

VĂN HỌC TRUNG ĐẠI
VĂN BẢN “CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG”
ĐỀ SỐ 01

PHÒNG GD&ĐT NAM TỪ LIÊM
Năm học 2021-2022

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 9
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I (6,0 điểm)

Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ là một áng văn hay, thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến. Truyện có đoạn kể:

Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang giữa mặt lên trời mà than rằng:

- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục nơ, thần sông có linh, xin trời chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mỹ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

Nói xong nàng gieo mình xuống sông mà chết...

1. Theo em, vì sao Vũ Nương phải chịu nỗi oan khuất ? Từ đó em có cảm nhận được điều gì về thân phận của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến ?
2. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm rõ vẻ đẹp phẩm chất của Vũ Nương trong đoạn trích trên. Đoạn văn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp và một câu nghi vấn (gạch dưới lời dẫn trực tiếp và câu nghi vấn đó).
3. Chương trình Ngữ văn THCS cũng có nhiều văn bản viết về vẻ đẹp của người phụ nữ dưới xã hội phong kiến. Hãy kể tên một văn bản và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (4,0 điểm):

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn. Chúng ta gặp nhau qua email, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những status trên Facebook của nhau mỗi ngày, chúng ta những tưởng đã hiểu hết về nhau mà không cần thốt nên lời. Có phải vậy chăng? Có phải chúng ta cũng như loài cá heo có thể giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm. Tiếng nói của con người dùng để làm gì nếu không phải để thổ lộ, để giải bày, để xoa dịu. Nếu muốn được hiểu thì phải nói trước đã. Vậy thì còn ngần ngại chi nữa, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè... Đừng chat, đừng email, đừng post lên Facebook của nhau, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất hãy nhắc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi nhau một tiếng “oi” dịu dàng.

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, tr48- 49)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.
2. Chỉ ra công dụng của dấu chấm lửng được sử dụng trong đoạn văn.
3. Tìm một câu hỏi tu từ trong đoạn văn. Dụng ý của tác giả khi sử dụng câu hỏi tu từ đó?
4. Từ ý văn trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) bàn về thực trạng *ngại* Facebook trong cuộc sống xã hội ngay nay.

VĂN BẢN “CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG”

ĐỀ SỐ 02

PHẦN I (6,0 điểm)

Trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, trước khi mất, bà mẹ đã nói với Vũ Nương rằng:

- Ngẩn dài có số, tươi héo bởi trời. Mẹ không phải không muốn đợi chồng con về, mà không gượng ăn miếng cơm miếng cháo đặng cùng vui sum họp. Song, lòng tham vô cùng mà vận trời khó tránh. Nước hết chuông rền, số cùng khi kiệt. Một tấm thân tàn nguy trong sớm tối, việc sống chết không khỏi phiền đến con. Chồng con nơi xa xôi chưa biết sống chết thế nào, không thể về đền ơn được. Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng thơ tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ.

(SGK Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

1. Đoạn trích là lời của ai nói với ai? Trong hoàn cảnh nào?
2. Trong đoạn trích trên, em hiểu nhân vật “mẹ” muốn nói với “con” điều gì? Qua những lời nói trên, em có nhận xét gì về những tình cảm của người mẹ dành cho “con”?
3. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 10 - 12 câu làm rõ làm rõ ý nghĩa “cái bóng” là một chi tiết nghệ thuật đặc sắc, góp phần thể hiện tính cách nhân vật trong tác phẩm. Đoạn văn có sử dụng một trợ từ và một câu nghi vấn (gạch chân, chú thích rõ trong bài làm).
4. Trong chương trình THCS đã có nhiều văn bản viết về tình mẫu tử em hãy nêu tên một văn bản và cho biết tên tác giả.

PHẦN II (4,0 điểm):

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Có hai hạt lúa đều to, khỏe, chắc mẩy nên được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn phải chịu nắng nóng, mưa lạnh rồi cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi yên ổn để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa và lăn vào đó, nằm khoan khoái, tự hào về sự “khôn ngoan” của mình. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thực sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn rồi mục nát hẳn trong xó tối. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa mới. Cây lúa ấy lại trở bông, trĩu hạt, chín vàng...

(Theo First New, Hạt giống tâm hồn)

1. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong câu văn: *Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn phải chịu nắng nóng, mưa lạnh rồi cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi yên ổn để trú ngụ”.*
2. Sự lựa chọn của hai hạt lúa ẩn dụ cho những quan niệm sống nào?
3. Từ mong ước của hạt lúa thứ hai và kết hợp với hiểu biết của em về xã hội, hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về nhận định: *Trong cuộc sống, mỗi người luôn phải can đảm và phải có ước mơ hoài bão.*

**VĂN BẢN “CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG”
ĐỀ SỐ 03**

PHẦN I. (6.0 điểm)

Đọc đoạn văn ghi lại lời người vợ tiễn đưa chồng dưới đây và trả lời câu hỏi:

“Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng mà rằng:

- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ mà chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút. Quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có mà mùa dưa chín quá kỳ khiến cho tiện thiếp băn khoăn mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ lại sửa soạn áo rét gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang lại thổn thức tâm tình thương người đất thú. Dù có thư tín nghìn hàng cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.”

(Ngữ văn 9, tập một – NXB Giáo dục Việt Nam năm 2019)

Câu 1 (0.5 điểm). Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2 (0.5 điểm). Qua câu *“Dù có thư tín nghìn hàng cũng sợ không có cánh hồng bay bổng”*, người vợ muốn nói với chồng điều gì?

Câu 3 (1.0 điểm). Cách sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh trong đoạn trích có gì đặc biệt?

Câu 4 (3.5 điểm). Dựa vào đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo phép lập luận tổng phân hợp làm rõ những cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật người vợ. Đoạn văn có sử dụng câu bị động và lời dẫn trực tiếp (Gạch chân câu bị động, lời dẫn trực tiếp và chú thích rõ).

Câu 5 (0.5 điểm). Trong chương trình Ngữ văn THCS có một số tác phẩm khác cũng nói về người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Em hãy kể tên một tác phẩm và ghi rõ tên tác giả.

PHẦN II. (4.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Từ khi mới nhen nhúm sự sống trên trái đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở, chỉ để làm đẹp thôi. Cũng phải trải qua bốn kỉ địa chất, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó”.

(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình - G. Mac-ket, Ngữ văn 9 - Tập 1)

Câu 1 (0.5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn văn.

Câu 2 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn.

Câu 3 (1.0 điểm). Tại sao tác giả lại cho rằng: *“trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó”*? Qua đây, em hiểu gì về thái độ của tác giả?

Câu 4 (2.0 điểm). Tổng thống Mỹ Franklin. D. Roosevelt khẳng định: *“Nói về hòa bình là không đủ, bạn phải tin vào nó. Và tin vào hòa bình là không đủ, bạn phải hành động vì nó”*. Bằng hiểu biết về văn bản *“Đấu tranh cho một thế giới hòa bình”* và kiến thức xã hội, em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc bảo vệ hòa bình.

..... Hết

VĂN BẢN “HOÀNG LÊ NHẤT THÔNG CHÍ”

ĐỀ SỐ 01

Phần I: (6 điểm)

Trong lời phủ dụ, vua Quang Trung viết:

“... Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các người đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vợ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyễn có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. Ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyễn, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các người đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm, hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!”

(Trích “Hoàng Lê nhất thống chí” (hồi thứ 14), SGK Ngữ văn 9, tập 1)

Câu 1: Lời phủ dụ trên được Vua Quang Trung đọc ở đâu? Cho biết, tác phẩm chứa đoạn văn trên thuộc thể loại gì?

Câu 2: Xét theo mục đích nói, câu văn sau: *Chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước!*

Thuộc kiểu câu gì? Nói nhằm mục đích gì?

Câu 3: Khi viết về vua Quang Trung, các tác giả đã xây dựng hình tượng một vị vua sáng suốt, nhạy bén. Dựa vào hồi thứ 14 “Hoàng Lê nhất thống chí” em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo kiểu diễn dịch để làm rõ nét đẹp ấy của nhân vật. Trong đoạn có sử dụng một câu ghép và trợ từ (gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4: Nhà vua đã khẳng định độc lập chủ quyền rõ ràng giữa phương Bắc và phương Nam: *“Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị.”*. Em hãy cho biết tên một tác phẩm ra đời trong thời nhà Lý chống quân Tống xâm lược, cũng có ý khẳng định như trên. Viết chính xác câu thơ thể hiện nội dung đó.

Phần II: (4 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“...Đối với tôi, nguyên tắc thành công đến từ một điều cơ bản: sống trong thế chủ động. Cần gì thì lên tiếng. Muốn gì thì đấu tranh. Kiến thức do học tập. Thành tựu nhờ lao động. Chẳng có cái gì ở trên đời này tự nhiên mà có. Chủ động leo lái thì mới có cơ may đưa con thuyền cuộc đời cập bến bờ mơ ước. Dù sóng gió, giông bão xảy ra trên hải trình vạn dặm, có giữ vững bánh lái, cầm chắc tay chèo thì mới đến được đất liền. Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chãng hay chớ, rồi sẽ mệt nhoài vì giông bão cuộc đời.

... Chẳng xuống nước thì không thể biết bơi. Sống thụ động thì chẳng khác gì đời cây cỏ. Như thế khác nào tự đào hố chôn mình. Sống ở thế chủ động là chủ động học tập, chủ động hỏi han, chủ động giúp đỡ người khác, chủ động gợi ý người khác giúp đỡ mình. Chứ em không cứu mình thì ai cứu được em.”

(Rosie Nguyễn – Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, NXB Hội nhà văn, 2017)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên. Theo tác giả của đoạn văn bản trên, nguyên tắc thành công đến từ điều cơ bản nào?

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chãng hay chớ, rồi sẽ mệt nhoài vì giông bão cuộc đời”*.

Câu 3: Từ nội dung đoạn văn bản trên và hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò của việc **sống chủ động**.

VĂN BẢN “CHỊ EM THÚY KIỀU”
ĐỀ SỐ 01

Phần I: (6.0 điểm)

Đầu lòng hai ả tố nga

Câu 1 (0.5đ). Hãy chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo câu thơ trên.

Câu 2 (0.75đ). Đoạn thơ trên nằm trong văn bản nào? Em hãy cho biết xuất xứ của văn bản đó.

Câu 3 (1.25đ). Một trong số những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Du trong “Truyện Kiều” đó là bút pháp nghệ thuật ước lệ.

a. Em hiểu thế nào là “bút pháp nghệ thuật ước lệ”?

b. Trong bốn câu thơ mở đầu đoạn trích, câu thơ nào sử dụng bút pháp nghệ thuật này? Nêu cách hiểu của em về ý nghĩa của câu thơ.

Câu 4 (3.5đ). Thúy Vân là một trong số những nhân vật thuộc kiểu nhân vật lí tưởng trong “Truyện Kiều”. Phân tích bốn câu thơ miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân để thấy được bút pháp nghệ thuật ước lệ và cảm hứng nhân văn của Nguyễn Du bằng đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu. Trong đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp và câu nghi vấn (gạch chân, chú thích rõ).

Phần I: (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Là cội nguồn. Tổ quốc là một tình yêu bắt nguồn từ mọi tình yêu. Là sự thân thiết, gần gũi. Tổ quốc là nhà. Người Việt mình dùng từ “nhà” chung cho cả hai khái niệm “house” và “home”. Những người con đi học xa Tổ quốc thường hỏi nhau không biết tình hình ở nhà thế nào rồi? Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này.

Tổ quốc có hương. Mùa hạ hương lúa, mùa thu hương cốm. Mùi lá mùi già đêm giao thừa. Dù ở đâu xa, nghe hương Tổ quốc, có thể nhận ra dáng hình một tình yêu. Tổ quốc có màu. Màu xanh của núi, của cây. Màu vàng của rom của rá. Màu đỏ của đất Tây Nguyên. Màu trắng của động cát Quảng Bình, của đồng muối Năm Căn... Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này. Ngay cả tình yêu cũng mặn nồng.

(Trích *Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, từ nhận thức đến hành động* – Đoàn Công Lê Huy)

Câu 1 (0.5đ). Theo tác giả, Tổ quốc là gì?

Câu 2 (1.5đ). Gọi tên và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ trong câu: *Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này.*

Câu 3 (2.0đ).

*“Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
Tuổi 20 làm sao không tiếc
Nhưng ai cũng tiếc tuổi 20 thì còn chi Tổ quốc”*

(Thanh Thảo – Trường ca *Những người đi tới biển*)

Em hãy trình bày suy nghĩ về nhiệm vụ của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay bằng một đoạn văn khoảng 3/4 trang giấy thi.

-----Hết-----

**VĂN BẢN “CHỊ EM THÚY KIỀU”
ĐỀ SỐ 02**

PHẦN I (6.5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.)

Câu 1. (0.5đ) Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai?

Câu 2. (1.0đ) Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 3. (1.5đ) Câu thơ cuối đoạn thơ trên sử dụng biện pháp tu từ gì? Chép lại một câu thơ khác trong đoạn trích cũng sử dụng biện pháp tu từ đó và chỉ ra sự khác biệt giữa hai câu thơ trong việc khắc họa nhân vật.

Câu 4. (3.5đ) Trong “Truyện Kiều”, Thúy Kiều là một nhân vật lí tưởng được Nguyễn Du xây dựng bằng một cảm hứng nhân văn sâu sắc. Dựa vào 6 câu thơ mở đầu đoạn thơ miêu tả Thúy Kiều, hãy viết đoạn văn làm rõ nét đẹp riêng của người con gái đầu lòng họ Vương theo phép lập luận quy nạp (khoảng 10 - 12 câu). Đoạn văn có sử dụng câu ghép và một phương tiện liên kết. (Gạch chân, chú thích rõ câu ghép và phương tiện liên kết).

Phần II: (3.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong tiếng ta, một chữ có thể dùng để diễn tả rất nhiều ý; hoặc ngược lại, một ý nhưng lại có bao nhiêu chữ để diễn tả. Vì vậy, nếu nói tiếng Việt của ta có những khả năng rất lớn để diễn đạt tư tưởng và tình cảm trong nhiều thể văn thì điều đó hoàn toàn đúng. Không sợ tiếng ta nghèo, chỉ sợ chúng ta không biết dùng tiếng ta”.

(Trích Ngữ văn 9, tập 1, trang 99, NXBGD Việt Nam năm 2017).

Câu 1. (0.5đ) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. (1.0đ) Lấy một ví dụ trong tiếng Việt về “*một chữ có thể dùng để diễn tả rất nhiều ý*” và “*một ý nhưng lại có bao nhiêu chữ để diễn tả*”. Mỗi hiện tượng ngôn ngữ đó được gọi là gì?

Câu 3. (2.0đ) Bằng những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày những suy nghĩ của mình về việc một bộ phận giới trẻ hiện nay “không biết dùng tiếng ta” bằng một đoạn văn không quá 1 trang giấy thi.

-----Hết-----

**VĂN BẢN “CHỊ EM THÚY KIỀU”
ĐỀ SỐ 03**

**UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS XUÂN ĐỈNH**

Ngày kiểm tra: 19/10/2018

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2018 - 2019**

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I (6,0 điểm):

Trong đoạn trích *Chị em Thúy Kiều*, Nguyễn Du viết:

"Đầu lòng hai ả tố nga,"

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục - 2014, tr.81)

Câu 1. Hãy chép chính xác ba câu thơ tiếp theo? Viết một câu văn nêu ngắn gọn nội dung đoạn thơ trên?

Câu 2. Em hiểu câu thơ *"mai cốt cách, tuyết tinh thần"* như thế nào?

Câu 3. Vì sao Nguyễn Du giới thiệu *"Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân"*, vậy mà sau đó ông lại tả Thúy Vân trước?

Câu 4. Đây là câu mở đầu một đoạn văn nghị luận trong bài làm của học sinh: *"Với Thúy Kiều, Nguyễn Du vừa gọi tả vẻ đẹp hình thức vừa nhấn mạnh vẻ đẹp tài năng, tâm hồn của nàng"*.

Lấy câu văn trên làm câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phương thức *Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp*.

Phần II: (4,0 điểm)

Cho đoạn văn sau:

... "Chúng ta đến đây để chống lại việc đó, đem tiếng nói của chúng ta tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí và một cuộc sống hòa bình, công bằng. Nhưng dù cho tai họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích..."

Câu 1: Đoạn văn trên có trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Chỉ ra hai phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn (ghi rõ ra giấy từ ngữ làm phương tiện liên kết).

Câu 3: Theo em, cụm từ "Chúng ta" trong đoạn văn trên là chỉ những ai, "đến đây" là đến đâu, "việc đó" là việc gì?

Câu 4: Thế giới luôn muốn hòa bình và chán ghét chiến tranh.

Dựa vào văn bản có đoạn trích trên cùng hiểu biết về cuộc sống, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, trình bày suy nghĩ của em về giá trị của hòa bình.

Hết

**VĂN BẢN “KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH
ĐỀ SỐ 01**

**ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10
Thời gian: 120 phút**

Phần I (4 điểm)

Một văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 có viết:

“Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đồ của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó”.

1. Câu văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
2. “Một biện pháp” mà tác giả đề cập đến trong câu văn trên là sự việc gì?
3. Tại sao tác giả lại cho rằng “trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra biện pháp” ấy? Em hiểu thế nào về thái độ của tác giả đối với sự việc trên?
4. Đất nước Việt Nam chúng ta đã trải qua những năm tháng chiến tranh đầy khốc liệt và đau thương, Ngày nay, chiến tranh đã đi qua, thế hệ thanh niên đang được sống trong hòa bình. Bằng hiểu biết về văn bản trên và kiến thức xã hội, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình. (Khoảng 2/3 trang giấy thi)

Phần II (6 điểm) Cho đoạn thơ sau:

Xót người ta cửa hôm mai
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm

(Kiều ở lầu Ngưng Bích – trích “Truyện Kiều”- Nguyễn Du, SGK Ngữ văn 9 tập 1)

1. Chỉ ra một thành ngữ trong đoạn trích trên và giải nghĩa thành ngữ đó?
2. Thời gian thực tế mà Kiều xa cha mẹ chưa nhiều, nhưng vì sao Nguyễn Du lại viết hai câu thơ: “Sân Lai cách mấy nắng mưa / Có khi gốc tử đã vừa người ôm”. Hãy lí giải về cảm nhận này của Kiều?
3. Dựa vào đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn theo phương pháp lập luận diễn dịch khoảng 8 - 10 câu để làm rõ tấm lòng hiếu thảo của Thúy Kiều. Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán và thành phần trạng ngữ (Gạch chân và chú thích).
4. Chép lại một bài ca dao em đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng thể hiện tấm lòng hiếu thảo của người con đối với cha mẹ.

VĂN BẢN “KIỀU Ở LẦU NGUNG BÍCH ĐỀ SỐ 02 -

Phần I: (6 điểm)

“Truyện Kiều” là kiệt tác nổi tiếng của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du. Trong tác phẩm “Truyện Kiều” có đoạn viết:

*“Trông người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tám son gột rửa bao giờ cho phai.
Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.”*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu vị trí của đoạn trích?

Câu 2: Giải thích nghĩa của từ “ chén đồng”?

Câu 3: Nêu nội dung chính đoạn trích trên bằng một câu văn?

Câu 4: Chỉ ra hai điển cố được tác giả Nguyễn Du sử dụng trong đoạn trích trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của điển cố đó trong đoạn văn?

Câu 5: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch, phân tích đoạn thơ trên làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều. Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và lời dẫn trực tiếp.(Gạch chân và chú thích rõ câu ghép và lời dẫn trực tiếp).

Phần II: (4 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Nguyễn Hiền nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh. Nhưng cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm. Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que tre xuyên thành từng xuyên ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài.

Một hôm Nguyễn Hiền xin thầy cho đi thi. Thầy ngạc nhiên bảo:

- Con đã học tập được bao nhiêu mà dám thi thố với thiên hạ?

- Con xin thi thử xem sức học của mình đến đâu.

Năm ấy, Nguyễn Hiền đã đỗ Trạng nguyên. Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng.

Một thời gian sau, vua có việc tiếp sứ giả nước ngoài, cho gọi Nguyễn Hiền về triều. Nguyễn Hiền bảo:

- Đón Trạng nguyên mà không có võng lọng sao? Ông về tâu với vua xin cho đầy đủ nghi thức. Vua đành cho các quan mang võng lọng rước quan Trạng nguyên về kinh.

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Câu 1: Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2: Chỉ ra những phép liên kết được sử dụng trong ba câu văn đầu của đoạn trích trên.

Câu 3: Dựa vào văn bản trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội và kinh nghiệm của bản thân trong thời gian học tập ở nhà để phòng tránh dịch covid 19, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về tinh thần tự học.

THƠ HIỆN ĐẠI ĐỀ 1 . ĐỒNG CHÍ

Phần I. (6,0 điểm)

Trong bài thơ Đồng chí nhà thơ Chính Hữu viết:

*“Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.*

Câu 1. Em hãy chép chính xác 5 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Câu 2. Giải thích thành ngữ “nước mặn đồng chua”, và cụm từ “đất cày lên sỏi đá”. Việc sử dụng thành ngữ và cụm từ đó có tác dụng gì?

Câu 3. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu thơ “Đồng chí!” thuộc kiểu câu nào? Nêu tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong đoạn thơ?

Câu 4. Dựa vào đoạn thơ trên em hãy viết một đoạn văn trình bày nội dung theo cách tổng-phân-hợp để lí giải cơ sở hình thành tình đồng chí của các anh bộ đội Cụ Hồ thời kì đầu chống Pháp. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động, một câu có cách dẫn trực tiếp (Gạch chân và chỉ rõ câu bị động và câu có cách dẫn trực tiếp).

PHẦN II. (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Lòng dũng cảm là tài sản vô giá mà tự nó đã tiềm ẩn sức mạnh vô hình có thể giúp con người sống một cuộc đời đích thực. Với lòng dũng cảm bạn sẽ tự tạo ra cơ hội cho bản thân và đủ bản lĩnh để đối mặt với những trở ngại cuộc sống. Tất cả chúng ta sinh ra đều có lòng dũng cảm. Nhưng chỉ có ai biết rèn và vận dụng nó thường xuyên thì mới có thể sở hữu lòng dũng cảm thật sự.

Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn. Hãy tìm cho mình một hướng đi thích hợp và sống một cuộc đời đầy ý nghĩa. Hãy thử những công việc mới và phá bỏ rào cản trong cuộc sống của bạn. Với lòng dũng cảm bạn sẽ vững vàng tiến về phía trước.”.

(Theo Nhiều tác giả, Đánh thức khát vọng, NXB Hồng Đức, 2018)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Theo đoạn trích, lòng dũng cảm đem đến cho con người những gì?

Câu 3. Xét theo mục đích nói các câu: “Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn. Hãy tìm cho mình một hướng đi thích hợp và sống một cuộc đời đầy ý nghĩa. Hãy thử những công việc mới và phá bỏ rào cản trong cuộc sống của bạn.” thuộc kiểu câu gì?

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết một bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của lòng dũng cảm đối với thành công của mỗi cá nhân.

ĐỀ 2. ĐỒNG CHÍ

Phần I. (6,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

“*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ,
Từ phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đội tri kỉ.
Đồng chí!*”

(Chính Hữu, Đồng chí, SGK Ngữ văn 9, tập một, NXBGD, 2018)

1. Bài thơ “Đồng chí” được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Kể tên một văn bản (chú thích tên tác giả) em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 được ra mắt bạn đọc có cùng năm sáng tác với bài thơ này. (1,0 điểm)
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của BPNT trong câu thơ: *Súng bên súng, đầu sát bên đầu* (1,5 điểm)
3. Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phép lập luận diễn dịch nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng một câu ghép có quan hệ bổ sung. (gạch chân và chú thích rõ) (3,5 điểm)

Phần II. (4,0 điểm)

PHÚT GIẤY HUYỀN DIỆU

Ngày 28-2-2021, anh Nguyễn Ngọc Mạnh, chàng trai 31 tuổi ở thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Ngọc (huyện Đông Anh, TP Hà Nội) - vốn là người lái xe tải chở hàng hoá bình thường - đã có một hành động phi thường gây chấn động cả giới truyền thông. Nguyễn Ngọc Mạnh đã dũng cảm, mạnh mẽ và quan trọng hơn cả là đúng lúc, kịp thời làm nên phút giây huyền diệu cứu sống bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12A, tòa chung cư 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

... “Tôi vừa có trèo, vừa đưa tay ra cố gắng đỡ cháu. Điều tôi thấy hối hận nhất là không thể đỡ cháu được bằng cả hai tay để giảm thương tích cho cháu”, anh Nguyễn Ngọc Mạnh hồi tưởng.

... Muốn biết giá trị thật sự của 1/100 giây, hãy hỏi vận động viên điền kinh vừa đoạt huy chương bạc tại Olympic. Nguyễn Ngọc Mạnh đã cho chúng ta biết giá trị thật sự của 1/1000 giây, thậm chí ít hơn nữa khi lao mình lên mái tôn, cố gắng cao nhất giờ đôi tay để cứu em bé rơi xuống ...

Thời gian như dòng sông cứ mãi miết trôi. Nhưng những phút giây huyền diệu thì sẽ luôn ngưng đọng mãi, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn và khiến chúng ta không thể nào quên. (Trích: Cuộc thi viết “Những tấm gương bình dị mà cao quý” lần thứ 12, Báo Quân Đội Nhân Dân online- ngày 2/3/2021)

Câu 1 (1,0 điểm) Xác định những phương thức biểu đạt của văn bản trên. Trong văn bản có sử dụng lời dẫn trực tiếp, hãy xác định lời dẫn trực tiếp đó.

Câu 2 (1,0 điểm) Theo em tiêu đề “Phút giây huyền diệu” trong bài viết có ý nghĩa gì?

Câu 3 (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) để nói về sức mạnh của lòng dũng cảm.

ĐỀ 3. ĐỒNG CHÍ

PHẦN I (7.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới:

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*

(Sách Ngữ văn 9, tập tập một-NXB Giáo dục)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích từ bài thơ nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. (1.0 điểm)

Câu 2. Theo em hình ảnh “giếng nước gốc đa” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó. (1.0 điểm)

Câu 3. Nêu cảm nhận của em về câu thơ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. *Chép một câu thơ có hình ảnh tay nắm bàn tay trong chương trình Ngữ văn 9, ghi rõ tên tác giả.* (1.5 điểm)

Câu 4. Hãy viết đoạn văn quy nạp (khoảng 12 câu) nêu cảm nhận của em về biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đoạn văn sử dụng phép lặp và một câu bị động (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép lặp và câu bị động). (3.5 điểm)

Phần II (3.0 điểm) Đọc kĩ đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tuy nhiên ý nghĩ dai dẳng cho rằng trái đất là nơi độc nhất có phép màu trong hệ mặt trời, ý nghĩ đó đã đẩy chúng ta đến kết luận này : Chạy đua vũ trang là đi ngược lại với lí trí. Không những đi ngược lại với lí trí con người mà còn đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa (...) Từ khi mới nhen nhúm sự sống trên trái đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở chỉ để làm đẹp mà thôi. Cũng đã phải trải qua bốn kì địa chất, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu năm trở lại điểm xuất phát của nó.

(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, G. Macket, Theo SGK Ngữ văn 9, tập 1, trang 19)

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là phương thức nào? (0.5 điểm)

b. Nêu tác dụng của biện pháp nói quá trong câu văn sau “Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu năm trở lại điểm xuất phát của nó” (0.5 điểm)

c. Em hãy viết một đoạn văn khoảng một trang giấy thi về ý kiến sau “con người cần được sống trong một thế giới hòa bình”. (2.0 điểm)

ĐỀ 4. ĐỒNG CHÍ

Phần 1(6,0 điểm)

Đồng chí là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Chính Hữu và thơ ca kháng chiến chống Pháp. Mở đầu bài thơ, tác giả viết:

*Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!*

(Ngữ Văn 9 tập 1, NXB Giáo Dục Việt Nam 2020)

1. Ghi lại năm sáng tác bài thơ Đồng chí. Tác phẩm này được in trong tập thơ nào của Chính Hữu?
2. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp làm rõ cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính cách mạng trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng phép lặp để liên kết và sâu ghép. (Gạch dưới, chú thích rõ từ ngữ dùng làm phép lặp và câu ghép).
3. Đoạn cuối bài thơ có một hình ảnh giản dị mà giàu sức gợi:

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Hình ảnh thơ đó giúp em hiểu gì về vẻ đẹp của những anh Bộ đội cụ Hồ.

Phần II (4,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người ta kể rằng có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-met-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10. 000 đôla. Nhiều người cho Xten-met-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-met-xơ ghi: "Tiền vạch một đường thẳng là 1 đôla. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá 9 999 đô la". Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi."

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

1. Theo em, vì sao Xten-mét-xơ cho rằng "vạch một đường thẳng" có giá 1 đôla nhưng tìm ra "chỗ để vạch đúng đường ấy lại có giá 9999 đôla".
2. Dựa vào đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: Phải chăng tri thức làm nên giá trị con người?

Ghi chú:

Điểm phần 1: 1 (1,0 điểm); 2 (4,0 điểm); 3(1,0 điểm)

Điểm phần II: 1(1,5 điểm); 2 (2.5 điểm)

ĐỀ 5. ĐỒNG CHÍ

Phần I. (7 điểm)

Tình cảm đồng chí, đồng đội trong những năm kháng chiến chống quân xâm lược là tình cảm vô cùng thiêng liêng và sâu nặng. Nó giúp những người lính vượt qua những khó khăn gian khổ để chiến đấu và chiến thắng. Trong chương trình Ngữ văn lớp 9 bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu cũng nhắc về những tình cảm cao đẹp ấy.

1. Hãy nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

2. Hãy chép chính xác khổ thơ cuối của bài thơ. Trong khổ thơ em vừa chép có câu thơ tác giả sử dụng liên tiếp hai từ đồng nghĩa. Đó là những từ nào? Theo em có thể bỏ đi một trong hai từ đó được hay không? Vì sao?

3. Khổ thơ em vừa chép là bức tranh đẹp về tình đồng chí đồng đội của những người lính trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Hãy viết một đoạn văn Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp (khoảng 12 câu) trình bày cảm nhận của em về khổ thơ đó. Trong đoạn có sử dụng một câu bị động và trợ từ (Gạch chân, chỉ rõ).

4. Trong chương trình ngữ văn 9 em cũng đã được học một tác phẩm khác nói về tình đồng chí, đồng đội của những người lính. Hãy cho biết đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Phần II. (3 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Thời gian là vàng

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm thì chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Theo Phương Liên- SGK Ngữ văn 9 tập 2- đd)

1. Phương thức biểu đạt chính văn bản trên là gì?

2. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu: *Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng.*

3. Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của thời gian đối với lứa tuổi học trò ngày nay.

ĐỀ 1. BÀI THƠ VỀ TĐXKK

Phần I: (7 điểm) Trong lời bài hát "Xe ta đi trong đêm Trường Sơn" có đoạn:

*"Những đêm Trường Sơn
Đường tiền tuyến uốn quanh co
Mây trời đẹp quá,
Vỡ kính rồi, trăng tràn cả vào xe..."*

(Nhạc và lời: Tân Huyền)

Câu 1: Đoạn lời bài hát trên gợi em liên tưởng đến bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn lớp 9? Nêu tên tác giả và giải thích ý nghĩa nhan đề của bài thơ đó?

Câu 2: Trong bài thơ có hai câu thơ sau:

*"Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm."*

Hai câu thơ trên sử dụng phép tu từ nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép tu từ ấy?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ cuối của bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch khoảng 12 câu làm rõ hình ảnh chiếc xe và chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối và câu bị động. (*Gạch chân, chú thích rõ*)

Phần II: (3 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Thời gian là vàng

Ngạn ngữ có câu: **Thời gian là vàng**. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm thì chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Theo Phương Liên- SGK Ngữ văn 9 tập 2- đd)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính văn bản trên là gì?

Câu 2: Tìm một *phép liên kết* được sử dụng trong đoạn trích trên và *gọi tên phép liên kết* đó?

Câu 3: Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 15- 20 câu nêu suy nghĩ của em về *ý nghĩa của thời gian* đối với lứa tuổi học trò ngày nay.

ĐỀ 2. BÀI THƠ VỀ TĐXKK

PHẦN I. (6 điểm)

Nhà thơ Phạm Tiến Duật có câu thơ thật độc đáo:

***“Không có tính không phải vì xe không có tính
Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi.”***

Và trên chiếc xe ấy, người chiến sĩ lái xe đã:

***“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.”***

Câu 1 (0.75 điểm). Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ ấy.

Câu 2 (1 điểm). Giải thích ý nghĩa của nhan đề bài thơ em vừa xác định ở câu 1.

Câu 3 (0.75 điểm). Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ độc đáo trên. Việc dùng liên tiếp từ phủ định ấy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu gì cho bài thơ?

Câu 4 (3.5 điểm). Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng hợp- Phân tích- Tổng hợp để làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính. Đoạn văn có sử dụng câu ghép và trợ từ (Gạch chân một câu ghép và trợ từ, chú thích rõ).

PHẦN II. (4 điểm)

“Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phân đông, đều làm công việc rất đổi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thân tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?”

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường”.

(Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1 (1 điểm). Theo tác giả, vì sao chúng ta “ không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác”?

Câu 2 (1.0 điểm). Phân tích cấu tạo ngữ pháp và kết luận kiểu câu theo cấu tạo của câu văn: *Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường.*

Câu 3 (2.0 điểm). Dựa vào nội dung đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc theo đuổi ước mơ.

ĐỀ 3. BÀI THƠ VỀ TĐXKK

Câu 1(6 điểm): Trong văn bản “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của nhà thơ Phạm Tiến Duật có những câu thơ:

*“Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bẻ bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.”*

(Theo SGK Ngữ văn 9 – Tập 1)

1.(0,75 điểm) Nêu hoàn cảnh sáng tác và xuất xứ của văn bản “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”

2.(1 điểm) Bài thơ có nhan đề khá dài, khá đặc biệt tạo nên sự khác lạ, độc đáo gây được ấn tượng với người đọc, em hãy nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ?

3.(0,75 điểm) Xét theo cấu tạo, từ ‘chông chênh’ thuộc loại từ gì? Trong văn bản từ “chông chênh” có ý nghĩa gì?

4.(3,5 điểm) Từ hai khổ thơ trên, em hãy viết một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu làm nổi bật tình đồng chí, đồng đội của những người lính lái xe. Trong đoạn có sử dụng một thán từ và một câu nghi vấn. (Gạch chân, chú thích rõ).

Câu 2: (4 điểm): Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“...Đối với tôi, nguyên tắc thành công đến từ một điều cơ bản: sống trong thế chủ động. Cần gì thì lên tiếng. Muốn gì thì đấu tranh. Kiến thức do học tập. Thành tựu nhờ lao động. Chẳng có cái gì ở trên đời này tự nhiên mà có. Dù sóng gió, giông bão xảy ra trên hải trình vạn dặm, có giữ vững bánh lái, cầm chắc tay chèo thì mới đến được đất liền. Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chăng hay chớ, rồi sẽ mọt hoại vì giông bão. ...Sống ở thế chủ động là chủ động học tập, chủ động hỏi han, chủ động giúp đỡ người khác, chủ động gợi ý người khác giúp đỡ mình.”

(Rosie Nguyễn – Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, NXB Hội nhà văn, 2017)

1.(0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên?

2.(1,5 điểm) Theo tác giả, sống ở thế chủ động là sống như thế nào? Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: “Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả, thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chăng hay chớ, rồi sẽ mọt hoại vì dông bão.”

3.(2,0 điểm) Từ sự hiểu biết của bản thân, bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về sự chủ động trong cuộc sống.

ĐỀ 4. BÀI THƠ VỀ TĐXKK

PHẦN I (7 điểm):

Trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*, tác giả Phạm Tiến Duật đã viết những câu thơ đậm chất lính về cuộc sống của những chiến sĩ lái xe qua khổ thơ:

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Câu 1. Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

Câu 2. *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* không chỉ khắc họa chân thực về hình ảnh người lính lái xe mà còn miêu tả rất độc đáo những chiếc xe không kính. Theo em, những nét nào tạo nên sự độc đáo, khác lạ cho bài thơ trên?

Câu 3. Nêu ý nghĩa của các phép tu từ trong câu thơ “*Lại đi, lại đi trời xanh thêm*”.

Câu 4. Khổ cuối bài thơ thể hiện tinh thần dũng cảm, ý chí quyết tâm chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của những chiến sĩ lái xe. Bằng đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, hãy làm rõ điều đó. Trong đoạn có sử dụng một câu phủ định và một câu có lời dẫn trực tiếp. (*Gạch chân, chỉ rõ*).

Câu 5: Trong một tác phẩm thơ khác thuộc chương trình Ngữ văn 9 cũng có câu nhắc đến một cái “*chung*” rất xúc động. Hãy chép chính xác câu thơ đó và cho biết tên tác phẩm, tác giả.

Phần II (3.5 điểm): Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

... “*Hãy tiếp tục làm những điều mà trái tim bạn tin rằng nó đúng với bản thân. Hãy để giấc mơ của bạn lớn mạnh hơn nỗi sợ hãi và hãy để hành động của bạn nói thay những lời sáo rỗng. Đừng để bản thân sống bằng sự may rủi, hãy sống bằng những lựa chọn của chính bạn. Thay vì luôn đổ lỗi bản thân thì tại sao bạn không thay đổi? Đừng để những quyết định của bạn nằm trên miệng lưỡi của người khác.*

Bạn nói bạn không học giỏi toán nhưng thực sự bạn không chịu học. Bạn nói bạn không biết làm thơ thật ra thì bạn chưa hề làm thơ. Năng khiếu có thể là tự nhiên nhưng các kỹ năng chỉ có thể được phát triển bởi từng giờ, từng ngày tập luyện.

Đây là cuộc đời của bạn, và chỉ duy nhất của bạn. Người khác có thể cùng đi với bạn, nhưng không ai có thể đi thay nó cho bạn.”

(Theo Tùng Khuê - CareerLink.vn từ “Mười lời khuyên hữu ích cho bản thân”)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn văn trên.

Câu 2. Xét theo mục đích nói, người viết đã sử dụng liên tiếp những kiểu câu gì trong đoạn văn in đậm? Việc sử dụng liên tiếp những câu đó nhằm mục đích gì?

Câu 3. Từ nội dung đoạn trích cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi để làm sáng tỏ nhận định: *Chuyện ta cần làm trong đời không phải vượt lên trên người khác mà là vượt lên trên chính bản thân mình.*

ĐỀ 5. BÀI THƠ VỀ TĐXKK

Phần I (6,5 điểm): Trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính", tác giả Phạm Tiến Duật có viết:

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

(Ngữ văn 9, tập một, trang 132, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Bài thơ sáng tác trong hoàn cảnh nào? Trình bày mạch cảm xúc bài thơ. (1 điểm)
2. Cũng trong bài thơ có hai câu thơ:

*" Không có kính ừ thì có bụi
Bụi phun tóc trắng như người già"*

Em hãy chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu hai câu thơ trên. (1,5 điểm)

3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách lập luận quy nạp làm rõ vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội giữa những người lính lái xe, trong đoạn có sử dụng một câu ghép (*Gạch chân câu ghép*). (3,5 điểm)

4. Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một bài thơ viết về tình đồng chí đồng đội. Em hãy nêu rõ tên tác phẩm, tác giả. (0,5 điểm)

Phần II (3,5 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu ở dưới.

"Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì chỉ viết lên cát: "Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ".

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối nước và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: "Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi."...

(Theo Ngữ văn 9, tập một, tr160, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản trên. (0,5 điểm)
2. Khi bị xúc phạm, nhân vật "anh" đã có hành động gì? Qua đó em hiểu được điều gì về nhân vật anh? (1 điểm)
3. Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết xã hội của em, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về tình bạn đẹp. (2 điểm)

.....

ĐỀ 1. ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

PHẦN I. (6 điểm). Những hình ảnh về thiên nhiên đất nước, về con người lao động từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng cho rất nhiều sáng tác văn chương. Trong một bài thơ, mở đầu tác giả Huy Cận viết:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

Và kết thúc là những câu thơ:

*Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Sách Ngữ văn 9, tập 1)

Câu 1 (0.75 điểm). Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ ấy.

Câu 2 (1.25 điểm). Từ hai khổ thơ đã dẫn kết hợp với sự hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết mạch cảm xúc trong bài thơ được triển khai theo trình tự nào? Bài thơ có nhiều từ “**hát**” được lặp đi lặp lại thể hiện điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu như thế nào?

Câu 3 (0.5 điểm). Việc lặp lại các hình ảnh: **mặt trời, đoàn thuyền, câu hát** tạo nên kết cấu đặc biệt gì cho bài thơ? Kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng có kết cấu tương tự như vậy.

Câu 4 (3.5 điểm). Dựa vào hai khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phép lập luận quy nạp để làm rõ **vẻ đẹp của những con người lao động trong sự hòa hợp với khung cảnh thiên nhiên đẹp đẽ**. Đoạn văn có sử dụng câu ghép và trợ từ (Gạch chân một câu ghép và trợ từ, chú thích rõ).

PHẦN II. (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ngày thường, ta vẫn hay nói với nhau "Sống chậm lại, yêu thương nhiều hơn". Covid- 19 khiến nhiều hoạt động ngưng trệ, chính lúc này, ta lắng lại một chút, quay vào với thế giới nội tại của bản thân, dành nhiều thời gian bên tổ ấm của mình hơn.

Với những gia đình có người công tác trong các lực lượng chức năng và ngành y tế, thì bao nhiêu ngày Covid lại là bấy nhiêu ngày cả nhà chỉ được gặp nhau qua màn hình điện thoại. Cha mẹ dần lòng nhớ nhà, thương con để tập trung chiến đấu chống dịch. Phía trước họ là bệnh nhân, sau lưng họ, gia đình vẫn luôn là điểm tựa vững chắc, là động lực vượt lên những đêm thiếu ngủ, hay áo ướt đầm mồ hôi chạy đua từng giờ với Covid.

Là thành phố sôi động nhất cả nước, chẳng ai ngờ Sài Gòn phải trải qua những ngày giữa năm mà đường xá vắng vẻ "như 30 Tết", chỉ còn những hàng dài người dân mua nhu yếu phẩm trước các siêu thị, nhà thuốc.

Khi ấy, ta lại thấy chị hàng xóm tặng người trong khu phố mấy mớ rau, ít củ quả ở quê mới gửi lên. Bởi "của ít lòng nhiều", cùng là những người xa xứ mưu sinh, một chút cũng là tấm lòng giữa lúc thời dịch bệnh.

Trên khắp nẻo đường thành phố, xe chở lương thực, thực phẩm vẫn tấp nập đến những khu vực phong tỏa bên kia rào chắn hay nơi gặp khó khăn, đưa hàng trăm suất cơm do những tổ chức, cá nhân thiện nguyện dẩy từ tờ mờ sáng chuẩn bị nguyên liệu, nấu nướng để kịp gửi đi mỗi bữa.

Theo cách tự nhiên nhất, những câu chuyện đẹp về lòng tốt như mầm lộc an lành nảy nở giữa "tâm bão" được kể lại bằng nhiều hình thức khác nhau trên mạng xã hội, chạm đến trái tim bao người. (Theo báo Tuổi trẻ)

Câu 1 (1 điểm). Theo tác giả bài báo, với những gia đình có người công tác trong các lực lượng chức năng và ngành y tế, họ đã hi sinh những gì để tập trung chiến đấu chống dịch?

Câu 2 (1.0 điểm). Phân tích cấu tạo ngữ pháp và kết luận kiểu câu theo cấu tạo của câu văn: *Khi ấy, ta lại thấy chị hàng xóm tặng người trong khu phố mấy mớ rau, ít củ quả ở quê mới gửi lên.*

Câu 3 (2.0 điểm). Dựa vào nội dung đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về về thông điệp “Không để ai bị bỏ lại phía sau” trong cuộc chiến chống đại dịch Covid- 19 ở nước ta.

ĐỀ 2. ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

PHẦN I (7 điểm)

Một nhà thơ đã bắt đầu tác phẩm của mình với cảnh biển hoàng hôn:

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa”

Và kết bài là cảnh bình minh rạng rỡ:

*“Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”*

(*Ngữ Văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Câu 1: Từ những câu thơ trên, kết hợp với hiểu biết về tác phẩm em hãy cho biết tên bài thơ, tên tác giả, hoàn cảnh sáng tác và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Câu 2: Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *“Mặt trời xuống biển như hòn lửa”* và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 12 câu trình bày theo cách lập luận diễn dịch làm rõ vẻ đẹp của thiên nhiên, biển cả và vẻ đẹp của con người lao động mới trong khổ thơ trên. Trong đoạn có sử dụng câu ghép và lời dẫn trực tiếp. (Gạch chân, chú thích rõ câu ghép và lời dẫn trực tiếp).

Câu 4: Chép lại chính xác những câu thơ trong một bài thơ khác mà em đã được học trong chương trình Ngữ Văn THCS cũng có hình ảnh con thuyền ra khơi đầy hứng khởi.

PHẦN II (3 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.”

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen*, tập hai,
NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2: Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

Câu 3: Dựa vào đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi với chủ đề: *Hãy mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống.*

ĐỀ 3. ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Phần I (6.0 điểm): Trong bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” của Huy Cận có câu:

“*Hát rằng : cá bạc biển Đông lặng,*”

Câu 1. Chép lại chính xác ba câu thơ tiếp theo câu thơ trên để hoàn thành khổ thơ.

Câu 2. Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong câu thơ “*Hát rằng : cá bạc biển Đông lặng,*”

Câu 3. Gọi tên và phân tích tác dụng của phép tu từ ở hai câu thơ cuối trong đoạn thơ em vừa chép được.

Câu 4. Dựa vào bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*”, em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp-phân tích-tổng hợp để làm rõ nhận định: **Bằng sự trải nghiệm và trí tưởng tượng, nhà thơ Huy Cận đã sáng tạo nên hình ảnh vừa giản dị vừa kỳ vĩ của đoàn thuyền trong suốt hành trình đánh cá trên biển Đông.** Trong đoạn văn có dùng lời dẫn trực tiếp (Gạch chân, chú thích rõ).

Phần II (4.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

“*Hà Nội là một trong số các địa phương được phân bổ 2 lô vắc xin 124001 và 123002 của Pfizer, hạn sử dụng tại giấy chứng nhận xuất xưởng là ngày 30-11-2021 và được gia hạn lên thành 28-2-2022.*

Tổng số liều trong 2 lô này là 2,96 triệu liều, trong đó Hà Nội được phân bổ khoảng 300.000 liều, mục đích theo kế hoạch là tiêm cho trẻ em 12-15 tuổi.

Sau khi có thông tin hạn sử dụng cũ của 2 lô này là 30-11 và nhiều ý kiến phụ huynh băn khoăn, từ sáng 1-12 Hà Nội đã tạm ngưng sử dụng 2 lô vắc xin để chờ ý kiến chuyên môn từ Bộ Y tế.”(Nguồn: tuoitre.vn)

Câu 1. Vì sao Hà Nội lại lên kế hoạch tiêm vắc xin Pfizer cho trẻ em 12-15 tuổi?

Câu 2. Viết bài văn khoảng 1 trang giấy thi bày tỏ suy nghĩ của em về sự việc : Hà Nội “*tạm ngưng sử dụng 2 lô vắc xin để chờ ý kiến chuyên môn từ Bộ Y tế*”?

ĐỀ 4. ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Phần I (5,0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói: Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng: Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói: Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt?" - cậu bé sững sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(Trích “Những bài học về cuộc sống”, NXB Thanh Niên, 2005)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 2. Em hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi?*

Câu 3. Thông điệp sâu sắc nhất mà em rút ra được từ văn bản trên là gì? Vì sao?

Câu 4. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của niềm hy vọng trong cuộc sống.

Phần II (5,0 điểm):

Kết thúc bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”, Huy Cận viết:

*Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

Câu 1. Nêu trình tự triển khai mạch cảm xúc của bài thơ và âm hưởng chủ đạo của nó.

Câu 2. Trong đoạn thơ trên những hình ảnh nào được lặp lại ở khổ thơ đầu? Nhận xét về sự lặp lại và biến đổi của những hình ảnh đó trong hai khổ thơ.

Câu 3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức tổng – phân – hợp trình bày cảm nhận về khổ cuối bài thơ, trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và lời dẫn gián tiếp (*Gạch chân và chú thích rõ câu ghép và lời dẫn gián tiếp*).

ĐỀ 5. ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

Phần I: (6,5 điểm) Trong bài “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận có câu thơ sau:

“Thuyền ta lái gió với buồm trăng”

(“Đoàn thuyền đánh cá”, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2018)

Câu 1 (1,0 điểm). Em hãy chép chính xác ba câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ và nêu mạch cảm xúc của bài thơ?

Câu 2 (1,5 điểm). Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật và phân tích tác dụng của biện pháp đó trong câu thơ “Thuyền ta lái gió với buồm trăng”?

Câu 3 (3,5 điểm). Dựa vào khổ thơ em vừa chép, hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo kiểu lập luận quy nạp, trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá trên biển đêm, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định và một phép lặp để liên kết. (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 4 (0,5 điểm). Trong chương trình Ngữ văn THCS, em cũng đã học một bài thơ rất hay có hình ảnh con thuyền, cánh buồm. Đó là bài thơ nào? Của ai?

Phần II (3,5 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CÓ CHI VỘI VÃ

- Chàng trai trẻ, sao không nhân lúc còn trẻ mà chịu khổ cực tạo dựng sự nghiệp lớn?

- Thấy chàng thanh niên nọ sống quá nhõm nhõ, cụ già khuyên.

Anh thanh niên không quan tâm, chỉ trả lời:

- Có chi vội vã? Tuổi thanh xuân của tôi mới vừa bắt đầu, thời gian còn nhiều! Hơn nữa, tôi còn chưa lập kế hoạch cho tương lai mà!

- Thời gian không chờ ai đâu! – Cụ già vừa nói vừa dẫn chàng thanh niên vào một căn phòng tối đen.

- Tôi không nhìn thấy gì cả! – Anh thanh niên nói

Cụ già đánh lên một que diêm rồi nói:

- Trước khi ngọn lửa tắt, anh hãy chọn một món đồ trong căn phòng này đi!

Dưới ánh sáng yếu ớt, anh thanh niên cố gắng tìm khắp trong căn phòng để lấy một món đồ, nhưng chưa tìm ra thì ngọn lửa đã tắt, căn phòng lại tối đen như mực.

- Chưa lấy được gì thì lửa đã tắt rồi! - Anh thanh niên kêu lên.

Cụ già nói:

- Tuổi xuân của cậu cũng như que diêm ấy. Chớp mắt là trôi qua! Còn trai trẻ thì phải biết trân trọng chứ.

(Trích Hạt giống tâm hồn – NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh)

Câu 1 (0,5 điểm). Hãy cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Trình bày ý nghĩa văn bản trên bằng một câu văn ngắn gọn.

Câu 3 (2,0 điểm). Từ việc hiểu ý nghĩa của văn bản trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy) về ý nghĩa và vai trò của tuổi trẻ đối với cuộc đời mỗi con người.

BẾP LỬA – ĐỀ 1

Phần I: (6,5 điểm)

Cho câu thơ sau:

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa

(*Bếp lửa* – Bằng Việt)

Câu 1 (1,0 điểm): Chép tiếp 7 câu thơ để hoàn thành đoạn thơ.

Câu 2 (1,0 điểm): Em hiểu từ “lận đận” trong câu thơ trên như thế nào?

Trong bài thơ, người bà hiện lên với những phẩm chất gì?

Câu 3 (1,0 điểm): Xét về mục đích nói, câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép thuộc kiểu câu gì?

Tại sao người cháu lại cho rằng bếp lửa *kì lạ, thiêng liêng*?

Câu 4 (3,5 điểm): Cho câu mở đoạn “*Đoạn thơ là những suy ngẫm sâu sắc và tình cảm chân thành của nhà thơ với người bà vô cùng yêu thương và kính trọng.*”, viết tiếp để hoàn chỉnh đoạn văn theo phương thức diễn dịch, gạch chân phép nối, lời dẫn trực tiếp.

Phần II: (3,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1 (1,0 điểm): Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như thế nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Em hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 3 (2,0 điểm):

Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

BẾP LỬA – ĐỀ 2

Phần I. Cho đoạn thơ sau:

*“Tám năm rông cháu cùng bà nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!
Mẹ cùng cha công tác bận không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?”*

- 1.(0,5điểm)** Cho biết hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.
- 2.(0,5 điểm)** Nghĩa của từ “nhóm” trong đoạn trích trên và từ “nhóm” trong câu “Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ” có gì khác nhau?
- 3. (1điểm)** Đoạn thơ trên có sự kết hợp các phương thức biểu đạt nào? Nêu tác dụng của sự kết hợp các phương thức biểu đạt đó.
- 4. (4điểm)** Viết 1 đoạn văn theo cách tổng - phân - hợp phân tích tình bà cháu được thể hiện qua đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng 1 thành phần cảm thán, 1 câu bị động (Gạch chân và chỉ rõ)
- 5.(0,5điểm)** Một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng nói về tiếng chim tu hú. Đó là bài thơ nào? Của ai?

Phần II. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới:

Lòng tự trọng nằm ngay trong bản thân mỗi con người. Nó là người thầy, người bạn, người hộ vệ thân thiết và chân thành nhất của chúng ta. Lòng tự trọng giúp ta biết cách hành xử đúng mực cũng như luôn dũng cảm trong việc đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác. Mọi sự khôn ngoan đều bắt đầu từ lòng tự trọng. Với lòng tự trọng, bạn sẽ trở nên năng động và can đảm, sẵn sàng tiến về phía trước để mở lối cho những người đi sau. Lòng tự trọng bắt nguồn từ việc bạn yêu thương và tôn trọng chính bản thân mình. Quả thật, nếu không tôn trọng chính mình, làm sao bạn có thể học cách yêu thương và tôn trọng người khác.

(Goerge Matthew Adams – Không gì là không thể, Thu Hằng dịch)

- Câu 1. (0,5 điểm)** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.
- Câu 2. (1,0 điểm)** Dựa vào đoạn trích, em hãy cho biết: Nếu không có lòng tự trọng, con người sẽ trở nên như thế nào?
- Câu 4. (2,0 điểm)** Từ nội dung đoạn trích, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Lòng tự trọng bắt nguồn từ việc bạn yêu thương và tôn trọng chính bản thân mình.*

BẾP LỬA – ĐỀ 3

Phần I (6 điểm)

Cho đoạn thơ:

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh:
“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên !”*

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*
(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Những câu thơ trên trích từ bài thơ nào ? Tác giả của bài thơ là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

2. Xác định một lời dẫn trực tiếp trong đoạn thơ trên.

3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ ẩn dụ trong hai câu thơ:

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*

4. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp, em hãy làm rõ những vẻ đẹp phẩm chất của người bà qua đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và thành phần phụ chú (gạch chân và chú thích rõ)

Phần II (4 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu biết nắm bắt thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại về sau hối tiếc cũng không kịp.”

(*Ngữ văn 9*, tập hai – NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Văn bản trên thuộc loại nghị luận nào ?

2. Xét theo mục đích nói, những câu văn sau đây thuộc kiểu câu nào ?

- *Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng.*

- *Thời gian là tri thức.*

3. Em hãy xác định 1 câu phủ định trong văn bản trên.

4. Từ nội dung văn bản trên kết hợp với những hiểu biết thực tế, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về giá trị của thời gian đối với mỗi người.

BẾP LỬA - ĐỀ 4

Phần I (6.0 điểm)

Trong bài thơ “*Bếp lửa*” của tác giả Bằng Việt có câu:

Lặn đôn đời bà biết mấy nắng mưa

(Theo Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo Dục 2019)

Câu 1: Chép thuộc lòng 7 câu tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

Câu 2: Em hiểu như thế nào về cụm từ “*biết mấy nắng mưa*” trong câu thơ trên? Hãy tìm một thành ngữ có chứa hai từ “*mưa*”, “*nắng*”?

Câu 3: Xét về mục đích nói, câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép thuộc kiểu câu gì? Căn cứ vào đâu để xác định kiểu câu đó?

Câu 4: Từ đoạn thơ vừa chép, hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp để làm rõ những suy ngẫm sâu sắc của cháu về bà và bếp lửa. Trong đoạn có sử dụng lời dẫn trực tiếp và câu bị động (gạch chân dưới lời dẫn trực tiếp và câu bị động).

Phần II (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi bên dưới:

Mắt ướt nhòa khi không thể gặp mặt cha mẹ lần cuối; lòng đau nhói nhìn đứa con thơ khóc ngằn ngặt đòi sữa mẹ; lo lắng đến nao lòng cho sức khỏe của người thân mà chẳng thể ở bên chăm sóc... Tất cả những nỗi niềm ấy được họ - những người chiến sĩ áo trắng của nhân dân - gói gém và giấu kín trong tim, để tiếp tục kiên cường đứng vững trong cuộc chiến Covid chưa biết ngày nào kết thúc. Những hy sinh thầm lặng ấy chỉ người trong cuộc mới hiểu...

[...] Những mệnh lệnh từ quê hương truy vết thần tốc, khoanh vùng, dập dịch thật nhanh là điều họ luôn ghi nhớ. Để hoàn thành nhiệm vụ cao cả ấy, họ đã phải trải qua những tháng ngày khắc nghiệt nhất trong cuộc đời, quên đi sức khỏe của chính bản thân mình. Đó là những ngày làm việc xuyên ngày trắng đêm, ăn không đúng bữa, ngủ tính từng giây, toàn cơ thể rã rời và ướt sũng trong bộ đồ bảo hộ, da sạm đi, mắt thâm quầng... Và tất cả vẫn đang trong thời kỳ nóng nhất, chưa có dấu hiệu giảm nhiệt. Họ chỉ biết kiên cường chiến đấu, chiến đấu và chiến đấu.

(Trích nguồn internet Học viện Phòng không – Không quân, Thứ ba - 25/05/2021)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2. Tóm tắt nội dung đoạn trích trên bằng một câu văn hoàn chỉnh?

Câu 3. Đại dịch Covid-19 đang đe dọa cuộc sống con người, cả dân tộc Việt Nam đang từng ngày, từng giờ chiến đấu chống lại dịch bệnh. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, em hãy trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi người trong việc chung tay đẩy lùi dịch Covid-19.

BẾP LỬA – ĐỀ 5

PHẦN I: (6,5 điểm)

Trong bài thơ “Bếp lửa”, Bằng Việt có viết:

*Tám năm ròng, cháu cùng bà nhóm lửa
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa*

...

(Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo Dục)

Câu 1: (1 điểm) Chép chính xác chín câu thơ tiếp để hoàn thành khổ thơ và cho biết xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

Câu 2: (1 điểm) “Bếp lửa” là một nhan đề giàu ý nghĩa. Em hãy nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ.

Câu 4: (4 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phép lập luận diễn dịch phân tích khổ thơ em vừa chép, trong đoạn có sử dụng một câu bị động, một câu có sử dụng thành phần khởi ngữ (*Gạch chân câu bị động, thành phần khởi ngữ và chú thích rõ*)

Câu 5: (0,5 điểm) Bài thơ “Bếp lửa” được tác giả đã thể hiện nỗi nhớ, tình yêu quê hương khi ông đang xa nhà. Trong chương trình Ngữ văn THCS, em đã được học bài thơ nào có hoàn cảnh sáng tác tương tự? Cho biết tên tác giả.

Phần II (3,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hãy làm việc tốt vì bản chất của chúng ta là như thế. Hãy làm việc tốt vì nó không những giúp ích cho người khác mà còn mang lại cho bạn cảm giác thực sự thoải mái và mãn nguyện. Hãy làm điều tốt vì chính những điều đó sẽ là ngọn đuốc thắp sáng con đường đi tìm ý nghĩa của cuộc sống cũng như giá trị của bản thân bạn. Bạn là người duy nhất cần được biết điều đó. Cuộc sống này là của bạn, vì vậy dù bất cứ giá nào đi chăng nữa thì bạn cũng nên sống hết lòng với nó, không phải vì bất kỳ ai mà vì chính bạn.

(Kent M. Keith Ph. D, 10 nghịch lí cuộc sống, NXB Trẻ, 2008)

Câu 1 (0,5 đ) Trong đoạn văn, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2 (1đ) Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong ba câu đầu của đoạn? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 3 (2 đ) Viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Hãy làm việc tốt vì chính bạn.*

BẾP LỬA - ĐỀ 6

Phần I (6 điểm)

Cho đoạn trích:

*“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:
"Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!"*

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen.
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...”*

(Trích SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2019)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Em hãy nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.
2. Từ “*đinh ninh*” trong đoạn trích được hiểu là gì? Vì sao bà phải “*dặn cháu đinh ninh*”?
3. Hãy thuật lại lời dặn cháu của người bà theo cách gián tiếp.
4. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng - phân - hợp làm rõ hình ảnh người bà được gọi lại trong dòng hồi tưởng của người cháu ở đoạn trích trên. Đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán (gạch chân và chú thích rõ).

Phần II (4 điểm)

Dưới đây là những câu văn trích từ truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long:

“O, bác về cháu đấy ư? Không, không, đừng về cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác về hơn.”

(Trích SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2019)

1. Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa sử dụng ngôi kể nào? Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó?
2. Trong tác phẩm, “*những người khác đáng cho bác về hơn*” mà “*cháu*” đề cập đến là những ai? Vì sao “*cháu*” lại cho rằng họ đáng về hơn mình?
3. Từ hiểu biết về tác phẩm và thực tế, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về đức tính khiêm tốn.

BẾP LỬA – ĐỀ 7

I. PHẦN I: (6 điểm)

“*Bếp lửa*” của nhà thơ Bằng Việt là một bài thơ xúc động về tình cảm bà cháu cao đẹp, thiêng liêng.

Câu 1: (1 điểm) Nêu hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2: (1 điểm) “*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*”

Tại sao ở dòng thơ thứ nhất, tác giả dùng “*bếp lửa*” mà hai câu sau lại dùng hình ảnh *ngọn lửa*?

Câu 3: (3.5 điểm) Viết một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp (khoảng 12 câu), trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau. Đoạn văn có sử dụng một thành phần khởi ngữ và một phép lặp đề liên kết câu (*gạch chân và ghi chú thích*)

“*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng - bếp lửa!*”

Câu 4: (0.5 điểm) Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về tài tình bà cháu hoà quyện với tình yêu quê hương, đất nước, ghi rõ tên tác giả.

II. PHẦN II: (4 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới:

Điều gì là quan trọng?

Chuyện xảy ra tại một trường trung học. Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vết mực đen rất dễ nhìn và đặt câu hỏi với học sinh:

- Các em có thấy gì không?

Cả phòng học vang lên câu trả lời:

- Đó là một vết mực đen.

Thầy giáo nhận xét:

- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?

Và thầy kết luận:

- Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng quá chú trọng vào vết mực đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với những mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.

(Trích *Quà tặng cuộc sống* - Dẫn theo <http://gacsach.com>)

Câu 1: (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: (1.5 điểm) Em hiểu hình ảnh “*vết mực đen*” và “*tờ giấy trắng*” trong văn bản trên có ý nghĩa gì? Qua văn bản, tác giả muốn gửi gắm thông điệp nào?

Câu 3: (2 điểm) Từ lời khuyên của người thầy trong câu chuyện, cùng với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) làm rõ nhận định sau: *Hãy nhìn con người bằng đôi mắt yêu thương.*

VĂN BẢN “ÁNH TRĂNG”- NGUYỄN DUY- ĐỀ 1- ÁNH TRĂNG

Phần I (7.0 điểm)

Hình ảnh vàng trăng với vẻ đẹp trong trẻo, thanh khiết vốn là nguồn cảm hứng làm say đắm biết bao tâm hồn thi sĩ từ cổ chí kim. Có một nhà thơ đã từng tâm niệm:

*Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vàng trăng thành tri kỉ*

*Trần trụi với thiên nhiên
hồn nhiên như cây cỏ
ngỡ không bao giờ quên
cái vàng trăng tình nghĩa*

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ có đoạn thơ trên? Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào tới điều tác giả muốn gửi gắm?

2. Từ “*tri kỉ*” trong khổ thơ có nghĩa là gì? Chép lại câu thơ cũng có từ “*tri kỉ*” ở một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 9 và nêu rõ tên tác giả của bài thơ ấy. Từ “*tri kỉ*” được dùng ở hai bài thơ có điểm gì giống và khác nhau?

3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ liệt kê và nhân hóa trong khổ một của bài thơ.

4. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp, em hãy làm rõ tình cảm giữa con người và trăng trong quá khứ ở hai khổ thơ trên, trong đó có sử dụng một câu nghi vấn và một câu có thành phần phụ chú (gạch dưới một câu nghi vấn và một thành phần phụ chú).

Phần II (3.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Vi tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha hương cầu thực. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến... Mặc dầu non một năm rông mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.”

1. Xác định một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

2. Nhân vật tôi trong đoạn trích là ai? Nhân vật ấy đang phải sống trong hoàn cảnh như thế nào?

3. Từ nội dung đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về tình cảm của con cái đối với cha mẹ trong cuộc sống hiện nay.

----- Hết -----

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (1,0 điểm); 2 (1,0 điểm); 3 (1,5 điểm); 4 (3,5 điểm)

Điểm phần II : 1 (0,5 điểm); 2 (0,5 điểm); 3 (2 điểm)

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

... “Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông đều làm công việc rất đỗi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính? Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.”...

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội nhà văn năm 2017)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.
2. Các câu: “*Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti.*” xét về cấu tạo ngữ pháp thuộc loại câu nào?
3. Trong đoạn văn trên, việc sử dụng cấu trúc “ Nếuthì ” có tác dụng gì ?
Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính
4. “*Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày*”. Theo em, vì sao chúng ta cần phải “ vươn lên từng ngày” ? (Trình bày khoảng 5 đến 7 câu).

PHẦN II: LÀM VĂN (7 điểm)

1. Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, hãy trình bày suy nghĩ của em (*khoảng 1 trang giấy thi*) về vai trò của ý chí nghị lực trong cuộc sống.
2. Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau trong bài thơ “ Ánh trăng” của Nguyễn Duy (*khoảng 15 câu*). Trong đó có sử dụng một câu hỏi tu từ và một phép thế. (*Gạch chân và chỉ rõ*).

*Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vầng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn*

(SGK Ngữ văn 9- Tập I- NXBGD năm 2018)

Phần I (7,0 điểm)

Cho câu thơ sau:

“ Ngửa mặt lên nhìn mặt ”

(Ánh trăng – Nguyễn Duy)

Câu 1: Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Ánh trăng”

Câu 2: Ghi lại những từ láy trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của việc sử dụng những từ láy đó.

Câu 3: Đại từ xưng hô “ta” trong khổ thơ cuối mang nhiều ý nghĩa sâu sắc. Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua cách xưng hô như vậy.

Câu 4: Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo kết cấu tổng – phân – hợp, em hãy phân tích khổ thơ cuối của bài “Ánh trăng”. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và lời dẫn trực tiếp (gạch chân).

Phần II (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“ Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy mà nước trong biển hồ này luôn sạch, mang lại sự sống cho cây cối, muông thú, con người.

Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: một ánh lửa sẻ chia là một ánh lửa lan tỏa...”

(Quà tặng cuộc sống – Nhà xuất bản Tuổi trẻ)

Câu 1: Tìm chủ ngữ, vị ngữ và xác định kiểu câu sau theo cấu tạo:

Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết mặn chát.

Câu 2: Em hiểu như thế nào về định lý mà tác giả đưa ra?

Câu 3: Qua đoạn trích trên và sự hiểu biết của em về xã hội, em hãy nêu suy nghĩ của mình về vai trò của tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

ĐỀ 4 – ÁNH TRĂNG

PHẦN I: (7 điểm) “Ánh trăng” của Nguyễn Duy khiến người đọc vô cùng xúc động bởi những suy ngẫm về cuộc sống và những triết lí nhân sinh sâu sắc được diễn tả dung dị như lời tâm tình, lời nhắc nhở chân thành, cảm động. Ở khổ thơ đầu, tác giả viết:

“Hồi nhỏ sông với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vàng trăng thành tri kỉ”

(Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD Việt Nam năm 2018)

1. Hãy cho biết hoàn cảnh ra đời và thể thơ của văn bản “Ánh trăng” (Nguyễn Duy)
2. Cũng trong bài thơ “Ánh trăng”, các hình ảnh “đồng”, “sông”, “bể”, “rừng” còn được nhắc lại ở một khổ thơ khác. Hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và cho biết ý nghĩa của các hình ảnh này trong mỗi khổ thơ.
3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa có trong câu thơ cuối khổ thơ trên.
4. Khép lại bài thơ, Nguyễn Duy viết:

“ Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình”

(Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD Việt Nam năm 2018)

Dựa vào khổ thơ này, bằng một đoạn văn nghị luận dài khoảng 10-12 câu theo phép lập luận **quy nạp** em hãy làm rõ những suy ngẫm sâu sắc và triết lí nhân sinh của nhà thơ qua hình tượng trăng, trong đoạn văn có sử dụng **một câu phủ định và phép nối** để liên kết câu. (*gạch chân chỉ rõ câu phủ định và từ ngữ dùng làm phép nối*).

Phần II (3,0) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“ Giáo dục tức là giải phóng. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này- các thầy cô giáo, các bậc cha mẹ đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy.”

(*Phê-đê- ri-cô May -ô*, Giáo dục – chìa khóa của tương lai, văn 9 tập 2)

1. Hãy chỉ rõ một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên.
2. Trong đoạn trích trên, tại sao tác giả lại cho rằng : “Giáo dục tức là giải phóng.”?
3. Dựa vào nội dung đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về **ý nghĩa của giáo dục đối với bản thân mình**.

- HẾT-

Ghi chú: Điểm phần I: 1(1 điểm); 2(1,5 điểm); 3 (1 điểm); 4 (3,5 điểm)
Điểm phần II : 1(0.5 điểm); 2 (0.5 điểm);

ĐỀ 5 – ÁNH TRĂNG

PHẦN I:(7 điểm):

Một nhà thơ nổi tiếng đã có những phút giây suy tư sâu sắc trước hình ảnh vầng trăng:

*Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.*

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy.

Câu 2. Xét về cấu tạo, từ “vành vạnh” thuộc loại từ nào? Từ “cứ” và từ “vành vạnh” trong câu “*Trăng cứ tròn vành vạnh*” giúp em hiểu được những gì về nội dung câu thơ?

Câu 3. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận qui nạp, hãy nêu cảm nhận của em về giây

phút “giật mình” của nhân vật “ta” trong khổ thơ trên, trong đoạn có sử dụng câu ghép và phép thế để

liên kết câu. (Gạch dưới câu ghép và từ ngữ dùng làm phép thế)

Câu 4. Cả tác phẩm trên tác giả chỉ dùng 1 dấu chấm câu duy nhất ở cuối bài thơ. Theo em điều đó có

tác dụng gì? Kể tên 1 bài thơ khác đã học ở chương trình Ngữ văn 9 cũng có hình thức tương tự. Chỉ rõ

tên tác giả. ?

PHẦN II: (3 điểm):

Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo yêu cầu:

(1)*Ngạn ngữ có câu: “Thời gian là vàng”. (2)Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. (3)Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá. (4) (4){...}Nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. (5) Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc*

cũng không kịp.

(Trích “*Thời gian là vàng*” - Phương Liên, Ngữ văn 9 - tập 2)

Câu 1. Chỉ ra 01 phép liên kết có trong đoạn trích trên và ghi rõ từ ngữ thực hiện phép liên kết đó?

Câu 2. Em hiểu thế nào về ý nghĩa câu ngạn ngữ “*Thời gian là vàng*”?

Câu 3. Từ đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về lời khuyên “***Đừng bao giờ để đến ngày mai những việc bạn có thể làm ngày hôm nay***”.

.....Hết.....

Ghi chú: Điểm phần I: Câu 1(1,0điểm); câu 2(1,5điểm); câu 3(3,5điểm); câu 4(1,0điểm)

Điểm phần II: Câu 1(0,5điểm); câu 2(0,5điểm); câu 3(2,0điểm)

VĂN BẢN “ SANG THU”- HỮU THỈNH-
ĐỀ SỐ 1

PHÒNG GD&ĐT QUẬN ĐÔNG ĐA
TRƯỜNG THCS CÁT LINH

Năm học: 2021 – 2022

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn 9

Ngày kiểm tra: 11/03/2022

Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I (6.5 điểm): Cho đoạn thơ sau:

*“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”*

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXBGD Việt Nam, 2001)

1. Những câu thơ trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ?
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ in đậm ở trên?
3. Bằng một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp khoảng 12 câu, em hãy làm rõ những tín hiệu báo thu về và cảm xúc của nhà thơ được thể hiện trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng hợp lý phép nối để liên kết câu và một câu phủ định. (Gạch chân và chú thích rõ).
4. Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 mà em đã học cùng thể thơ với bài thơ trên, nêu rõ tên tác giả.

Phần II (3.5 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.

Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hơn.

Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.

(Trích Điều kỳ diệu của thái độ sống – Mac Anderson)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
2. Xác định một câu ghép có trong đoạn trích trên và phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu ghép ấy.
3. Từ văn bản trên kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) để nói về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.

Biểu điểm: Phần I: 6.5 điểm (câu 1: 1.0; câu 2: 1.5; câu 3: 3.5 ; câu 4: 0.5)

Phần II: 3.5 điểm (câu 1: 0.5; câu 2: 1.0; câu 3: 2.0)

Phần I (5.0 điểm)

Có một bài thơ được kết thúc bằng những câu thơ giàu sức gợi:

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD Việt Nam, 2020, tr. 70)

Câu 1. Hãy cho biết đó là bài thơ nào? Ai là tác giả? Nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2. Có học sinh khẳng định khổ thơ chỉ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa nhưng cũng có học sinh cho rằng, ngoài biện pháp tu từ nhân hóa, khổ thơ còn sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. Ý kiến của em như thế nào?

Câu 3. Dựa vào những câu thơ đã cho, em hãy viết một đoạn văn tổng - phân - hợp (khoảng 12 câu) làm rõ *những suy ngẫm sâu sắc của nhà thơ về quy luật thiên nhiên và cuộc đời con người trong bước chuyển mùa từ hạ sang thu*. Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và câu có thành phần phụ chú (*gạch dưới câu ghép và thành phần phụ chú*).

Phần II (5.0 điểm)

Trong văn bản *Bàn về đọc sách*, tác giả Chu Quang Tiềm viết:

Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tương tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tâm thường, thấp kém.

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam,

2020, tr. 5)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 2. Xác định và nêu tác dụng của thành phần khởi ngữ được sử dụng trong câu cuối đoạn trích.

Câu 3. Có thể nói, đọc sách là một con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn. Tuy nhiên trong thực tế có hiện tượng sau:

Công nghệ thông tin bùng nổ, văn hóa nghe nhìn “lấn át” văn hóa đọc làm cho giới trẻ xa dần với thói quen đọc sách mỗi ngày. Việc đọc sách vì thế cũng rất hạn chế.

Từ hiện tượng được phản ánh, em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1 trang giấy thi) bàn về văn hóa đọc của giới trẻ Việt Nam hiện nay.

-----**Hết**-----

PHẦN I (7 điểm) Tình yêu và sự gắn bó với thiên nhiên đã giúp Thanh Hải viết nên những vần “Sang thu” thật đặc sắc:

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

(SGK Ngữ văn 9, tập 2. NXB Giáo dục Việt Nam 2018)

- 1, Tìm một cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ trên. Xét về mặt cấu tạo, các từ trái nghĩa đó là loại từ nào? (1 điểm)
- 2, Ngoài hình ảnh dòng sông, cánh chim, đám mây ở đoạn thơ trên, trong bài thơ tác giả còn sử dụng những hình ảnh thiên nhiên nào để miêu tả khoảnh khắc sang thu? E, có nhận xét gì về những hình ảnh thiên nhiên đó? (1,5 điểm)
- 3, Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch có độ dài khoảng 12 câu làm rõ cảm nhận tinh tế của nhà thơ về những biến chuyển của đất trời trong khoảnh khắc giao mùa ở đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu có thành phần cảm thán và một khởi ngữ. Gạch chân và chú thích rõ. (3,5 điểm)
- 4, Chép chính xác một khổ thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng sử dụng hình ảnh dòng sông và cánh chim để miêu tả cảnh sắc thiên nhiên. Ghi rõ tên tác giả và tác phẩm. (1 điểm)

PHẦN II (3 điểm) Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Nguyễn Hiền nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh. Nhưng cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm. Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ rồi lấy que tre xâu thành từng xâu ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài.

Một hôm Nguyễn Hiền xin thầy cho đi thi. Thầy ngạc nhiên bảo:

- Con đã học tập được bao nhiêu mà dám thi thố với thiên hạ?

- Con xin thi thử xem sức học của mình đến đâu.

Năm ấy, Nguyễn Hiền đã đỗ Trạng Nguyên. Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng.

(Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

- 1, Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn in đậm trên. Chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết. (0,5 điểm)
- 2, Theo tác giả bài viết, Nguyễn Hiền có quá trình học tập như thế nào? (0,5 điểm)
- 3, Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về ý kiến: **Tự học là một yếu tố quan trọng giúp chúng ta thành công.** (2 điểm)

ĐỀ SỐ 4
ĐỀ THI CHÍNH THỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI 2019
Đề thi vào lớp 10 môn Ngữ văn
Thời gian: 120 phút

Phần I (7,0 điểm)

Mùa thu luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Nhà thơ Hữu Thịnh cũng góp vào đề tài này thi phẩm Sang thu sâu lắng

Câu 1: Bài thơ Sang thu được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi tên hai tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết theo thể thơ đó.

Câu 2: Trong khổ thơ đầu, tác giả đã đón nhận thu về với “huơng ôi”, “gió se”, “sương chùng chình” bằng những giác quan nào? Cũng trong khổ thơ này, các từ “bồng” và “hình như” giúp em hiểu gì về cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ?

Câu 3: Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ nhân hóa trong câu thơ “Sương chùng chình qua ngõ”.

Câu 4: Khép lại bài thơ, Hữu Thịnh viết:

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.”*

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp- phân tích – tổng hợp, em hãy làm rõ những cảm nhận tinh tế và sâu sắc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần cảm thán (gạch dưới một câu bị động và một thành phần cảm thán).

Phần II (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bức bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bi quan, thất vọng, chán nản, thối chí có người lại gồng mình vượt qua”.

(Nguyên Hương, Trò chuyện với bạn trẻ, Ngữ văn 9, tập hai, NXB GDVN, 2018)

Câu 1: Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn in nghiêng ở trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

Câu 2: Theo tác giả, khi gặp “hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục”, con người có những cách ứng xử nào?

Câu 3: Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: Phải chăng hoàn cảnh khó khăn cũng là cơ hội để mỗi người khám phá khả năng của chính mình?

VĂN BẢN: MÙA XUÂN NHỎ- THANH HẢI

ĐỀ SỐ 1

TRƯỜNG THCS QUỲNH MAI
Năm học 2020-2021

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
Môn : Ngữ văn 9 - Đề 1
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: (6,5 điểm)

Mùa xuân luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Trong bài thơ “*Mùa xuân nhỏ*”, nhà thơ Thanh Hải viết:

“*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc*”

1. Chép nối tiếp bốn câu thơ để hoàn chỉnh đoạn thơ ?
2. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ “*Mùa xuân nhỏ*”?
3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong nhan đề bài thơ?
4. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách tổng – phân – hợp, nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Trong đoạn văn sử dụng hợp lí một thành phần biệt lập cảm thán và phép thế. Gạch chân và chú thích cụ thể.
5. Nêu tên một văn bản thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cùng thể thơ với bài thơ “*Mùa xuân nhỏ*”. Nêu rõ tên tác giả.

Phần II: (3,5 điểm)

Đọc văn bản sau:

Đề thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ và phát triển cho tâm hồn, trí tuệ, không có gì thay thế được việc đọc sách.

Cuốn sách tốt là người bạn giúp ta học tập, rèn luyện hàng ngày.

Sách mở mang trí tuệ, hiểu biết cho ta, dẫn dắt ta vào những chỗ sâu sắc, bí ẩn của thế giới xung quanh, từ sông ngòi, rừng núi cho tới vũ trụ bao la. Sách đưa ta vào những thế giới cực lớn, như thiên hà, hoặc cực nhỏ, như thế giới của các hạt vật chất...

Sách đem lại cho con người những phút giây thư giãn trong cuộc đời bận rộn, buồn chán. Sách làm cho ta được thưởng thức những vẻ đẹp của thế giới và con người. Sách cho ta hưởng vẻ đẹp và thú chơi ngôn từ, giúp ta biết nghĩ những ý hay, dùng những lời đẹp, mở con đường giao tiếp với mọi người xung quanh.

Sách là báu vật không thể thiếu đối với mỗi người. Phải biết chọn sách mà đọc và trân trọng, nâng niu những cuốn sách quý.

(Theo Thành Mĩ)

1. Nêu nội dung và xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản ?
2. Chỉ ra một phép liên kết ở phần in đậm.
3. Từ văn bản trên và hiểu biết xã hội, viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, nêu suy nghĩ của em về tầm quan trọng của việc đọc sách.

Phần I: (6,5 điểm)

Mùa xuân luôn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Trong bài thơ “*Mùa xuân nho nhỏ*”, Thanh Hải viết:

“*Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng*”

1. Chép nối tiếp bốn câu thơ để hoàn chỉnh đoạn thơ .
2. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.
3. Nhan đề bài thơ được cấu tạo bởi những từ loại nào?
4. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách quy nạp, nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Trong đoạn văn sử dụng hợp lí một thành phần biệt lập cảm thán và phép thế. Gạch chân và chú thích cụ thể.
5. Nêu tên một văn bản thơ đã học trong chương trình Ngữ văn THCS viết về mùa xuân. Nêu rõ tên tác giả.

Phần II: (3,5 điểm)

Đọc văn bản sau:

“Có thói quen tốt và thói quen xấu. Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, giữ lời hứa, luôn đọc sách,... là thói quen tốt.

Hút thuốc lá, hay câu giậm, mất trật tự là thói quen xấu. Có người biết phân biệt tốt và xấu, nhưng vì đã thành thói quen nên rất khó bỏ, khó sửa. Chẳng hạn vì thói quen hút thuốc lá, nên cũng có thói quen gạt tàn bừa bãi ra nhà, cả trong phòng khách lịch sự, sạch bong. Người biết lịch sự thì còn sửa một chút bằng cách xin chủ nhà cái gạt tàn.

Một thói quen xấu ta thường gặp hàng ngày, ở bất cứ đâu là thói quen vứt rác bừa bãi. Ăn chuối xong là cứ tiện tay là vứt toẹt ngay cái vỏ ra cửa, ra đường... Thói quen này thành tệ nạn... Một xóm nhỏ, con mương sau nhà thành con sông rác... Những nơi khuất, nơi công cộng, lâu ngày rác cứ ùn lên, khiến nhiều khu dân cư phải chịu hậu quả mất vệ sinh nặng nề.

Tệ hại hơn có người có cái cốc vỡ, cái chai vỡ cũng tiện tay ném ra đường. Vì thế trẻ em, cụ già giẫm phải, chảy máu chân rất nguy hiểm.

Tạo được thói quen tốt là rất khó. Nhưng nhiễm thói quen xấu thì dễ. Cho nên mỗi người, mỗi gia đình hãy tự xem lại mình để tạo ra nếp sống đẹp, văn minh cho xã hội?”

(Theo Băng Sơn, *Giao tiếp đời thường*)

1. Nêu nội dung và xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.
2. Chỉ ra một phép liên kết ở phần in đậm.
3. Từ văn bản trên và hiểu biết xã hội, viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, nêu suy nghĩ của em về việc rèn luyện thói quen tốt để tạo ra nếp sống đẹp, văn minh cho xã hội.

Phần I (4,0đ): Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu cho bên dưới

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất tại Rio de Janeiro, cô bé 12 tuổi người Canada-Severn Cullí Suzuki đã có một bài phát biểu “khiến cả thế giới lặng im”. Dưới đây là một đoạn của bài phát biểu đó:

“Chúng tôi đến đây không có mục đích nào khác ngoài việc đấu tranh cho tương lai của chính mình... Tôi đến đây lên tiếng cho các thế hệ mai sau, lên tiếng cho những trẻ em đang chết đói trên khắp thế giới mà tiếng khóc cầu cứu không ai nghe thấy, lên tiếng cho muôn vàn động vật đang chết dần trên trái đất này vì chẳng còn nơi sinh sống. Giờ tôi sợ phải bước đi dưới ánh mặt trời vì những lỗ thủng trên tầng ozôn. Tôi sợ phải thở vì không biết không khí đang chứa những hóa chất nào. Ngày ngày, chúng ta đều nghe những tin về việc các loài động thực vật đang dần tuyệt chủng rồi biến mất mãi mãi. Tôi đã luôn mơ về những đàn thú hoang dã đông đúc, về những cánh rừng rậm và rừng mưa nhiệt đới đầy các loài chim và bướm. Nhưng tôi tự hỏi, liệu con cái chúng tôi còn có cơ hội được nhìn thấy chúng nữa không?”

1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.
2. Tác giả bài phát biểu - một cô bé 12 tuổi đã lên tiếng nhân danh cho những đối tượng nào?
3. Chỉ ra các phép liên kết câu trong đoạn văn trên.
4. Bài phát biểu của cô bé đã “khiến cả thế giới im lặng” lắng nghe để hiểu ra nhiều điều. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về chủ đề “Biết lắng nghe để thấu hiểu”.

Phần II. (6.0 điểm): Trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, nhà thơ Thanh Hải viết:

*Mùa xuân người cảm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao.*

*Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước*

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Nêu hoàn cảnh ra đời và mạch cảm xúc của bài thơ.
2. Giải nghĩa từ *mạ* trong đoạn thơ trên ? Trong đoạn thơ, việc sử dụng từ *mạ* có ý nghĩa như thế nào ?
3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch triển khai câu chủ đề “ *Từ niềm vui say sưa trước mùa xuân đất trời, ở khổ 2 và khổ 3 của bài thơ, mạch cảm xúc của nhà thơ Thanh Hải tiếp tục nói dài trong những cảm nhận, suy tư sâu sắc về mùa xuân đất nước*”. Đoạn văn có sử dụng một khởi ngữ và một thành phần phụ chú (gạch chân chú thích rõ).
4. Hãy nêu tên một văn bản văn xuôi khác trong chương trình Ngữ Văn THCS cũng viết về đề tài mùa xuân và ghi rõ tên tác giả.

-----HẾT-----

ĐỀ SỐ 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÁI

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2020 – 2021
Môn thi: **Ngữ văn 9**
Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I (6,5 điểm)

Mở đầu một bài thơ, tác giả viết:

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.*

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Khổ thơ trên nằm trong bài thơ nào? Của ai? Hoàn cảnh ra đời của bài thơ có gì đặc biệt? (1,0 điểm)
2. Từ in đậm trong câu thơ thứ ba là thành phần biệt lập gì? Thành phần đó có tác dụng gì trong việc diễn tả tình cảm của nhà thơ? (1,0 điểm)
3. Hình ảnh *con chim*, *hoa* được lặp lại trong một khổ thơ khác của bài thơ nêu trên. Hãy chép lại những câu thơ có hình ảnh được lặp lại đó. Theo em, hình ảnh *con chim* và *hoa* ở hai khổ thơ có gì khác nhau? (1,0 điểm)
4. Cảm nhận về khổ thơ trên, có bạn viết: “Mở đầu bài thơ là một bức tranh mùa xuân đầy sức sống và dạt dào cảm xúc”. Lấy câu trên làm câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 12 câu để hoàn thành đoạn văn theo cách tổng hợp – phân tích – tổng hợp. Trong đoạn văn em viết có sử dụng phép thế liên kết câu và câu chứa thành phần biệt lập phụ chú (xác định rõ từ ngữ làm phép thế và thành phần phụ chú). (3,5 điểm)

Phần II (3,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hãy làm việc tốt vì bản chất của chúng ta là như thế. Hãy làm việc tốt vì nó không những giúp ích cho người khác mà còn mang lại cho bạn cảm giác thực sự thoải mái và mãn nguyện. Hãy làm điều tốt vì chính những điều đó sẽ là ngọn đuốc thắp sáng con đường đi tìm ý nghĩa của cuộc sống cũng như giá trị của bản thân bạn. Bạn là người duy nhất cần được biết điều đó. Cuộc sống này là của bạn, vì vậy dù bất cứ giá nào đi chăng nữa thì bạn cũng nên sống hết lòng với nó, không phải vì bất kỳ ai mà vì chính bạn.

(Kent M. Keith Ph. D, 10 nghịch lý cuộc sống, NXB Trẻ, 2008)

1. Trong đoạn văn, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)
2. Nêu tác dụng của phép điệp ngữ được sử dụng trong 3 câu đầu. (1,0 điểm)
3. Viết đoạn văn khoảng 1/2 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Hãy làm việc tốt vì chính bạn*. (2,0 điểm)

ĐỀ SỐ 5
KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian: 90 phút

Phần I (7 điểm):

“Mùa xuân nho nhỏ” là một sáng tạo độc đáo của nhà thơ Thanh Hải với cảm xúc dào dạt, tình yêu quê hương đất nước đắm sâu, lời ca trong sáng, hình thức giản dị. (Theo Nguyễn Quang Thiều).

Câu 1. Giải thích ý nghĩa nhan đề và chỉ rõ mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2. Ở khổ thơ thứ ba, suy tưởng về đất nước trong hiện tại và tương lai, nhà thơ viết:

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

Phân tích hiệu quả nghệ thuật của hình ảnh so sánh trong câu thơ trên.

Câu 3. Bằng một đoạn văn nghị luận qui nạp (có độ dài khoảng 12 câu) em hãy làm rõ ước nguyện đẹp đẽ của nhà thơ Thanh Hải trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước. Đoạn văn có sử dụng một phép nối đề liên kết và một thành phần biệt lập cảm thán. (Gạch chân, chú thích rõ).

Câu 4: Ở một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9, nhà thơ cũng bày tỏ ước nguyện của mình qua những hình ảnh thơ tương tự bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”. Chép chính xác những câu chứa hình ảnh thơ đó và cho biết tên tác giả.

Phần II (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tại sao những lời nói xấu, tục không được phép dùng? Vì nó xúc phạm đến người khác, một người hay nhiều người, đôi khi một cộng đồng, một dân tộc. Hơn thế, nó cũng có thể gây tổn thương cho chính người nói. Dùng lời nói tục là thái độ miệt thị đối với người khác? Sự miệt thị thường không đúng với sự thật. Khi ta mắng người khác là ngu ngốc, nội dung của chữ ấy không đúng vì người đối diện có thể thông minh hơn ta. Ngay cả đối với một người có thể tạm gọi là không thông minh bằng chúng ta, điều đó không phải là một khuyết điểm thuộc về nhân phẩm. {...} Một người sinh ra đẹp hay xấu, lành lặn hay có tật nguyền, không phải lỗi của người ấy. Tương tự như thế, một người sinh ra, cao hay thấp, thông minh hay chậm hiểu, ở miền Bắc hay ở miền Nam, ở châu Âu hay ở Syria, không phải là lỗi của người ấy..

(Theo Nguyễn Đức Tùng, Thư gửi con trai, nguồn Internet)

Câu 1. Nêu phương pháp lập luận chủ yếu của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao chúng ta không được dùng những lời nói xấu, nói tục?

Câu 3. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về câu danh ngôn: “Lời nói là tấm gương của tâm hồn” (Theo Publilius Syrus)

ĐỀ SỐ 6

PGD VÀ ĐT LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN

ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2020 – 2021

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I. (7,0 điểm)

Cùng với mùa thu, mùa xuân là mảnh đất màu mỡ của những cảm xúc được thăng hoa ở nhiều thi sĩ. Một nhà thơ cũng đã in dấu chân vào mảnh đất ấy với thi phẩm “Mùa xuân nho nhỏ”.

Câu 1: Cho biết thi sĩ được nói tới là ai? Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì? Mạch cảm xúc được diễn ra như thế nào?

Câu 2: Trong khổ thơ thứ tư, tác giả viết: “*Ta làm con chim hót - Ta làm một cành hoa*”. Có thể thay từ “*làm*” bằng từ “*là*” được không? Vì sao?

Câu 3: Phân tích giá trị của biện pháp tu từ đặc sắc trong khổ 4?

Câu 4: Bài thơ được kết đọng lại bằng những vần điệu trong sáng, thiết tha:

[...] “ *Mùa xuân – ta xin hát
Câu Nam ai, Nam bình
Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình
Nhịp phách tiền đất Huế.* ”

Bằng một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phép lập luận tổng – phân – hợp, em hãy phân tích đoạn thơ trên. Trong đó có sử dụng câu nghi vấn và lời dẫn trực tiếp (gạch dưới 1 câu nghi vấn và 1 lời dẫn trực tiếp).

Câu 5: Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng cho ta thấy tình yêu của tác giả với “*câu Nam ai, Nam bình*” và “*nhịp phách tiền đất Huế*”. Cho biết văn bản đó do ai sáng tác?

Phần II: (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“*Chao ôi, đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương, không bao giờ ta thương... [...] Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất.*” .

(Lão Hạc, Ngữ Văn 8, tập 1, NXBGD, 2018)

Câu 1: Đoạn văn bản trên là lời của nhân vật nào? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Tìm các từ cùng trường từ vựng trong đoạn trích trên và gọi tên trường từ vựng đó?

Câu 3: Từ thông điệp của đoạn văn bản trên hãy làm rõ quan niệm của đại văn hào Nga M. Gorxki: “*Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương*” bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

ĐỀ SỐ 7

Phần I (6,5 điểm).

Nhà thơ Thanh Hải đã truyền vào lòng người những cảm xúc chan chứa yêu thương bằng một bài thơ có nhan đề rất khiêm tốn: *Mùa Xuân nho nhỏ*. Mở đầu bài thơ, tác giả viết:

“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.”

(Theo *Ngữ văn 9, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc của bài thơ.
2. Chỉ ra nét đặc sắc và nêu tác dụng về cách đặt câu của tác giả trong hai câu thơ:

“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc”

3. Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* khép lại trong trong lời ca ngợi quê hương đất nước qua làn điệu dân ca xứ Huế thiết tha, sâu lắng, Hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu trình bày cảm nhận của em về khổ cuối bài thơ. Trong đoạn văn có sử dụng một thành phần biệt lập tình thái và một câu cảm thán (gạch chân và chú thích).

4. “Ơi con chim chiền chiện/Hót chi mà vang trời”, tiếng chim hồn nhiên, trong trẻo phía bầu trời cao vút như kết đọng thành những giọt âm thanh rơi xuống hồn người, chạm vào cõi sâu lắng, khuấy lên bao nỗi niềm trong tâm hồn nhà thơ và bạn đọc. Một bài thơ khác trong chương trình *Ngữ văn THCS* cũng có âm thanh tiếng chim – âm thanh của thiên nhiên đã khơi dậy bao cảm xúc trong lòng nhân vật trữ tình, hãy ghi lại chính xác tên bài thơ và tác giả.

Phần II (3,5 điểm).

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Thời gian là vàng

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hoá đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên, theo *Sách giáo khoa Ngữ Văn 9, tập 2* – NXB Giáo dục)

1. Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong văn bản trên.
2. Theo tác giả, tại sao “vàng có giá trị mà thời gian là vô giá”?
3. Trong văn bản trên, tác giả viết: “...nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.” Dựa vào nội dung của văn bản kết hợp hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về ý kiến đó.

ĐỀ SỐ 8

Phần I (4,0đ): Đọc đoạn văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân - vượt qua từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn...* - Phạm Lữ Ân)

1. Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
2. Chỉ ra các thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên và gọi tên các thành phần biệt lập đó ?
3. Theo em tại sao mỗi chúng ta *hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị có sẵn của mình ?*
4. Việc nhận ra được những giá trị của riêng bản thân mình là một trong những nhân tố giúp chúng ta có thể nỗ lực biến cái không thể trở thành cái có thể. Hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc nỗ lực biến cái *không thể* thành *“có thể”* trong cuộc sống.

Phần II : 1 (6,0 đ)

Trong sáng tác cuối cùng của cuộc đời cầm bút, nhà thơ Thanh Hải đã viết:

*...Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...*

(*Mùa xuân nho nhỏ*)

1. Hãy nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ ?
2. Trong đoạn thơ có chi tiết, hình ảnh thơ nào đã lặp lại ở đoạn thơ đầu tiên của bài thơ, ý nghĩa của sự lặp lại ấy
3. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp , hãy triển khai ý chủ đề : đoạn thơ đã nói lên những tâm nguyện khiêm nhường mà vô cùng thiết tha cháy bỏng của nhà thơ Thanh Hải trước cuộc đời. Trong đoạn văn có sử dụng một phép lập đề liên kết câu và một thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân - chú thích)
4. Trong chương trình Ngữ văn THCS có một tác phẩm mà tác giả cũng xưng là *ta* để biểu thị một tình cảm ấm áp, chân thành. Hãy nêu tên tác phẩm và tác giả đó.

-----HẾT-----

Phần I (3 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

"Rapunzel là một phụ nữ trẻ bị giam trong một tòa lâu đài bởi một tên phù thủy lúc nào cũng nói với cô là có rất xấu. Một ngày nọ, một hoàng tử đi ngang qua và nói với Rapunzel về vẻ đẹp của cô. Cô thả bím tóc vàng xuống cho chàng trèo lên để cứu cô.

Không có lâu đài cũng như không có phù thủy nào giam tù được có, trừ lòng cô tin là hết xấu biết ra là mình đẹp qua cái nhìn của chàng hoàng tử, cô biết là mình có thể được tự do, Chúng ta cần nhận biết được những tên phù thủy bên trong ngăn không cho ta được tự do."

(Andrew Matthews, *Đời thay đổi khi ta thay đổi, tập một*, NXB Trẻ, 2018) 1. Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

2. Theo người viết, điều gì đã giúp Rapunzel nhận ra rằng cô có thể được tự do? "Những tên **phù thủy bên trong** được nhắc cuối đoạn trích nhằm nói tới điều gì? 3. Từ câu chuyện trên cùng những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về sự cần thiết của việc tôn trọng giá trị của chính mình.

Phần II (7 điểm)

Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* là lời tâm tình thiết tha với cuộc đời của tác giả Thanh Hải. Gặp gỡ ở cảm hứng ấy, tác phẩm *Cuộc sống ơi, ta mến yêu người* của nhà thơ Nga Konstantin Vanshenkin có đoạn:

... "Ôi năm tháng bay nhanh thoáng chốc

Ta buồn râu thấy tóc đã bạc rồi.

Hỡi cuộc sống, người nhớ chăng những chàng lính quên đời

Đã ngã xuống để bảo vệ người, cuộc sống?"

1. Hãy chép lại chính xác khổ thơ có xuất hiện hình ảnh mái tóc bạc trong bài *Mùa xuân nho nhỏ* và xác định vị trí đoạn thơ vừa chép trong mạch cảm xúc của bài thơ.

2. Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong đoạn thơ em vừa chép. 3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận quy nạp, làm rõ ý chủ đề: **Với Mùa xuân nho nhỏ, Thanh Hải đã gửi tới mỗi chúng ta bức thông điệp về lẽ sống cống hiến cho cuộc đời**, trong đoạn có sử dụng hợp lí một câu có thành phần biệt lập tình thái và phép thế để liên kết (gạch dưới và chú thích thành phần tình thái và từ ngữ dùng làm phép thế).

4. Hãy kể tên một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 9 cũng đề cập tới những người lính sẵn sàng "quên đời", góp sức mình để gìn giữ cuộc sống bình yên cho Tổ quốc (nêu rõ tên tác giả).

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1. (0.5 điểm); 2. (1.0 điểm); 3. (1.5 điểm)

Điểm phần II: 1. (1.5 điểm); 2. (1.0 điểm); 3. (3.5 điểm); 4. (1.0 điểm)

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐỀ SỐ 10

Phần I: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

SỨC MẠNH CỦA MỘT BỨC THƯ CẢM ƠN

Giáo sư William L. Stidger ngồi xuống và viết một bức thư cảm ơn cho một giáo viên vì sự động viên lớn lao mà bà dành cho ông khi ông còn là học sinh của bà 30 năm về trước. Một tuần sau, ông nhận được bức thư hồi âm với nét chữ viết tay run rẩy, rằng:

Willie yêu quý của ta! Ta muốn em biết rằng lời nhắn của em vô cùng ý nghĩa với ta. Một cụ già cô đơn 80 tuổi như ta, sống đơn độc trong một căn phòng nhỏ, lủi thủi nấu ăn một mình, dường như chỉ còn lay lắt như chiếc lá cuối cùng trên cây. Có lẽ, em sẽ bất ngờ, Willie ạ, khi biết rằng ta đã dạy học 50 năm và trong khoảng thời gian dài đằng đằng đó, bức thư của em là bức thư cảm ơn đầu tiên ta nhận được. Ta nhận được nó trong một buổi sáng lạnh lẽo và hiu hắt buồn. Chính bức thư ấy đã sưởi ấm trái tim già nua cô đơn của ta bằng niềm vui mà trước nay ta chưa từng một lần được cảm nhận.

(Nguồn <https://songtrongtinhyeu.blogspot.com>)

Câu 1: Văn bản trên gồm những nhân vật nào? Hãy nêu rõ mối quan hệ giữa các nhân vật trong văn bản (0,5 điểm)

Câu 2: Hãy chỉ ra ít nhất một biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó có trong câu văn: “Chính bức thư ấy đã sưởi ấm trái tim già nua cô đơn của ta bằng niềm vui mà trước nay ta chưa từng một lần được cảm nhận.” (1,0 điểm)

Câu 3: Thông điệp của văn bản trên là gì? (0,5 điểm)

Câu 4: Từ ý nghĩa của câu chuyện trên và những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về lời cảm ơn. (2.0 điểm)

PHẦN I (6,0 điểm)

Trong bài “Khát vọng hòa nhập, dâng hiến cho đời” (SGK Ngữ văn 9, trang 77) có đoạn viết: “*Bức tranh xuân của thiên nhiên, đất nước được tạo nên từ các chi tiết rất tiêu biểu, được vẽ bằng cả màu sắc lẫn âm thanh...*”.

Câu 1. Lời giới thiệu trên hướng tới tác phẩm nào? Tác giả là ai?(0,5 điểm)

Câu 2. Trong tác phẩm ấy, trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, tác giả xúc động thốt lên những vần thơ trang trọng:

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng

a. Nêu ngắn gọn cảm nhận của em về hình ảnh thơ “từng giọt long lanh rơi”(.0,5 điểm)

b. Trong câu thơ “Tôi đưa tay tôi hứng”, tác giả sử dụng đại từ nhân xưng “tôi” nhưng ở những vần thơ sau, tác giả sử dụng đại từ “ta”. Sự thay đổi đó có ý nghĩa gì? ”(.0,5 điểm)

Câu 3. Từ rung cảm trước mùa xuân của quê hương, tác giả viết tiếp những câu thơ thiết tha về mùa xuân đất nước:

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xô xao...

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp hãy làm rõ vẻ đẹp của mùa xuân đất nước được thể hiện trong khổ thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu hỏi tu từ, một câu có thành phần khởi ngữ (gạch chân, chú thích câu hỏi tu từ và thành phần khởi ngữ).(3,5điểm)

Phần I (6 điểm): Trước mùa xuân lớn của đất trời, đất nước, nhà thơ Thanh Hải đã bộc lộ tâm nguyện thật chân thành, tha thiết qua những vần thơ sau:

*“Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến”.*

(Sách giáo khoa Ngữ văn 9 – Tập hai – trang 56)

Câu 1 (1 điểm): Khổ thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm?

Câu 2 (1,5 điểm): Từ “làm” trong khổ thơ trên thuộc từ loại nào? Có thể thay từ “làm” bằng từ “là” được không? Vì sao?

Câu 3 (3,5 điểm): Dựa vào khổ thơ trên, em hãy viết một đoạn văn tổng – phân – hợp khoảng 12 câu làm rõ những tâm nguyện của nhà thơ Thanh Hải, trong đoạn có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập tình thái (gạch chân, chú thích rõ).

Phần II (4 điểm): **Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

“Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kì đức”. Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp thì cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hóa, biết ứng xử chính là người biết tự mình hòa vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: “Nếu có cô gái khen tôi chỉ vì bộ quần áo đẹp mà không khen tôi có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện”. Chí lí thay!”

(Theo Băng Sơn, “Giao tiếp đời thường”, SGK Ngữ văn 9, tập II, tr. 9)

Câu 1 (0,5 điểm): Ghi lại câu chủ đề của đoạn văn trên?

Câu 2 (1 điểm): Xét theo cấu tạo, câu văn in đậm thuộc kiểu câu nào? Nêu tác dụng của kiểu câu đó trong việc diễn đạt nội dung đoạn văn?

Câu 3 (2 điểm): Từ nội dung đoạn trích cùng với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về nhận định: “*Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của bản thân và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội*”.

Câu 4 (0,5 điểm): Tìm một câu thành ngữ, tục ngữ nói lên lời khuyên về trang phục của ông cha ta.

VĂN BẢN “VIẾNG LĂNG BÁC”- VIỄN PHƯƠNG

ĐỀ SỐ 1

Phòng GD&ĐT huyện Sóc Sơn

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN:NGỮ VĂN 9

Năm học :2019-2020

Thời gian làm bài :90 phút

PHẦN I: (7,0 điểm) Cho khổ thơ sau:

Bác nằm trong lăng giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim!

(*Viếng lăng Bác-Viễn Phương ,SGK Ngữ văn 9,tập 2*)

1.Tác phẩm *Viếng lăng Bác* được sáng tác trong hoàn cảnh nào ? (0,5 điểm)

2.Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng ở dòng thơ thứ 3.Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ đó . (1,0 điểm)

3.Hình ảnh “*vầng trăng sáng dịu hiền* “gợi liên tưởng để nét đẹp nào trong tâm hồn Bác?(1,0 điểm)

4.Viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) phân tích khổ thơ trên để làm rõ lòng kính yêu và niềm thương xót vô hạn của tác giả đối với Bác ,trong đó có sử dụng một câu bị động và câu có thành phần phụ chú (*gạch chân câu bị động và thành phần phụ chú*).(3,5 điểm)

5.Trăng là hình ảnh xuất hiện nhiều trong thi ca.Hãy chép chính xác một câu thơ khác đã học trong chương trình Ngữ văn 9 có hình ảnh trăng và ghi rõ tên bài thơ,tên tác giả .(1,0 điểm)

PHẦN II: (3 điểm)Đọc đoạn văn sau :

“...Nhân dân ta có truyền thống lâu đời đùm bọc ,đoàn kết nhau theo phương châm “nhiều điều phủ lấy giá gương “.Bản sắc này thể hiện mạnh mẽ nhất trong hoàn cảnh đất nước lâm nguy,ngoại bang đe dọa.Nhưng tiếc rằng phẩm chất cao quý ấy thường lại không đậm nét trong việc làm ăn ,có thể do ảnh hưởng của phương thức sản xuất nhỏ ,tính đố kỵ vốn có của lối sống theo thứ bậc không phải theo năng lực và lối suy nghĩ “trâu buộc ghét trâu ăn ”đối với người hơn mình ở làng quê thời phong kiến”

(SGK Ngữ văn 9,tập 2,NXB Giáo dục Việt Nam)

1.Đoạn văn trên trích từ trong văn bản nào ? Của ai?(0,5 điểm)

2.Tìm những thành ngữ ,tục ngữ được dùng trong đoạn văn trên ?Giải thích nghĩa của một thành ngữ (hoặc tục ngữ) đó?(1,0 điểm)

3.Tìm một cụm từ dùng để liên kết câu theo phép thế trong đoạn văn.(0,5 điểm)

4.Đoạn văn lập luận theo cách nào và trình bày luận điểm gì?(1,0 điểm)

ĐỀ SỐ 2

Phần I: 7 điểm

Mở đầu bài thơ của mình, có một nhà thơ viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước: “*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*”

Câu 1. Em hãy cho biết những câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2. Trong những câu thơ trên, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh tả thực, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh ẩn dụ?

Ý nghĩa của hình ảnh hàng tre trong khổ đầu và trong câu kết bài thơ em vừa nêu có giống nhau không? Vì sao? Việc lặp lại hình ảnh hàng tre ở câu kết bài thơ có ý nghĩa gì?

Câu 3. Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (khoảng 8 -10 câu) phân tích khổ cuối của bài thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một thành phần biệt lập (chú thích rõ).

Câu 4. Cây tre đã trở thành hình ảnh trung tâm của nhiều tác phẩm văn học Việt Nam. Trong chương trình Ngữ văn THCS, có tác phẩm văn học nào em đã học cũng xuất hiện hình ảnh cây tre làm trung tâm? Tác giả của tác phẩm đó là ai ?

Phần II: 3,0 điểm *Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:*

MÙA GIÁP HẠT...

... Những bữa cơm độn sắn, độn khoai trong mùa giáp hạt đó là chuyện thường xuyên. Ba anh em tôi luôn được bố mẹ nhường phần cơm. Bố mẹ ăn phần sắn và khoai lang, chúng tôi cứ vô tư ăn ngon lành. Và những bữa cơm như thế, bố mẹ luôn ngồi đầu nồi, nhiều hôm tôi thấy bố mẹ thở dài. Hai đứa em tôi không để ý đến những hành động đó. Trong bữa cơm, thường có một bát mắm tôm đồng, hoặc sang hơn có thêm bát sườn lợn được mẹ băm thật nhỏ và kho thật mặn. Một nồi canh rau tập tàng. Chỉ đơn sơ vậy thôi, là anh em tôi thấy ngon biết mấy.

Những mùa giáp hạt, vai mẹ lại gầy đi vì những đêm thức trắng, trần trọc với biết bao lo lắng. Tóc bố ngày một bạc thêm như thể có khói thuốc trên đầu. Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình thương yêu, đùm bọc của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn. Bây giờ ngồi ôn lại những kỉ niệm, ôn lại những mùa giáp hạt, trong lòng không khỏi cảm thấy rung rung.

Quê tôi không còn cảnh phải ăn cơm độn sắn khoai. Nhưng tôi vẫn nhớ lắm những mùa giáp hạt...

(Trích *Mùa giáp hạt...*, Nguyễn Trung Thành, *Báo Giáo dục và Thời đại số* 100, ra ngày 26/4/2018)

Câu 1. Xác định một phép liên kết được sử dụng trong hai câu in đậm ở trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

Câu 2. Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tư tưởng tình cảm gì với gia đình?

Câu 3. Từ nội dung văn bản trên, hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của bản thân về tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái.

ĐỀ SỐ 3

Phần I (7 điểm)

Khép lại dòng cảm xúc, nhà thơ Viễn Phương đã thể hiện ước nguyện từ sâu thẳm trái tim mình:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.”

(Trích *Ngữ văn 9, tập hai. NXB Giáo dục 2019*)

1. Ghi tên bài thơ có những câu thơ trên. Giới thiệu ngắn gọn về hoàn cảnh ra đời bài thơ.
2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.
3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng một câu chứa thành phần phụ chú và một câu mở rộng thành phần làm rõ tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăng Bác (gạch dưới thành phần phụ chú và câu mở rộng thành phần).
4. Trong một bài thơ thuộc chương trình Ngữ Văn 9 cũng có những câu thơ thể hiện ước nguyện của tác giả, em hãy chép lại những câu thơ đó. Hãy chỉ rõ điểm tương đồng và khác biệt về nội dung tư tưởng của đoạn thơ em vừa chép với khổ thơ ở đề bài.

Phần II (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Tri thức đúng là sức mạnh. Người ta kể rằng, có một máy phát điện cỡ lớn của công ty Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kỹ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ty phải trả cho ông 10.000 đô la. Nhiều người cho Xten-mét-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-mét-xơ ghi: “Tiền vạch một đường thẳng là 1 đô la. Tiền tìm ra chỗ vạch đúng đường ấy là 9.999 đô la”. Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi. Thử hỏi, nếu không biết cách chữa thì cỗ máy kia có thể thoát khỏi số phận trở thành đồng phế liệu được không?”

(Theo *Hương Tâm, Ngữ Văn 9 tập hai. NXB Giáo dục 2019*)

1. Gọi tên phép lập luận được sử dụng trong đoạn trích.
2. Trong đoạn trích, việc chuyên gia Xten-mét-xơ “xem xét” máy phát điện hỏng và nhanh chóng “làm cho máy hoạt động trở lại” nói lên điều gì?
3. Từ nội dung đoạn trích trên và những hiểu biết thực tế, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến “Tri thức là sức mạnh”.

.....Hết.....

Ghi chú: Điểm phần I: 1(0,75 điểm); 2(1.5 điểm); 3 (3,5điểm); 4 (1,25 điểm)
Điểm phần II : 1(0.5 điểm); 2 (0.5 điểm); 3 (2 điểm)

ĐỀ SỐ 4

Phần I (4,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:

Có một câu nói là: “Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay”. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại hay bần lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.”

Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: “Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Nếu không đi thì đường ở đâu mà có.

Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: “Just do it”. Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay trở lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao không bước ra ngoài và làm điều có ích. Còn nói theo cha ông ta ngày trước thì học đi đôi với hành. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên.

Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hòa nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ty.

Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một.

Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.

(Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2018)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: (0,5 điểm) Chỉ ra câu cầu khiến thể hiện rõ nhất lời khuyên mà tác giả muốn gửi tới người đọc.

Câu 3 (1 điểm) Em có đồng tình với ý kiến: “Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên.” hay không? Vì sao?

Câu 4: (2 điểm) Lời nói của người bạn: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại hay bần lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.” đã mang đến cho chúng ta nhiều suy ngẫm.

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những lời khen, lời khích lệ, động viên trong cuộc sống.

Phần II (6,0 điểm) Cho khổ thơ:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.

Câu 1: (1,0 điểm) Những câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng viết về Bác, ghi rõ tên tác giả.

Câu 3: (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng / Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Câu 4: (3,0 điểm) Viết một đoạn văn (từ 10 – 12 câu) theo phép lập luận tổng phân hợp, nêu cảm nhận của em về khổ thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng khởi ngữ và phép lặp để liên kết (gạch chân và chú thích rõ).

ĐỀ SỐ 5

Phần I (6,5 điểm)

Viếng lăng Bác là bài thơ ân tình, cảm động của Viễn Phương viết về Bác Hồ kính yêu.

1. Em hãy cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.
2. Ở khổ thơ thứ hai tác giả viết:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.”

Chỉ ra một hình ảnh thực và một hình ảnh ẩn dụ sóng đôi với nhau trong hai câu thơ trên. Việc xây dựng cặp hình ảnh sóng đôi đó có tác dụng gì?

3. Hòa trong dòng người vào lăng viếng Bác, nhà thơ Viễn Phương xúc động bày tỏ:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!”

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch, em hãy làm rõ cảm xúc và suy nghĩ của tác giả thể hiện ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối và câu chứa thành phần biệt lập tình thái (gạch chân, chú thích rõ từ ngữ làm phép nối và thành phần biệt lập tình thái).

4. Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở cũng viết về Bác Hồ, ghi rõ tên tác giả.

Phần II (3,5 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

“Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là...

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...”

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.
2. Câu nói: “Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...” giúp em hiểu gì về vị danh tướng?
3. Từ cách ứng xử của danh tướng và thầy giáo trong văn bản trên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Cách ứng xử là tấm gương phản chiếu nhân cách của mỗi con người.*

-----HẾT-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(0,5điểm); 2(1,5 điểm); 3(3,5 điểm); 4(1,0 điểm)

Điểm phần II: 1(0,5 điểm); 2(1,0 điểm); 3(2,0 điểm)

ĐỀ SỐ 6

UBND QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS HOÀNG LIỆT

ĐỀ THI GIỮA KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 9
Năm học 2020 – 2021
Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 2

PHẦN I (6 điểm): Cho câu thơ sau:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Câu 1 (1 điểm): Chép chính xác 3 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thứ hai của bài thơ “Viếng lăng Bác” và cho biết hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2 (1 điểm): Em hiểu hình ảnh “mặt trời” trong hai câu thơ đầu như thế nào? Tác dụng của việc sử dụng hai hình ảnh “mặt trời” của nhà thơ Viễn Phương trong hai câu thơ đó là gì?

Câu 3 (3,5 điểm): Có ý kiến cho rằng: Khổ thơ thứ hai của bài thơ “Viếng lăng Bác” đã thể hiện lòng thành kính cùng niềm xúc động sâu sắc của tác giả và mọi người khi vào lăng viếng Bác. Bằng một đoạn văn quy nạp (12 câu), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Trong đó, có sử dụng thành phần tinh thái, phép thế (Gạch chân, chú thích).

Câu 4 (0,5 điểm): Nêu tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về Bác Hồ và nêu tên tác giả.

PHẦN II (4 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Thời gian là một dòng chảy thẳng, không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lại. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này; nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấm thép, con tàu tốc hành của các nước phát triển, trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đủng đỉnh, rành rành đều trở nên lạc lõng trong xu thế toàn cầu hiện nay. Giá trị là cần thiết những chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước.”

(*Phong cách sống của người đời*, nhà báo Trường Giang, theo nguồn Internet)

Câu 1 (1 điểm): Hãy chỉ ra trong đoạn trích 01 phép liên kết về hình thức.

Câu 2 (1 điểm): Em hiểu như thế nào về câu văn: “*Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ*”?

Câu 3 (2 điểm): Em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 1 trang giấy) về chủ đề: **Đừng lãng phí thời gian.**

ĐỀ SỐ 1

Phần I (6 điểm): Y Phương là nhà thơ có hồn thơ chân thật, mạnh mẽ, trong sáng và cách tư duy của người miền núi. Mở đầu bài thơ “ Nói với con” ông viết:

“Chân phải bước tới cha”

Câu 1 (1 điểm): Chép chính xác 10 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Câu 2 (0,5 điểm): Nêu nội dung chính đoạn thơ vừa chép

Câu 3 (1 điểm): Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng trường từ vựng chỉ hoạt động của con người. Hãy chỉ rõ các từ trong trường từ vựng đó và giá trị của chúng trong hai câu thơ:

“Đan lò cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát”

Câu 4 (3 điểm): Viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng-phân - hợp để làm rõ những điều người cha nói với con trong đoạn thơ vừa chép. Trong đoạn có sử dụng thành phần biệt lập phụ chú và phép thế để liên kết câu (gạch chân dưới thành phần phụ chú và từ ngữ dùng làm phép thế).

Câu 5 (0,5 điểm): Một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng ghi lại lời dặn dò của người cha với con về tình cảm gia đình thiêng liêng. Hãy ghi lại tên và tác giả của văn bản đó.

Phần II (4,0 điểm) : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“ Trí thức có sức mạnh to lớn như thế nhưng đáng tiếc là còn không ít người chưa biết quý trọng trí thức. Họ coi mục đích của việc học chỉ là để có mảnh bằng mong sau này tìm việc kiếm ăn hoặc thăng quan tiến chức. Họ không biết rằng, muốn biến nước ta thành một quốc gia giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, sánh vai cùng các nước trong khu vực và thế giới cần phải có biết bao nhà trí thức tài năng trên mọi lĩnh vực!”

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 35)

Câu 1 (1 điểm) : Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên? Đoạn văn thể hiện thái độ gì của người viết?

Câu 2 (1 điểm) : Gọi tên và chỉ rõ một phép liên kết trong đoạn trích trên.

Câu 3 (2 điểm) : Từ đoạn trích trên, cùng với những hiểu biết của bản thân, hãy viết một văn bản khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vai trò của trí thức trong đời sống xã hội hiện nay.

ĐỀ SỐ 2

PHẦN I: (4 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông."

(Theo Tuốc - ghê - nhép)

Câu 1: (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: (1 điểm) Nhân vật "Tôi" trong văn bản đã tuân thủ phương châm hội thoại nào? Câu ấy đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?

Câu 3: (0.5 điểm) Theo em, những bài học cuộc sống nào được rút ra từ văn bản?

Câu 4: (2 điểm) Từ những bài học cuộc sống em vừa rút ra, kết hợp với những trải nghiệm trong thực tiễn cuộc sống, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy bày tỏ suy nghĩ về một bài học mà em tâm đắc nhất.

PHẦN II: (6 điểm)

Trong bài thơ "Nói với con" của Y Phương có đoạn:

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

(Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập hai - NXB Giáo dục)

Câu 1: (0.75 điểm) Bài thơ "Nói với con" sáng tác năm nào? Hãy nêu chính xác tên một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 ra đời cùng thời kì ấy, và cho biết tác giả của bài thơ đó là ai.

Câu 2: (1.25 điểm) Trong hai dòng thơ: "*Người đồng mình thô sơ da thịt / Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*", nghệ thuật tương phản được thể hiện qua những cụm từ có ý nghĩa đối lập. Chỉ ra những cụm từ ấy và nêu rõ tác dụng.

Câu 3: (0.5 điểm) Hình ảnh "*tự đục đá kê cao quê hương*" trong dòng thơ thứ ba không chỉ diễn đạt nghĩa tường minh, mà còn chứa đựng hàm ý sâu sắc. Cho biết hàm ý đó.

Câu 4: (3.5 điểm) Nói về khổ thơ thứ nhất bài thơ "Nói với con", có ý kiến cho rằng: "*Những người con đồng mình không chỉ được sinh ra và lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, mà tâm hồn của họ còn được nuôi dưỡng bởi vẻ đẹp của chính quê hương đồng mình.*"

Bằng một đoạn văn (không quá 12 câu) trình bày theo cách lập luận diễn dịch, hãy làm rõ sự nuôi dưỡng tâm hồn con người của quê hương đồng mình - cội nguồn sinh dưỡng thứ hai của mỗi người. Trong đoạn sử dụng hợp lí một câu phủ định và một câu có thành phần biệt lập. (Chỉ rõ câu phủ định và thành phần biệt lập đó).

----- Hết -----

PHẦN I (7 điểm)

Cho câu thơ sau:

“... Người đồng mình thô sơ da thịt”

Câu 1: Chép 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện phần còn lại của bài thơ. (0.5)

Cho biết đoạn thơ em vừa chép trích từ bài thơ nào? Tác giả là ai? (0.5)

Câu 2: Cụm từ "người đồng mình" được nhắc lại mấy lần trong bài thơ? Hãy giải thích ý nghĩa của cụm từ đó (1.0)

Câu 3: Hãy gọi tên các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ vừa chép và nêu tác dụng. (1.5)

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận quy nạp nêu suy nghĩ của em về những điều người cha nói với con trong đoạn thơ trên. Trong đó, có sử dụng ít nhất một thành phần biệt lập và một câu ghép (gạch chân chỉ rõ). (3. Điểm)

Phần II(3.5 điểm) : Đọc kĩ đoạn thơ sau:

HỎI

Tôi hỏi đất: Đất sống với đất như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước: Nước sống với nước như thế nào?

- Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ: Cỏ sống với cỏ như thế nào?

- Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người: Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người: Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người: Người sống với người như thế nào?

(Trích trong tập thơ Thư mùa đông - Hữu Thỉnh)

1. Đoạn thơ trên có sử dụng ngôn ngữ đối thoại hay độc thoại? Vì sao em biết? 1

2. Việc lặp lại ba câu cuối đoạn thơ có ý nghĩa gì? 05

3. Từ những điều em học được trong bài thơ trên, kết hợp với những hiểu biết của em, hãy viết một bài văn nghị luận ngắn về lối sống đẹp . 2

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần 1: Câu 1: 1.5 điểm; Câu 2: 1.0 điểm. Câu 3: 3.5 điểm

Điểm phần 2: Câu 1: 1.0 điểm; Câu 2: 1.0 điểm; Câu 3: 2 điểm;

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐỀ SỐ 4

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT MÔN NGỮ VĂN
Lớp 9 - Năm học 2021 – 2022
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 27/3/2022

PHẦN 1 (4.0 điểm)

PHÚT GIÂY HUYỀN DIỆU

Ngày 28-2-2021, anh Nguyễn Ngọc Mạnh, chàng trai 31 tuổi ở thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Ngọc (huyện Đông Anh, TP Hà Nội) - vốn là người lái xe tải chở hàng hoá bình thường - đã có một hành động phi thường gây chấn động cả giới truyền thông. Nguyễn Ngọc Mạnh đã dũng cảm, mạnh mẽ và quan trọng hơn cả là đúng lúc, kịp thời làm nên phút giây huyền diệu cứu sống bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12A, tòa chung cư 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

... “Tôi vừa có trèo, vừa đưa tay ra cố gắng đỡ cháu. Điều tôi thấy hối hận nhất là không thể đỡ cháu được bằng cả hai tay để giảm thương tích cho cháu”, anh Nguyễn Ngọc Mạnh hồi tưởng.

... Muốn biết giá trị thật sự của 1/100 giây, hãy hỏi vận động viên điền kinh vừa đoạt huy chương bạc tại Olympic. Nguyễn Ngọc Mạnh đã cho chúng ta biết giá trị thật sự của 1/1000 giây, thậm chí ít hơn nữa khi lao mình lên mái tôn, cố gắng cao nhất giờ đôi tay để cứu em bé rơi xuống ...

Thời gian như dòng sông cứ mãi miết trôi. Nhưng những phút giây huyền diệu thì sẽ luôn ngưng đọng mãi, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn và khiến chúng ta không thể nào quên.

(Trích: Cuộc thi viết “Những tấm gương bình dị mà cao quý” lần thứ 12, Báo Quân Đội Nhân Dân online- ngày 2/3/2021)

Câu 1 (1,0 điểm) Xác định những phương thức biểu đạt của văn bản trên. Trong văn bản có sử dụng lời dẫn trực tiếp, hãy xác định lời dẫn trực tiếp đó.

Câu 2 (1,0 điểm) Theo em tiêu đề “Phút giây huyền diệu” trong bài viết có ý nghĩa gì?

Câu 3 (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) để nói về sức mạnh của lòng dũng cảm.

Phần II (6 điểm): Trong bài thơ “Nói với con”, nhà thơ Y Phương có viết:

“Người đồng mình yêu lắm con ơi”

Và rồi sau đó, nhà thơ lại viết:

“Người đồng mình thương lắm con ơi”

Câu 1 (1đ). Chép chính xác những câu thơ thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình và lời dặn dò của cha với con trong bài “Nói với con” – Y Phương.

Câu 2 (1đ). Nêu ý nghĩa của cách nói “Người đồng mình” trong đoạn thơ và giải thích tại sao lúc nhà thơ viết “yêu lắm”, lúc lại viết “thương lắm”?

Câu 3 (3,5đ). Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách lập luận qui nạp, phân tích khổ 2 bài thơ “Nói với con” để làm rõ những phẩm chất của người đồng mình và lời dặn dò của người cha, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định và thành phần phụ chú (gạch chân, chỉ rõ).

Câu 4 (0,5đ). Kể tên một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng được thể hiện dưới dạng lời nói của người cha với con và cho biết tên tác giả.

PHẦN I (6,5 điểm).

Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, gắn bó. Nhà thơ Y Phương đã góp vào đề tài này thi phẩm “*Nói với con*” vô cùng tha thiết.

Câu 1: Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ? Kể tên 1 tác phẩm cùng chủ đề với bài thơ trên, ghi tên tác giả?

Câu 2: Em hiểu “*người đồng mình*” là gì? Cách gọi “*người đồng mình*” của tác giả có gì sâu sắc?

Câu 3: Em hiểu như thế nào về hai câu thơ:

Đan lờ cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát

Câu 4: Khở cuối bài, Y Phương có viết:

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp để thể hiện mong muốn của người cha với con. Trong đoạn, sử dụng một câu có thành phần biệt lập cảm thán và phép nối (gạch chân dưới câu có thành phần biệt lập cảm thán và từ ngữ làm phép nối).

Phần II (3,5 điểm).

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Nhà tâm lí học Angela Lee Duckworth đã bỏ ra nhiều năm tìm hiểu về chìa khoá để thành công. Sau thời gian nghiên cứu, bà chỉ ra rằng: Điều cơ bản làm nên thành công của con người là sự bền bỉ. Bà nói: “Bền bỉ là sự đam mê, tính kiên trì cho những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là có khả năng chịu đựng khó khăn. Bền bỉ là tập trung vào tương lai của mình một cách liên tục, không phải tính theo tuần, theo tháng mà là năm. Bền bỉ là làm việc thật chăm chỉ để biến tương lai thành hiện thực. Bền bỉ là việc sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon, chứ không phải là một cuộc đua nước rút”. Không phải chỉ số IQ, không phải ngoại hình, hay sức mạnh thể chất, hay kỹ năng xã hội. Sự bền bỉ là yếu tố quyết định để thành công...

(*Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*, Rosie Nguyễn, NXB Nhã Nam, 2017)

Câu 1. Tác giả đề cập đến yếu tố nào được coi là điều cơ bản làm nên thành công của con người?

Câu 2. Tại sao tác giả cho rằng “*Bền bỉ là việc sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon*”?

Câu 3. Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, em hãy trình bày (khoảng 2/3 trang giấy thi) về điều quan trọng nhất để có được thành công trong cuộc đời.

-----Hết-----

ĐỀ SỐ 6

Phần I (6,5 điểm):

Cho đoạn thơ sau:

"Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời".

Câu 1: Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó? (1 điểm)

Câu 2: Hai câu thơ: "*Đan lờ cài nan hoa/ Vách nhà ken câu hát*" sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó? (1,5 điểm)

Câu 3: Hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận tổng- phân – hợp (khoảng 12 câu), trình bày suy nghĩ, cảm nhận của em về đoạn thơ được trích dẫn ở trên, trong đoạn văn có sử dụng 1 câu bị động và 1 thành phần biệt lập phụ chú. (*gạch chân và chú thích*). (4 điểm)

PHẦN II (3,5 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

(1) Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chực chờ chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

(2) Sẽ có những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng. Đó có thể là khi bạn thi trượt cuộc thi mà bạn nghĩ là quan trọng nhất đời mình. Đó là khi người bạn thân nhất quay lưng đi sau khi đâm vào lưng bạn một vết dao. [...]

(3) Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”.

(*Phi Tuyệt Sống như ngày mai sẽ chết, NXB Thế giới, 2017, tr.37-39*)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2: Theo em, vì sao tác giả cho rằng: *Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không ?* (1 điểm)

Câu 3: Từ đoạn trích cùng với hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 2/3 trang giấy) trình bày suy nghĩ của bản thân về quan điểm: ” *Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn*”. (2 điểm)

ĐỀ SỐ 7

Phần I (4,0 điểm) - Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi:

Bác nông dân và những người con

(1) Một bác nông dân khi về già, cảm thấy mình không còn sống được bao lâu nữa, liền gọi tất cả các con đến để căn dặn.

(2) “Các con”, bác nói: “Hãy lắng nghe cha nói đây. Trong bất kỳ trường hợp nào các con cũng không được bán ruộng đất của gia đình mà cha ông bao đời vun vén để lại. Vì trong các thửa đất này, cha ông ta có cất giấu cả một kho của cải châu báu. Cha không biết rõ vị trí của kho báu ở đâu nhưng nó ở trong ruộng vườn của chúng ta và các con chắc chắn sẽ tìm được. Các con cứ việc đào bới tất cả, đừng chừa chỗ nào.”

(3) Sau khi người cha mất, mồ yên, mả ấm, các con của ông bắt đầu ra tay đào bới, cuốc lật tất cả góc ngách trên thửa ruộng. Và cứ thế, sau vụ mùa nào, họ cũng cuốc lật như vậy đến hai ba lần.

(4) Sau bao vụ mùa trôi qua, họ chẳng tìm được kho vàng bạc châu báu nào cả. Nhưng vụ nào họ cũng bội thu và để ra được một khoản tiền lớn. Họ hiểu ra rằng, kho báu mà cha mình nói đó chính là số tiền họ có được sau mỗi mùa thu hoạch. Rồi cứ thế, hết năm này đến năm khác, họ cùng nhau tiếp tục cuốc đất đi tìm kho báu trên thửa ruộng của chính gia đình mình.

(Truyện ngụ ngôn của Aesop – Hi Lạp)

Câu 1 - Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết đoạn (4) với đoạn (3) ở văn bản trên.

Câu 2 - Người cha trong câu chuyện trên đã căn dặn các con điều gì? Các con của ông đã làm gì để có được kho báu?

Câu 3 – Xác định và gọi tên thành phần phụ có trong câu: “Sau bao vụ mùa trôi qua, họ chẳng tìm được kho vàng bạc châu báu nào cả.”

Câu 4 - Có ý kiến cho rằng: Sự siêng năng sẽ giúp mỗi người gặt hái được thành quả tốt đẹp ngay cả trên những mảnh đất cằn cỗi nhất. Hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên

Phần II (6,0 điểm):

Người đọc yêu mến bài thơ *Nói với con* bởi sự dịu dàng mà triết lí sâu sắc, bởi tình yêu thâm trầm nhưng mãnh liệt của người cha dành cho con. Bằng những lời thơ giản dị của mình, nhà thơ Y Phương đã viết:

*Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục.*

(Ngữ văn 9 - tập 2)

Câu 1 - Bài thơ “*Nói với con*” được sáng tác năm nào? Kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ Văn 9 có cùng năm sáng tác với bài thơ này, nêu rõ tên tác giả của văn bản ấy.

Câu 2 - Cho biết mạch cảm xúc của bài “*Nói với con*”.

Câu 3 - Trong bài thơ, có một câu thơ khác cũng nhắc lại hình ảnh *thô sơ da thịt*. Hãy chép chính xác bốn câu thơ được bắt đầu bằng câu thơ đó. Khái quát nội dung chính của đoạn thơ vừa chép bằng một câu văn.

Câu 4 - “*Người đồng mình*” không chỉ tình nghĩa, tài hoa mà còn có bao phẩm chất tốt đẹp. Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của người đồng mình được thể hiện qua 4 câu thơ đã dẫn ở trên. Trong đoạn có sử dụng phương tiện liên kết câu thuộc phép nối và một trợ từ (gạch chân và chú thích rõ).

Phần I (7 điểm): Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

... "Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc"...

(Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trình bày mạch cảm xúc của bài thơ? (1,0 điểm)

Câu 2: Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên? Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào? Chỉ ra và gọi tên một thành phần biệt lập có trong đoạn thơ trên. (1 điểm)

Câu 3: Vì sao ở phần đầu bài thơ, tác giả dùng từ “yêu” (Người đồng mình yêu lắm con ơi.) nhưng sang khổ thơ này lại dùng từ “thương” (Người đồng mình thương lắm con ơi.)? (0,5 điểm)

Câu 4: Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ trong đoạn thơ trên. Hãy ghi lại một câu thơ trong chương trình ngữ Văn 9 cũng sử dụng phép tu từ đó, ghi rõ tên tác phẩm. (1,5 điểm)

Câu 5: Viết đoạn văn tổng phân hợp (khoảng 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về đoạn thơ trên trong đó có sử dụng một câu cảm thán và một phép thế để liên kết câu (gạch chân, chú thích rõ) (3,0 điểm)

Phần II (3 điểm)

Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong các dụng cụ của con người, có lẽ chúng tôi thuộc loại bé nhất. Tuy bé nhưng nhà ai cũng cần đến. Các bạn có biết chúng tôi là ai không? Chúng tôi là cái kim khâu, bằng kim loại, bề ngang độ nửa mi-li-mét, bề dài khoảng hai, ba xăng-ti-mét, một đầu nhọn, một đầu tù, có lỗ tròn để khâu chỉ. Kim phải cứng mới dùng được. Khi đứt cúc, sứt chỉ, thế nào cũng phải có tôi thì mới xong.[...]

Chúng tôi bé thật đấy, nhưng không tầm thường chút nào! Chúng tôi làm được những việc mà những kẻ to xác không làm được. Như vậy có phải là rất đáng tự hào không?

(Họ nhà Kim - Văn Hùng, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo

dục Việt Nam, 2018)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn một phần trích trên là gì?

Câu 2. Tại sao họ nhà Kim cho rằng “Chúng tôi bé thật đấy, nhưng không tầm thường chút nào!”?

Câu 3. Từ hình ảnh cây kim bé nhỏ nhưng không tầm thường, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Đừng sợ mình nhỏ bé, chỉ e ta tầm thường.*

Chúc các em làm bài tốt

TRUYỆN HIỆN ĐẠI
VĂN BẢN “LÀNG” (KIM LÂN)
ĐỀ SỐ 01

PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÁI
Năm học: 2021 – 2022

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I LỚP 9
MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian: 120 phút

Phần I (6.0 điểm)

Cho đoạn văn sau:

“Nhìn lũ con tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu ... Ông lão nắm chặt tay lại mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.”

(SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1. Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.

Câu 2. Xây dựng hình tượng nhân vật ông Hai, luôn tự hào, luôn hướng về làng chợ Dầu nhưng vì sao Kim Lân lại đặt tên truyện ngắn của mình là “Làng” mà không phải là “Làng chợ Dầu”?

Câu 3. Xác định ngôn ngữ độc thoại nội tâm trong đoạn trích trên. Kể tên một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có sử dụng kiểu ngôn ngữ đó.

Câu 4. Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch, làm rõ tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc. Trong đoạn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp (*gạch chân và chú thích rõ*).

Phần II (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Ước mơ giống như bánh lái của con tàu. Bánh lái có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng nó điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đầm rong biển.”

(Theo Bùi Hữu Giao, *Hành trang vào đời*, trang 99, NXB Thanh niên)

Câu 1. Hãy xác định phương thức biểu đạt chính có trong đoạn trích trên.

Câu 2. Xác định và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ **nổi bật** trong câu văn sau: “*Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái.*”

Câu 4. Hãy viết một bài văn dài khoảng 2/3 trang giấy thi về một bài học được rút ra cho bản thân từ đoạn trích.

VĂN BẢN “LÀNG” (KIM LÂN)

ĐỀ SỐ 02

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀN PHƯỢNG ĐỀ KHẢO SÁT THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

MÔN NGỮ VĂN

Thời gian làm bài : 120 phút

Phần I(7 điểm). Trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân có đoạn văn :

“... Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chẳng lẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm cái điều nhục nhã ấy!...”

(Trích *Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019*)

Câu 1(1 điểm): Nêu hoàn cảnh sáng tác truyện ngắn *Làng* của Kim Lân. Kể tên hai tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về đề tài người nông dân Việt Nam.

Câu 2(1 điểm): “Ông lão” trong đoạn trích trên là ai ? Nhân vật đó được tác giả đặt vào một tình huống gay gấn nào để góp phần thể hiện chủ đề truyện?

Câu 3(1,5 điểm): Trong đoạn trích trên, những câu văn nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật? Cách sử dụng hình thức ngôn ngữ đó có tác dụng gì trong việc khắc họa tâm trạng gì nhân vật?

Câu 4(3,5 điểm). Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng-phân-hợp để làm rõ lòng yêu nước của nhân vật chính ở đoạn trích *Làng* của Kim Lân đã học. Đoạn văn có sử dụng câu ghép và câu có thành phần tình thái (*gạch dưới một câu ghép và một thành phần tình thái*).

Phần II (3 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên – Ngữ văn 9, tập 2, NXB GD, 2019, TR.36-37)

Câu 1(0,5 điểm). Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2(0,5 điểm). Xác định một phép liên kết được sử dụng trong văn bản trên và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

Câu 3(2 điểm). Viết một đoạn văn ngắn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

**VĂN BẢN “LÀNG” (KIM LÂN)
ĐỀ SỐ 03**

Phần I (6 điểm):

Trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân có đoạn viết:

- ... Thế nhà con ở đâu?
 - Nhà ta ở làng Chợ Dầu.
 - Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?
- Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:
- Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?
- Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:
- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ủ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.”

(Trích Ngữ văn 9 - tập 1, NXB Giáo dục)

Câu 1 (1.0 điểm): Truyện ngắn “Làng” được kể theo ngôi kể nào? Nêu tác dụng và nét đặc sắc của việc lựa chọn ngôi kể ấy?

Câu 2 (1.0 điểm): Đoạn trích trên ghi lại cuộc trò chuyện của ai với ai? Qua cuộc trò chuyện ấy, ta thấy được điều gì trong tâm lòng của nhân vật “ông lão”?

Câu 3 (0.5 điểm): Xác định một câu rút gọn có trong đoạn trích trên.

Câu 4 (3.5 điểm): Nói về văn bản có chứa đoạn trích trên, có ý kiến cho rằng:

“Với ngòi bút miêu tả nhân vật tinh tế, nhà văn Kim Lân đã khắc họa thành công nét mới trong tình yêu làng truyền thống của người nông dân kháng chiến.”

Coi câu văn trên là câu đầu trong đoạn văn trình bày theo phép lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, em hãy viết tiếp khoảng 10-12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn. Trong đoạn văn có sử dụng một câu có lời dẫn trực tiếp và một câu có thành phần biệt lập tình thái (gạch chân, chú thích rõ lời dẫn và thành phần biệt lập đó).

Phần II (4 điểm):

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

Tổ quốc có hương. Mùa hạ hương lúa, mùa thu hương cốm. Mùi lá mùi già đêm giao thừa. Dù ở đâu xa, nghe hương Tổ quốc, có thể nhận ra dáng hình một tình yêu. Tổ quốc có màu. Màu xanh của núi, của cây. Màu vàng của rom của rạ. Màu đỏ của đất Tây Nguyên. Màu trắng của động cát Quảng Bình, của đồng muối Năm Căn... Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này. Ngay cả tình yêu cũng mặn nồng.

(Trích *Yêu Tổ quốc, yêu Đồng bào, từ nhận thức đến hành động* - Đoàn Công Lê Huy)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này.”

Câu 2 (1.5 điểm): Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng thành công phép lập để liên kết câu. Chỉ ra và phân tích hiệu quả diễn đạt của các phương tiện liên kết thuộc phép lập ấy.

Câu 3 (2 điểm): Đoạn trích trên là những trần trở của tác giả về tình yêu và trách nhiệm của mỗi người đối với Tổ quốc. Theo em, trong giai đoạn hiện nay, thế hệ trẻ cần thể hiện như thế nào về tình yêu và trách nhiệm đối với quê hương, đất nước mình? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi.

**VĂN BẢN “LẶNG LẼ SAPA” (NGUYỄN THÀNH LONG)
ĐỀ SỐ 01**

Phần I: (7 điểm)

Đọc “*Lặng lẽ Sa Pa*”, chắc chúng ta còn nhớ:

Khi được mời lên nhà anh thanh niên, được nghe những câu chuyện anh kể, chứng kiến những việc anh làm, ông họa sĩ nhận ra mình đã “*bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.*”

Nhưng rồi khi “*tay vừa bắt giắc hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối*”, ông lại “*biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời*”.

Câu 1. Cho biết ai là tác giả của truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*”? Hãy giới thiệu về hoàn cảnh ra đời của truyện.

Câu 2. “*Một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết*” ở đây là điều gì? Vì sao ông họa sĩ lại “*biết rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời*”? Qua đó, em thấy nhân vật ông họa sĩ là người như thế nào?

Câu 3. Kể tên một tác phẩm em đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS ca ngợi sự lao động sáng tạo của người họa sĩ. Cho biết tên tác giả.

Câu 4. Bằng đoạn văn lập luận theo cách tổng - phân- hợp khoảng 12 câu, em hãy làm sáng tỏ nội dung câu chủ đề:

“*Với cách kể chuyện tự nhiên, nhà văn đã cho chúng ta thấy vẻ đẹp của người lao động, âm thầm cống hiến cho Tổ quốc mà không cần ai biết đến.*”

Trong đoạn có sử dụng một câu bị động, một phép nối để liên kết câu. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (3 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nợ lỗ đã quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm. Họ bắt cậu đền 12,5 đô la nên cậu chạy về nhà nhận lỗi với bố. Bố cậu nói:

- *Tiền bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau phải trả lại đầy đủ cho bố.*

Kể từ đó cậu bé bắt đầu kiếm việc làm thuê, dành dụm tích cóp. Chỉ nửa năm sau cậu đã trả 12,5 đô la cho bố. Về sau cậu bé ấy khôn lớn và trở thành một nhân vật xuất chúng trong lịch sử. Đó chính là Abraham Lincoln, Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo em, yêu cầu của bố cậu bé đặt ra “*Tiền bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau phải trả lại đầy đủ cho bố.*” có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé?

Câu 3: Từ nội dung, ý nghĩa của văn bản trên cùng với những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về ý kiến sau “*Có áp lực mới có động lực phấn đấu*”

Ghi chú:

Phần I: 7.0 điểm (Câu 1: 1 điểm; câu 2: 2 điểm; câu 3: 0.5 điểm; câu 4: 3,5 điểm)

Phần II: 3.0 điểm (Câu 1: 0.25 điểm; câu 2: 0.75 điểm; câu 3: 2 điểm)

**VĂN BẢN “LẶNG LỄ SAPA” (NGUYỄN THÀNH LONG)
ĐỀ SỐ 02**

Phần I: (7 điểm)

Trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long viết:

“Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.”

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa*, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*. Trong chương trình Ngữ văn 9, một văn bản cũng có hoàn cảnh sáng tác tương tự, tên văn bản đó là gì? Tác giả là ai?

2. Câu văn được trích trên, phân loại theo mục đích nói thuộc kiểu câu gì? Phân tích ý nghĩa của câu văn đó..

3. Tình huống cơ bản của truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* là như thế nào ? Vai trò của tình huống ấy đối với việc thể hiện nhân vật và chủ đề của truyện.

4. Từ hiểu biết về văn bản trích *Lặng Lẽ Sa Pa*, bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp, em hãy nêu cảm nhận về nhân vật anh thanh niên, trong đó có sử dụng câu cảm thán và câu có thành phần khởi ngữ (gạch chân câu cảm thán và thành phần khởi ngữ).

Phần II: (3,0 điểm)

Đọc bài thơ *Nói với em* của Vũ Quần Phương và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió,
Sẽ được nghe thấy tiếng chim hay,
Tiếng lích chích chim sâu trong lá,
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.*

*Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện,
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên,
Thấy chú bé đi hài bảy dặm,
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.*

*Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,
Tay bồng bé, sớm khuya vất vả,
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.*

(Nguồn: SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2002)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

2. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật chủ yếu có trong bài thơ và nêu tác dụng.

3. Từ nội dung bài thơ trên kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ của mình (khoảng một trang giấy thi) về bổn phận của con cái với cha mẹ.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(1,0 điểm); 2(1,0 điểm); 3(1,5 điểm); 4(3,5 điểm)

Điểm phần II: 1(0,25 điểm); 2(0,75 điểm); 3(2,0 điểm)

Phần I (6 điểm) Dưới đây là một đoạn trích trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long:

- *Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mười ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh “thèm” người lắm?*

(Trích “*Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ văn 9, tập 1)

1. (1 điểm) “*Ba chúng ta*” được nhắc tới trong đoạn trích trên là ai? Hãy giới thiệu ngắn gọn về họ (mỗi nhân vật chỉ dùng một câu). Tại sao những nhân vật ấy lại không có tên riêng?

2. (1 điểm) Tìm và giải nghĩa từ láy liên quan đến công việc của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích trên. Việc đặt từ láy trong văn cảnh giúp em hiểu thêm điều gì?

3. (1 điểm) Tại sao trước khi chia tay, một lần nữa, ông họa sĩ lại khẳng định với anh thanh niên rằng: “*Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại*”?

4. (3 điểm) Có ý kiến cho rằng: “*Anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long tuy làm việc một mình nhưng không phải là người cô độc.*” Hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ suy nghĩ của em về nhận xét trên. Trong đoạn có sử dụng hợp lí một câu bị động và một câu hỏi tu từ (gạch chân, chú thích rõ).

Phần II (4 điểm) Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu nêu bên dưới:

Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn...

Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn....

Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.

(Trích ***Bí quyết thành công của Bill Gates***, Khâm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)

1. (0.5 điểm) Em hiểu như thế nào về câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.*

2. (1 điểm) Tìm và chỉ ra hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.*

3. (2,5 điểm) Hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về chủ đề: ***Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.***

-----Hết-----

VĂN BẢN “LẶNG LẼ SAPA” (NGUYỄN THÀNH LONG)

ĐỀ SỐ 04

PGD&ĐT QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS ĐẠI MỠ

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2021-2022

Môn thi: NGỮ VĂN - LỚP 9

Ngày thi: 26 / 02 /2022

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I (7,0 điểm) Cho đoạn văn:

“Anh thanh niên đang nói, dừng lại. Và tại sao họa sĩ cảm giác mình bối rối? Vì nhác thấy người con gái nhỏ nhẹ, e lệ, đứng giữa các luống đơn, không cần hái hoa nữa, ôm nguyên bó hoa trong tay, lắng tai nghe? Vì họa sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được biết, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài”.

(Ngữ văn 9 , tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Cho biết hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Câu 2. Giải thích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm.

Câu 3. Nhân vật ông họa sĩ có vai trò như thế nào trong tác phẩm? Tại sao ông họa sĩ "cảm giác mình bối rối " khi gặp gỡ và trò chuyện với anh thanh niên?

Câu 4. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách tổng – phân – hợp, phân tích vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên. Trong đoạn văn có câu bị động và khởi ngữ. (ghi chú rõ)

Câu 5. Hình ảnh con người lao động thời kì đổi mới còn được miêu tả trực tiếp trong một câu thơ ở bài “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận. Em hãy chép chính xác câu thơ đó.

Phần II. (3,0 điểm) Đọc đoạn văn sau rồi trả lời các câu hỏi sau:

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.*”

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi.*”

Người kia hỏi: “*Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?*”

Anh kia trả lời: “*Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người.*”

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của việc “viết lên cát” và “khắc lên đá” trong đoạn văn.

Câu 2. Từ nội dung của đoạn văn trên kết hợp với hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý nghĩa của lòng vị tha trong cuộc sống.

THỜI GIAN: 120 PHÚT

Phần I (6 điểm): Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long có đoạn :

... *Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc: “Thế là một – hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. O, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1 (1.0 điểm). Trong đoạn văn trên, nhân vật chính có nói “từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc”. Theo em, vì sao anh cảm thấy như vậy? Ngoài ra, đoạn trích còn cho ta biết phẩm chất nào của nhân vật anh thanh niên?

Câu 2 (1.0 điểm). Câu văn in đậm là kiểu hình thức ngôn ngữ nào? Tại sao ta có thể nhận ra hình thức ngôn ngữ đó?

Câu 3 (3.5 điểm). Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch làm rõ vẻ đẹp của những con người đáng quý ở mảnh đất Sa Pa được khắc họa trong tác phẩm. Đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một lời dẫn trực tiếp. (Gạch chân, chú thích rõ).

Câu 4 (0.5 điểm). Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một bài thơ ca ngợi những con người lao động, được sáng tác cùng thời kì với “Lặng lẽ Sa Pa”. Đó là tác phẩm nào, ai là tác giả?

Phần II (4 điểm): Đọc kĩ đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Tôi có một kinh nghiệm trong cuộc đời mình rằng: nếu đời phải có môi trường phù hợp, hoàn cảnh phù hợp, cơ sở vật chất phù hợp mới chịu làm cái gì đó thì thật ra khi có đủ, tôi vẫn không làm tốt được. Bởi việc quan trọng là hành động và tìm ra cách để thích ứng với hoàn cảnh hiện tại chứ không phải là đòi hỏi hoàn cảnh thích ứng với mình rồi mới hành động.

(...) Không có môi trường, hoàn cảnh, điều kiện như mong muốn thì ta sẽ không làm gì cả. Liệu bạn có định trở thành người như vậy?

(Theo Lại Minh Lực, “Học online không hiệu quả là do đâu?”, VnExpress.net)

Câu 1 (1.5 điểm). Xét theo mục đích nói, câu văn cuối cùng trong đoạn văn bản thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào? Cách thực hiện hành động nói?

Câu 2 (2.5 điểm). Là học sinh, đặc biệt học sinh cuối cấp, bạn không thể chờ đủ điều kiện thích hợp rồi mới học tập. Viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, trình bày suy nghĩ về tinh thần tự giác trong học tập của học sinh trong giai đoạn hiện nay.

-----Hết-----

VĂN BẢN “LẶNG LẼ SAPA” (NGUYỄN THÀNH LONG)

ĐỀ SỐ 06

Phần I: (6,0 điểm) : Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long có đoạn :

... *Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phần lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc: “Thế là một – hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. O, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt

Nam)

Câu 1 (1.0 điểm). Trong đoạn văn trên, nhân vật chính có nói “từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc”. Theo em, vì sao anh cảm thấy như vậy? Ngoài ra, đoạn trích còn cho ta biết phẩm chất nào của nhân vật anh thanh niên?

Câu 2 (1.0 điểm). Câu văn in đậm là kiểu hình thức ngôn ngữ nào? Tại sao ta có thể nhận ra hình thức ngôn ngữ đó?

Câu 3 (3.5 điểm). Viết đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ vẻ đẹp của những con người đáng quý ở mảnh đất Sa Pa được khắc họa trong tác phẩm. Đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một lời dẫn trực tiếp. (*Gạch chân, chú thích rõ*).

Câu 4 (0.5 điểm). Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một bài thơ ca ngợi những con người lao động, được sáng tác cùng thời kì với “Lặng lẽ Sa Pa”. Đó là tác phẩm nào, ai là tác giả?

Phần II: (4,0 điểm) *Cho đoạn trích:*

LỖI LÀM VÀ SỰ BIẾT ƠN

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.*”

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi.*”

Người kia hỏi: “*Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?*”

Anh kia trả lời: “*Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người.*”

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1(0.5 điểm). Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2 (1.0 điểm). Chép chính xác một câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích, chỉ ra dấu hiệu nhận biết?

Câu 3 (2.5 điểm). Qua đoạn trích trên, kết hợp những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống?

VĂN BẢN “CHIẾC LƯỢC NGÀ” (NGUYỄN QUANG SÁNG) ĐỀ SỐ 01

Phần I (7,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng được có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh.”

(Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng, Trích Ngữ văn 9, tập II, NXB Giáo dục, 2016)

1. Giải thích ý nghĩa nhan đề *Chiếc lược ngà*.
2. Trong đoạn trích trên, dấu ngoặc kép “*Yêu nhớ tặng Thu con của ba*” được dùng để làm gì?
3. Ghi lại câu văn sử dụng phép liệt kê có trong đoạn trích. Cho biết tác dụng của phép liệt kê đó.
4. Hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận quy nạp (khoảng 12 câu) phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con từ sau những ngày ông về thăm gia đình. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và phép nối để liên kết câu (gạch chân, chú thích rõ thành phần khởi ngữ và phương tiện liên kết thuộc phép nối).
5. Trong chương trình Ngữ văn lớp 9, em còn được học một bài thơ nào khác cũng viết về tình cảm của cha đối với con? Cho biết tên tác giả.

Phần II (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

“Hiện nay tất cả thiếu niên đều đi học, En-ri-cô yêu dấu ạ. Con hãy nghĩ đến những người thợ tốt tốt vẫn đến trường sau khi đã lao động vất vả suốt ngày, hãy nghĩ đến những cô gái đã đi học ngày chủ nhật vì cả tuần lễ phải bận rộn trong các xưởng thợ, đến những người lính ở thao trường trở về là đã viết viết, đọc đọc. Con hãy nghĩ đến những cậu bé câm và mù mà vẫn phải học [...]. Con hãy nghĩ đến tất cả trẻ em trên thế giới gần như cùng một lúc cũng đang đi học. Con hãy tưởng tượng số học sinh động như kiến của hàng trăm dân tộc khác nhau ấy, cái phong trào cực kì rộng lớn mà họ tham gia và hãy tự nhủ rằng: “Nếu phong trào ấy mà ngừng thì nhân loại sẽ chìm đắm trở lại trong cảnh dã man. Phong trào ấy là sự tiến bộ, là niềm hi vọng, là vinh quang của thế giới”. Hãy can đảm lên con, người lính nhỏ của đạo quân mệnh mông ấy. Sách vở là vũ khí của con, lớp học là đơn vị của con, trận địa là cả hoàn cầu và chiến thắng là nền văn minh nhân loại. Ôi, không bao giờ con lại là một người lính nhát gan, phải không En-ri-cô của bố.”

(Những tấm lòng cao cả, Ét-môn-đơ A-mi-xi, Trích Ngữ văn 7 tập I, NXB Giáo dục, 2016)

1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn?
2. Hãy chỉ ra những câu văn nói về phong trào đi học. Em có nhận xét gì về phong trào ấy?
3. Từ câu nhắn nhủ En-ri-cô của người bố: “*Sách vở là vũ khí của con, lớp học là đơn vị của con, trận địa là cả hoàn cầu và chiến thắng là nền văn minh nhân loại.*”, em hãy trình bày suy nghĩ (2/3 trang giấy thi) về điều nhắn nhủ này.

VĂN BẢN “CHIẾC LƯỢC NGÀ” (NGUYỄN QUANG SÁNG)

ĐỀ SỐ 02

PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS TỨ LIÊN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Năm học 2021 – 2022

Môn: NGỮ VĂN 9

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: (7 điểm) Cho đoạn trích sau:

“Vội lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngờ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết sẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giàn giụa, trông rất dễ sợ.”

(Trích *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1. Nhân vật “anh” và “con bé” trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn “ngờ ngác, lạ lùng” mà đến phần sau của truyện lại “hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa”?

Câu 2. Truyện trên được kể ở ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể ấy trong truyện.

Câu 3. Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết “vết sẹo dài bên má phải” của nhân vật “anh” trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?

Câu 4. Viết một đoạn văn từ 10 - 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp nêu cảm nhận của em về nhân vật “con bé” trong đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II (3 điểm): Nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ, trong bài thơ “Bếp lửa”, Bằng Việt viết:

“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!”

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2020)

Câu 1. Cho biết sự kiện lịch sử nào được nhắc tới trong những câu thơ trên? Sự kiện này giúp em hiểu thêm điều gì về tuổi thơ của người cháu?

Câu 2. Nêu các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Năm tháng và thời gian có trôi qua nhưng trong tâm trí của mình, người cháu vẫn khắc ghi lời dặn dò của bà “Bố ở chiến khu, bố còn việc bố. Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ. Cứ bảo nhà vẫn được bình yên”. Vì sao vậy?

Từ nội dung bài thơ, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một bài văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về những sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

--- HẾT ---

Phần I: (7 điểm) Cho đoạn trích sau:

“Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngo ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết sẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ.”

(Trích *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1. Nhân vật “anh” và “con bé” trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn “ngo ngác, lạ lùng” mà đến phần sau của truyện lại “hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa”?

Câu 2. Truyện trên được kể ở ngôi thứ mấy? Người kể là ai? Nêu tác dụng của ngôi kể ấy trong truyện?

Câu 3. Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết “vết sẹo dài bên má phải” của nhân vật “anh” trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?

Câu 4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp nêu cảm nhận của em về nhân vật “con bé” trong đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán và lời dẫn gián tiếp. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (3 điểm) Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi bên dưới:

Mắt ướt nhòa khi không thể gặp mặt cha mẹ lần cuối; lòng đau nhói nhìn đũa con thơ khóc ngằn ngặt đòi sữa mẹ; lo lắng đến nao lòng cho sức khỏe của người thân mà chẳng thể ở bên chăm sóc... Tất cả những nỗi niềm ấy được họ - những người chiến sĩ áo trắng của nhân dân - gói gém và giấu kín trong tim, để tiếp tục kiên cường đứng vững trong cuộc chiến Covid chưa biết ngày nào kết thúc. Những hy sinh thầm lặng ấy chỉ người trong cuộc mới hiểu...

[...] Những mệnh lệnh từ quê hương truy vết thân tộc, khoanh vùng, dập dịch thật nhanh là điều họ luôn ghi nhớ. Để hoàn thành nhiệm vụ cao cả ấy, họ đã phải trải qua những tháng ngày khắc nghiệt nhất trong cuộc đời, quên đi sức khỏe của chính bản thân mình. Đó là những ngày làm việc xuyên ngày trắng đêm, ăn không đúng bữa, ngủ tính từng giây, toàn cơ thể rã rời và ướt sũng trong bộ đồ bảo hộ, da sạm đi, mắt thâm quầng... Và tất cả vẫn đang trong thời kỳ nóng nhất, chưa có dấu hiệu giảm nhiệt. Họ chỉ biết kiên cường chiến đấu, chiến đấu và chiến đấu.

(Trích nguồn internet Học viện Phòng không – Không quân, Thứ ba, 25/05/2021)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2. Tóm tắt nội dung đoạn trích trên bằng một câu văn hoàn chỉnh?

Câu 3. Đại dịch Covid-19 đang đe dọa cuộc sống con người, cả dân tộc Việt Nam đang từng ngày, từng giờ chiến đấu chống lại dịch bệnh. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, em hãy trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi người trong việc chung tay đẩy lùi dịch Covid-19.

VĂN BẢN “CHIẾC LƯỢC NGÀ” (NGUYỄN QUANG SÁNG)

ĐỀ SỐ 04

THỜI GIAN: 120 PHÚT

Phần I (6 điểm). Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

“Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để trả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu. Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.”

(Trích “Chiếc lược ngà”, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, Tập 1)

1. Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” được tác giả Nguyễn Quang Sáng viết năm bao nhiêu? Nhân vật “anh” ở trong đoạn trích trên là ai? Nhân vật ấy đang ở trong hoàn cảnh nào?

(1 điểm)

2. Tại sao sau khi “tôi” nói “sẽ mang về trao tận tay cho cháu”, “anh” mới “nhắm mắt đi xuôi”? (1 điểm)

3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu văn được gạch chân trong trích đoạn trên và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép. (0.5 điểm)

4. Dựa vào tác phẩm, hãy viết đoạn văn theo mô hình tổng-phân-hợp, khoảng 12 câu để làm rõ tình cảm sâu nặng và cao đẹp

p của nhân vật “tôi” dành cho con giữa hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Trong đoạn có sử dụng phép thế và câu nghi vấn (gạch chân và chú thích rõ). (3 điểm)

5. Đoạn trích trên đã thể hiện được rất rõ sự thấu hiểu nỗi lòng, tâm tư của nhau giữa những người đồng chí đồng đội trong chiến đấu. Hãy nêu tên một văn bản (chỉ rõ tác giả) trong chương trình cũng cho thấy điều đó. (0.5 điểm)

Phần II. (4 điểm) Đọc kĩ đoạn văn sau:

Nếu được làm hạt giống để mùa sau

Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa

Vui gì hơn làm người lính đi đầu

Trong đêm tối, tìm ta làm ngọn lửa.

(Trích Ngữ văn 9, Tập 1, trang 90)

1. Từ “điểm tựa” trong lời thơ trên được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Đặt trong ngữ cảnh này, nên hiểu nghĩa của từ “điểm tựa” như thế nào? (1 điểm)

2. Theo em, lời nhắn nhủ của tác giả đối với mỗi người qua những câu thơ trên là gì? (1 điểm)

3. Dựa vào nội dung của đoạn thơ trên kết hợp với những hiểu biết của mình, bằng một đoạn văn có độ dài khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ về việc cần thiết lựa chọn lối sống đẹp của những người trẻ hiện nay. (2 điểm)

VĂN BẢN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” (LÊ MINH KHUÊ)

ĐỀ SỐ 01

ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10

Thời gian: 120 phút

Phần I (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Nhân sĩ các nước Trung Quốc, Nga, Pháp, Đức, Ý cùng hẹn nhau lấy rượu để tỏ rõ văn hóa của dân tộc mình. Nhân sĩ Trung Quốc lấy rượu Mao Đài được pha chế tinh túy nhất. Nhân sĩ Nga thì chọn rượu Vodka, bên Pháp thì lấy rượu sâm-panh. Người Ý lấy rượu vang. Người Đức rượu Whisky. Mỗi bên đều có một vẻ đặc trưng riêng.

Lúc này, người Mỹ ung dung chậm rãi trộn tất cả các loại rượu đó với nhau và nói: “Đây là rượu Cốc-tai, nó thể hiện tinh thần dân tộc của nước Mỹ...chất lọc tinh hoa, tổng hợp mọi sự sáng tạo.”

(Nguồn: *Sưu tâm*)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
2. Theo em, vì sao người Mỹ không giới thiệu loại rượu của họ mà lại mang tất cả các loại rượu trộn với nhau? Câu nói của người Mỹ: “*Đây là rượu Cốc-tai, nó thể hiện tinh thần dân tộc của nước Mỹ... chất lọc tinh hoa, tổng hợp mọi sự sáng tạo!*” thể hiện điều gì?
3. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn “*Người Đức rượu Whisky*” thuộc kiểu câu nào?
4. Từ văn bản trên, đặc biệt qua câu kết đoạn em có suy nghĩ gì về sự sáng tạo? Trình bày ý kiến của em bằng đoạn văn ½ trang giấy thi.

Phần II (6 điểm)

Sau đây là một đoạn văn trích từ truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê:

*Tôi thích nhiều. Những bài hành khúc bộ đội hay trên những ngã đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích Ka- chiu-sa của Hồng quân Liên Xô. Thích ngòi bút gối mơ màng. “*Về đây khi mái tóc còn xanh xanh.....*”. Đó là dân ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đắm cẩu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó...*

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của truyện ngắn.
2. Xác định một câu rút gọn và nêu tác dụng của câu rút gọn đó.
3. Qua văn bản trên, em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp- phân tích- tổng hợp nêu cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn và tình đồng đội của những cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường trên tuyến lửa Trường Sơn. Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán và một phép lặp (gạch chân, xác định rõ).
4. Em hãy kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn THCS có cùng đề tài và hoàn cảnh sáng tác với truyện ngắn nêu trên. Cho biết tên tác giả.

VĂN BẢN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” (LÊ MINH KHUÊ)

ĐỀ SỐ 02

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

NHÓM VĂN 9

Năm học 2021 - 2022

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II LỚP 9

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: 25 tháng 4 năm 2022

Phần I (6 điểm). Cho đoạn trích trong tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*” của nhà văn Lê Minh Khuê:

... “Chị Thao cầm cái thước trên tay tôi, nướn nướn miếng bích quy ngon lành: “Định ở nhà. Lần này nó bỏ ít, hai đĩa đi cũng đủ”, rồi kéo tay áo Nho, vác xẻng lên vai và đi ra cửa.

Tôi không cãi chị. Quyền hạn phân công là ở chị. Thời gian bắt đầu căng lên. Trí não tôi cũng không thua. **Những gì đã qua, những gì sắp tới... không đáng kể nữa.** Có gì lý thú đâu, nếu các bạn tôi không quay về? Điện thoại réo. Đại đội trưởng hỏi tình hình. Tôi nói như gắt vào máy:

- Trinh sát chưa về!

Không hiểu vì sao mình gắt nữa. Lại một đợt bom. Khói vào hang. Tôi ho sặc sụa và tức ngực. Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi.”

(Trích *Ngữ văn 9, tập 2, NXB GDVN, tr. 116*)

Câu 1: Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên là ai? Đoạn trích diễn tả suy nghĩ của nhân vật “tôi” trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Xét theo mục đích nói, câu in đậm trong đoạn trích thuộc kiểu câu gì? Tại sao nhân vật lại nghĩ rằng “*Những gì đã qua, những gì sắp tới...không đáng kể nữa.*”?

Câu 3: Bằng kiểu lập luận tổng-phân-hợp, hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của các cô gái trong tổ trinh sát mặt đường được nói tới trong tác phẩm chứa đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép nói và thành phần khởi ngữ (gạch dưới và chú thích rõ).

Câu 4: Trong chương trình Ngữ văn THCS, có một tác phẩm khác cũng đề cập đến tình bạn của những cô gái không cùng huyết thống nhưng luôn coi nhau như chị em ruột thịt. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Phần II (4 điểm). Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Cùng họ Kim chúng tôi còn có cây kim châm cứu. Nó bé mà dài, làm bằng bạc, dùng để châm vào huyết nhằm chữa bệnh. Những cây kim của ông Nguyễn Tài Thu đã nổi tiếng thế giới!

Họ Kim còn có kim tiêm. Vãn thân hình bé nhỏ, cứng cáp, có đầu nhọn nhưng trong ruột lại rỗng, kim tiêm dùng để đưa thuốc chữa bệnh vào trong cơ thể con người. Khi óm nặng, cần tiêm mà không có kim tiêm sạch thì nguy!

Chúng tôi bé thật đấy, nhưng không tầm thường chút nào! Chúng tôi làm được những việc mà những kẻ to xác không làm được. Như vậy có phải là rất đáng tự hào không?

(Trích SGK *Ngữ văn 9 - tập 1, NXB GDVN, tr. 16*)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Câu 2: Tại sao tác giả cho rằng: cây kim bé mà lại *không tầm thường chút nào*?

Câu 3: Bằng hiểu biết xã hội và từ đoạn trích trên, hãy trình bày suy nghĩ của em trong khoảng 1 trang giấy về ý kiến: “*Đừng coi thường những gì bé nhỏ.*”

VĂN BẢN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” (LÊ MINH KHUÊ)

ĐỀ SỐ 03

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II LỚP 9

QUẬN TÂY HỒ

Năm học: 2021 – 2022

TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÁI

Môn: Ngữ văn

Phần I (6.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. **Còn cái chính: liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai?** Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mìn hôi thấm vào môi tôi, mẫn mẫn, cát lạo xạo trong miệng.*

(Ngữ văn 9, tập II, NXB Giáo dục)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.

Câu 2. Xác định hình thức ngôn ngữ được sử dụng ở các câu văn được in đậm trong đoạn văn trên. Qua hình thức ngôn ngữ đó, ta hiểu được vẻ đẹp nào ở nhân vật “tôi”?

Câu 3. Hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của các nhân vật “chúng tôi” trong tác phẩm. Trong đoạn có sử dụng một câu bị động và một phép lặp liên kết câu (gạch chân và chú thích một câu bị động và một phép lặp liên kết câu).

Câu 4. Ghi tên hai tác phẩm khác trong chương trình *Ngữ văn 9* viết về đề tài chiến tranh cùng thời kì, nêu rõ tên tác giả.

Phần II (4.0 điểm)

Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Nguyễn Hiền nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh. Nhưng cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm. Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que tre xâu thành từng xâu ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài.

Một hôm Nguyễn Hiền xin thầy cho đi thi. Thầy ngạc nhiên bảo:

- Con đã học tập được bao nhiêu mà dám thi thố với thiên hạ?

- Con xin thi thử xem sức học của mình đến đâu.

Năm ấy, Nguyễn Hiền đã đỗ Trạng nguyên. Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng.

...”.

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục)

Câu 1. Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu văn: “*Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng*”.

Câu 2. Ở phần trích đã cho, em thấy nhờ đâu Nguyễn Hiền thi đỗ Trạng nguyên? Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện của vị Trạng nguyên nhỏ tuổi ấy?

Câu 3. Dựa vào phần trích kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Niềm tin vào bản thân sẽ có sức mạnh góp phần làm nên thành công của mỗi người.*

-----Hết-----

(Đề thi gồm 01 trang)

Phần I (7,0 điểm):

Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngã đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô. Thích ngôi bó gối mơ màng: “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...”. Đó là dân ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đắm chìm với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ứa cả nước mắt. Nước mắt đưa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.

(Trích “Những ngôi sao xa xôi” - Lê Minh Khuê)

1. Nêu hoàn cảnh ra đời, phương thức biểu đạt chính, tác dụng việc chọn ngôi kể của tác phẩm chứa đoạn trích trên? (1,0đ)
2. Em hiểu “lúc này” trong câu “Nhưng tôi không muốn hát lúc này” là lúc như thế nào? Tại sao nhân vật tôi thích hát nhưng lại không muốn hát vào lúc đó? Chi tiết “Nước mắt đưa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ” cho em hiểu gì về vẻ đẹp của các nhân vật? (1,0đ)
3. Chỉ ra cụ thể một câu rút gọn được sử dụng trong đoạn văn. Việc sử dụng các câu rút gọn như vậy có tác dụng gì? (0,5đ)
4. Từ tác phẩm trên và bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật, em hãy khái quát vẻ đẹp chung của những người lính trong kháng chiến trong vòng không quá 7 dòng (1,0đ)
5. Dựa vào đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết về toàn tác phẩm, em hãy viết đoạn văn diễn dịch khoảng 15 câu làm rõ vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, lạc quan và giàu tình đồng chí đồng đội của nhân vật “tôi” (Phương Định). Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và thành phần phụ chú. (gạch chân và chỉ rõ một câu ghép và một thành phần phụ chú) (3,5đ)

Phần II (3,0 điểm):

Gấp lại truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”, lòng ta cứ xao xuyến, vẫn vương trước vẻ đẹp của những con người, trước những tình cảm chân tình, nồng hậu trong một cuộc sống đầy tin yêu. Viết về một mảng hiện thực trên miền đất Sa Pa trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thiên truyện như muốn nói với ta rằng: Bên trong vẻ lặng lẽ của núi rừng, cuộc sống ở đây chứa bao vẻ đẹp đáng yêu, đang có không ít sự hi sinh thầm lặng. Dù được miêu tả nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp, nhân vật nào của “Lặng lẽ Sa Pa” cũng hiện lên với nét cao quý đáng khâm phục. Trong đó, anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu- nhân vật chính của tác phẩm- đã để lại cho chúng ta ấn tượng khó phai mờ.

1. Đoạn văn trên nêu vấn đề gì? Ghi ra câu chứa nội dung chính của đoạn văn? (0,5đ)
2. Nếu viết một đoạn tiếp theo đoạn văn trên, em sẽ viết về vấn đề gì? Tại sao? (0,5đ)
3. Từ đoạn trích trên kết hợp những hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về đức hi sinh thầm lặng của con người trong cuộc sống? (2,0đ)

**VĂN BẢN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” (LÊ MINH KHUÊ)
ĐỀ SỐ 05**

Phần I (7,0 điểm):

*Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngã đường
mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích Ca-chiu-sa của Hồng quân
Liên Xô. Thích ngôi bó gối mơ màng: “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...”. Đó là dân
ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát
lúc này. Tôi đắm chìm với chi Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng
trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không
khóc đỏ thoi, chị không ứa cả nước mắt. Nước mắt đưa nào chảy trong khi cần cái cứng
cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.*

(Trích “Những ngôi sao xa xôi”- Lê Minh

Khuê)

- 1.** Nêu hoàn cảnh ra đời, phương thức biểu đạt chính, tác dụng việc chọn ngôi kể của tác phẩm chứa đoạn trích trên? (1,0đ)
- 2.** Em hiểu “lúc này” trong câu “*Nhưng tôi không muốn hát lúc này*” là lúc như thế nào? Tại sao nhân vật tôi thích hát nhưng lại không muốn hát vào lúc đó? Chi tiết “*Nước mắt đưa nào chảy trong khi cần cái cứng cõi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ*” cho em hiểu gì về vẻ đẹp của các nhân vật? (1,0đ)
- 3.** Chỉ ra cụ thể một câu rút gọn được sử dụng trong đoạn văn. Việc sử dụng các câu rút gọn như vậy có tác dụng gì? (0,5đ)
- 4.** Dựa vào đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết về toàn tác phẩm, em hãy viết đoạn văn diễn dịch khoảng 15 câu làm rõ vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, lạc quan và giàu tình đồng chí đồng đội của nhân vật “tôi” (Phương Định). Trong đoạn văn có sử dụng câu ghép và thành phần phụ chú. (gạch chân và chỉ rõ một câu ghép và một thành phần phụ chú) (3,5đ)
- 4.** Từ tác phẩm trên và bài thơ “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật, em hãy khái quát vẻ đẹp chung của những người lính trong kháng chiến trong vòng không quá 7 dòng (1,0đ)

Phần II (3,0 điểm):

Gấp lại truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”, lòng ta cứ xao xuyến, vấn vương trước vẻ đẹp của những con người, trước những tình cảm chân tình, nồng hậu trong một cuộc sống đầy tin yêu. Viết về một mảng hiện thực trên miền đất Sa Pa trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thiên truyện như muốn nói với ta rằng: Bên trong vẻ lặng lẽ của núi rừng, cuộc sống ở đây chứa bao vẻ đẹp đáng yêu, đang có không ít sự hi sinh thầm lặng. Dù được miêu tả nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp, nhân vật nào của “Lặng lẽ Sa Pa” cũng hiện lên với nét cao quý đáng khâm phục. Trong đó, anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu- nhân vật chính của tác phẩm- đã để lại cho chúng ta ấn tượng khó phai mờ.

- 1.** Đoạn văn trên nêu vấn đề gì? Ghi ra câu chứa nội dung chính của đoạn văn? (0,5đ)
- 2.** Nếu viết một đoạn tiếp theo đoạn văn trên, em sẽ viết về vấn đề gì? Tại sao? (0,5đ)
- 3.** Từ đoạn trích trên kết hợp những hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về đức hi sinh thầm lặng của con người trong cuộc sống? (2,0đ)

----- Hết -----

VĂN BẢN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” (LÊ MINH KHUÊ)

ĐỀ SỐ 06

Phần I (7,0 điểm) Trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*”, tác giả có viết:

“**Những cái xảy ra hàng ngày: máy bay rít, bom nổ. Nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét.** Đất dưới chân chúng tôi rung. Máy cái khăn mặt mắc ở đây cũng rung. Tất cả, cứ như lên cơn sốt. Khói lên, và cửa hang bị che lấp. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.”

(Ngữ văn 9, tập hai)

1 (0,5 điểm). Em hãy cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn có đoạn trích trên.

2 (1,0 điểm). Nêu ý nghĩa nhan đề “*Những ngôi sao xa xôi*”.

3 (1,0 điểm). Chỉ ra phép liên kết và từ ngữ được dùng để liên kết trong hai câu văn được in đậm trong đoạn trích trên.

4 (4,0 điểm). Cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ hi sinh càng giúp chúng ta hiểu rõ hơn tinh thần lạc quan, dũng cảm của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm.

Hãy làm sáng tỏ nội dung trên bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch. Trong đoạn có sử dụng hợp lí một câu văn có chứa thành phần biệt lập cảm thán và một câu bị động (gạch chân và chú thích dưới câu văn có chứa thành phần biệt lập cảm thán và một câu bị động).

5 (0,5 điểm). Những câu văn “Đất dưới chân chúng tôi **rung**. Máy cái khăn mặt mắc ở đây cũng **rung**.” khiến em nhớ tới câu thơ nào trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật cũng nói về sự rung chuyển dữ dội do bom đạn của quân thù gây nên? Hãy chép lại câu thơ đó.

Phần II (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“*Chưa bao giờ như bây giờ: hai tiếng Việt Nam lại trở nên thiêng liêng tha thiết, trở thành điểm tựa tinh thần, trở thành nơi an toàn của con người trước đại dịch toàn cầu...không chỉ kiều bào, du học sinh mà cả những du khách quốc tế...*”

Bao nghĩa cử cao đẹp của những tấm lòng vì cộng đồng. Những chuyến bay đi đến tâm dịch bất chấp hiểm nguy để đón những người con xa xứ. Các y, bác sĩ tận tụy thầm lặng, chấp nhận hi sinh đứng ở hàng đầu chống dịch. Các chiến sĩ quân đội vừa gánh vác trách nhiệm vừa bảo vệ non sông vừa xông lên mặt trận chống dịch: nhường doanh trại cho dân vào rừng ngủ lán, vừa canh gác bảo vệ cho dân, vừa lo tiếp tế lương thực, cơm ăn nước uống ...”

(Theo báo “**Giáo dục thời đại**”, *Nghĩ về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh Covid-19*)

1 (0,5 điểm). Chỉ ra nội dung cơ bản và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

2 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong hai câu văn sau:

“*Chưa bao giờ như bây giờ: hai tiếng Việt Nam lại trở nên thiêng liêng tha thiết, trở thành điểm tựa tinh thần, trở thành nơi an toàn của con người trước đại dịch toàn cầu...không chỉ kiều bào, du học sinh mà cả những du khách quốc tế...*”;

“*Các chiến sĩ quân đội vừa gánh vác trách nhiệm vừa bảo vệ non sông vừa xông lên mặt trận chống dịch: nhường doanh trại cho dân vào rừng ngủ lán, vừa canh gác bảo vệ cho dân, vừa lo tiếp tế lương thực, cơm ăn nước uống...*”.

3 (1,5 điểm). Em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi để trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần dân tộc được thể hiện qua đoạn trích trên. Từ đó trình bày suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của học sinh trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19.

VĂN BẢN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” (LÊ MINH KHUÊ)

ĐỀ SỐ 07

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – LỚP 9

Năm học 2021 – 2022

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I: (7,0 điểm)

Trong tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”, kể về một lần phá bom của Phương Định, tác giả Lê Minh Khuê viết:

[...] “*Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vờ vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới*”.

(Trích *Ngữ văn 9*, tập 2, NXBGD Việt Nam, 2021)

1. Tác phẩm sử dụng ngôi kể nào? Vì sao trong truyện, có lúc người kể xưng “*tôi*”, có lúc lại xưng “*chúng tôi*”? Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS cũng sử dụng đan xen hai mạch kể và cho biết tên tác giả.
2. Liệt kê những câu trần thuật ngắn có trong đoạn trích trên và cho biết hiệu quả nghệ thuật của chúng trong việc biểu đạt nội dung.
3. Phá bom là một công việc nguy hiểm vì thân chết luôn “*lấn trong ruột những quả bom*”. Đối diện với thử thách ấy, Phương Định đã có suy nghĩ về “*một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mình lần thứ hai?*”. Suy nghĩ ấy giúp em hiểu gì về nhân vật?
4. Từ hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp để làm rõ vẻ đẹp phẩm chất anh hùng của ba cô gái thanh niên xung phong. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán và phép thế để liên kết câu (gạch chân, chú thích câu cảm thán và các từ ngữ thực hiện phép thế).

Phần II (3,0 điểm) **Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“*Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.*

Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời”.

(Trích “*Không sợ sai lầm*”, SGK Ngữ văn 7, tập 2, NXBGD Việt Nam 2021)

1. Chỉ ra và gọi tên một thành phần biệt lập có trong đoạn văn.
2. Theo tác giả, người lúc nào cũng sợ thất bại là người như thế nào?
3. Từ đoạn văn bản trên kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi làm sáng tỏ ý kiến: ***Thất bại chính là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.***

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1. (1.5 điểm); 2. (1.0 điểm); 3. (1.0 điểm); 4. (3.5 điểm)

Điểm phần II: 1. (0.5 điểm); 2. (0.5 điểm); 3. (2.0 điểm)

ĐỀ NGỮ LIỆU MỞ (TV + TLV NGỮ VĂN 9)

ĐỀ 01. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

HẠ LONG – ĐÁ VÀ NƯỚC

“Sự kì lạ của Hạ Long là vô tận. Tạo hóa đã biết dùng đúng chất liệu hay nhất cho cuộc sáng tạo của mình: Nước. **Chính** Nước làm cho Đá sống dậy, làm cho Đá vốn bất động và vô tri bỗng trở nên linh hoạt, có thể động đến vô tận, và có tri giác, có tâm hồn.”

(Nguyễn Ngọc, *Hạ Long - Đá và Nước*, SGK Ngữ văn 9, tập 1, trang 13)

Câu 1: Từ được in đậm trong đoạn văn trên thuộc từ loại gì?

Câu 2: Dưới ngòi bút của nhà văn Nguyễn Ngọc, Nước đã làm cho Đá thay đổi như thế nào? Qua đó, em cảm nhận gì về thiên nhiên Hạ Long?

Câu 3: Không chỉ riêng Hạ Long, thiên nhiên quanh ta thật kì diệu nhưng cũng ngẫm ẩn bao hiểm họa bất ngờ. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, nhất là khi miền Trung thường xuyên trải qua đợt lũ lụt kéo dài.

ĐỀ 02. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Cùng họ Kim chúng tôi còn có cây kim châm cứu. Nó bé mà dài, làm bằng bạc, dùng để châm vào huyết nhằm chữa bệnh. Những cây kim của ông Nguyễn Tài Thu đã nổi tiếng thế giới!

Họ Kim còn có kim tiêm. Vẫn thân hình bé nhỏ, cứng cáp, có đầu nhọn nhưng trong ruột lại rỗng, kim tiêm dùng để đưa thuốc chữa bệnh vào trong cơ thể con người. Khi ốm nặng, cần tiêm mà không có kim tiêm sạch thì nguy!

Chúng tôi bé thật đấy, nhưng không tầm thường chút nào! Chúng tôi làm được những việc mà những kẻ to xác không làm được. Như vậy có phải là rất đáng tự hào không?

(Văn Hùng, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 16)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên ?

Câu 2: Chỉ ra các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn? Nêu rõ các phương tiện được dùng để liên kết các câu văn ?

Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng: cây kim bé mà lại **không tầm thường chút nào** ?

Câu 4: Công việc của cây Kim gợi suy nghĩ về câu tục ngữ “ **Có công mài sắt có ngày nên kim**”. Hãy nêu suy nghĩ của em về lòng kiên trì trong cuộc sống có ý nghĩa như thế nào trong sự thành công của con người ?

ĐỀ 03. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

NGƯỜI ĂN XIN

Người ăn xin Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.

(Theo Tuốc – ghê – nhép, SGK Ngữ văn 9, tập 1, trang 22)

Câu 1. Những nhân vật trong truyện “cho” và “nhận” được ở nhau điều gì ?

Câu 2. Thuật lại lời thoại của nhân vật “tôi” sang cách dẫn gián tiếp.

Câu 3. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 4: Khi nói với người ăn xin, nhân vật tôi đã thực hiện phương châm hội thoại nào khiến ông lão “nở nụ cười”

Câu 5. Từ câu chuyện và hiểu biết thực tế, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi làm rõ ý kiến: Nhu cầu cảm xúc cao nhất của một con người là cảm thấy được tôn trọng.

Câu 6. Từ nội dung câu chuyện kết hợp hiểu biết của bản thân, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lịch sự trong giao tiếp hàng ngày.

ĐỀ 04. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Múa lân có từ rất lâu đời và rất thịnh hành ở các tỉnh phía nam. Múa lân diễn ra vào những ngày tết để chúc năm mới an khang, thịnh vượng. Các đoàn lân có khi đông tới trăm người, họ là thành viên của một câu lạc bộ hay một lò võ trong vùng. Lân được trang trí công phu, râu ngũ sắc, lông mày bạc, mắt lộ to, thân mình có các họa tiết đẹp. Múa lân rất sôi động với các động tác khỏe khoắn, bài bản: lân chào ra mắt, lân chúc phúc, lân leo cột... Bên cạnh có ông địa vui nhộn chạy quanh. Thông thường múa lân còn kèm theo cả biểu diễn võ thuật.

(Trích “Trò chơi ngày xuân” – Ngữ văn 9, tập 1, trang 26)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên. (0,5đ)

Câu 2. Chỉ rõ một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó trong việc biểu đạt nội dung. (1.0đ)

Câu 3. Xác định một cụm động từ trong đoạn văn trên. (0.5đ)

Câu 4. Múa lân là một trong những nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, ngày nay có nhiều những nét đẹp văn hóa dân tộc dần bị mai một. Là một học sinh, em hãy trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Việc bảo tồn và phát huy nét đẹp truyền thống văn hóa dân tộc là điều vô cùng quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đang hòa nhập với thế giới.” (khoảng 2/3 trang giấy thi).

ĐỀ 05 (Đề thi vào 10 năm 2020 – 2021 của SGD Hà Nội)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không ? Con là ...

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là ...

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ vào sự giáo dục của thầy ngày nào...”

(SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 40)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Câu nói “Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ vào sự giáo dục của thầy ngày nào...” giúp em hiểu gì về vị danh tướng?

Câu 3. Từ cách ứng xử của danh tướng và thầy giáo trong văn bản trên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: “Cách

ừng xử là tấm gương phản chiếu nhân cách của mỗi con người.”

ĐỀ 06. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tiếng ta phải có những thay đổi, đó là điều tất yếu, vì đời sống tư tưởng và tình cảm ngày nay, nhất là trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật có nhiều cái mới. Tiếng ta phải phát triển. Tất cả vấn đề là làm sao đảm bảo sự phát triển này diễn ra một cách vững chắc trên cơ sở vốn cũ của tiếng ta, làm cho tiếng ta ngày thêm giàu, nhưng vẫn giữ được phong cách, bản sắc, tinh hoa của nó. Như vậy, tức là giữ gìn sự trong sáng của tiếng ta.

(Phạm Văn Đồng, Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 74)

Câu 1. Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Em hiểu “tiếng ta” ở đây có nghĩa là gì? Theo em, tại sao “Tiếng ta phải phát triển”?

Câu 3. Chương trình Ngữ văn THCS cũng có một văn bản nói về vai trò, ý nghĩa của tiếng mẹ đẻ trong sự tồn vong của dân tộc. Hãy kể tên tác phẩm và ghi rõ tên tác giả đó.

Câu 4. Bằng những hiểu biết của mình, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là biểu hiện của tình yêu đất nước.*

ĐỀ 07. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Nếu được làm hạt giống để mùa sau
Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa
Vui gì hơn làm người lính đi đầu
Trong đêm tối, tim ta làm ngọn lửa!*

(Tố Hữu, Chào xuân 67, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 90)

Câu 1. Trong đoạn trích này, “điểm tựa” có được dùng như một thuật ngữ vật lí không? Ở đây, nó có nghĩa là gì?

Câu 2. Từ “ngọn lửa” trong đoạn thơ được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Giải thích ý nghĩa của từ đó.

Câu 3. Gọi tên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ ở hình ảnh “tim”.

Câu 4. Viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *“Việc quan trọng nhất của thanh niên hiện nay là lựa chọn lí tưởng sống đúng đắn.”*

ĐỀ 08. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hãy nghe một thanh niên nông thôn rồi nghe bà mẹ của anh hay ông nội của anh nói chuyện ta sẽ hiểu ai là người có tiếng nói giàu hình ảnh, sắc màu. Chỉ một chuyện cây lúa thôi, mà biết bao là sáng tạo về ngôn ngữ:

*Gió đông là chồng lúa chiêm
Gió bắc là duyên lúa mùa
Được mùa lúa, úa mùa cau
Được mùa cau, đau mùa lúa
Chiêm khôn hơn mùa đại*

Mùa nức nạnh, chiêm xanh đầu
Lúa chiêm nếp ở đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm phát cò mà lên.

Cô kĩ sư nông học ơi, nếu ngày nay cô không nói được tiếng nói như vậy nữa, thì cô có thu được mùa lúa, nhưng đã bỏ mất cả một mùa ngôn ngữ đẹp đẽ của dân tộc đấy. Bởi thế, tôi muốn, đồng thời với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải giữ gìn sự giàu có, muôn vàn giàu có của nó.

Trong thói quen, chúng ta hay tự ti; khẳng định lại một lần nữa sự giàu có của tiếng nói dân tộc, cũng là một điều quan trọng chứ sao.

(Chê Lan Viên, Làm cho tiếng nói trong sáng, giàu và phát triển, trong Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, Sđd, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 102)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. Em hiểu thế nào về câu thơ “Gió bắc là duyên lúa mùa” ?

Câu 3. Viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là điều cần thiết trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.”

ĐỀ 09. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. Nghe: Lắng nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. Hỏi: Hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. Thấy: Mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. Xem: Xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. Ghi: Những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã học được, thì chép lấy để dùng và viết.

(Hồ Chí Minh, Cách viết, trong giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, Sđd, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 103)

Câu 1. Theo tác giả, muốn tài liệu thì ta cần phải có những kĩ năng nào?

Câu 2. Viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu.”

ĐỀ 10. Văn bản *Lỗi lầm và sự biết ơn* (SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 160) có thể tóm lược như sau:

Có hai người bạn cùng đi với nhau. Một người sau khi bị bạn xúc phạm đã viết lên cát: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”. Sau đó, anh ta lại được bạn cứu nên khắc lên đá: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu tôi”. Khi được hỏi vì sao lại làm thế, anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.

Câu 1. Em hãy chuyển câu văn chứa câu trả lời của nhân vật trong câu chuyện trên thành cách dẫn gián tiếp.

Câu 2. Tác giả đã kết thúc câu chuyện trên bằng bài học: “Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá”. Bài

học đó được diễn đạt theo phép tu từ từ vựng nào (chỉ rõ từ ngữ)? Em hiểu nội dung bài học đó là gì?

Câu 3. Từ bài học trong câu chuyện trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Lòng biết ơn là biểu hiện cao nhất của nhân cách con người.”

ĐỀ 11. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận và một người nổi nóng không kiềm chế được mình nên đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”.

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.

Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”

Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.

Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.

(Hạt giống tâm hồn, tập 4, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 160)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?

Câu 2. Xét theo mục đích nói, câu văn *Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?* thuộc kiểu câu gì?

Câu 3. Trong đoạn trích, người bạn được cứu khỏi chìm xuống nước, khi lên bờ, anh ta đã làm gì? Vì sao anh ta làm như vậy?

Câu 4. Xác định một câu văn trong đoạn trích có yếu tố nghị luận. Chỉ ra vai trò của yếu tố ấy trong đoạn trích.

Câu 5. Hãy lí giải vì sao khi bị xúc phạm, nhân vật trong câu chuyện viết suy nghĩ của mình lên cát còn khi được bạn cứu anh ta lại viết lên đá?

Câu 6. Câu cuối cùng trong văn bản trên, xét về cấu tạo và về mục đích nói thuộc kiểu câu gì?

Câu 7. Chỉ ra một cụm chủ vị làm thành phần trong câu sau và cho biết đó là thành phần gì: *“Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.*

Câu 8. Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến sau: *“Bao dung sẽ mang lại hạnh phúc cho con người.”*

Câu 9. Tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện gợi cho em những suy nghĩ gì về ý nghĩa của một tình bạn đẹp? Hãy trình bày bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi.

ĐỀ 12. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“... Bà như chiếc bóng giở về. Ít khi tôi thấy bà nói chuyện nói trò với ai ngoài các cháu ra. Ít khi tôi thấy bà đôi co với ai. Dân làng bảo bà hiền như đất. Nói cho đúng, bà hiền như chiếc bóng. Nếu ai lành chanh lành chối, bà rủ rỉ khuyên. Bà nói nhiều bằng ca dao, tục ngữ. Những chị mồm năm miệng mười, sau khi bà khuyên chỉ còn mồm một, mồm hai.

Người ta bảo: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”. Bà như thế thì chúng tôi hư làm sao được. [...]”

(Trích *Bà nội* - Duy Khánh, Ngữ văn 9, Tập một, trang 161)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Người bà được nhắc tới đã tuân thủ phương châm hội thoại nào trong cách ứng xử với bà con làng xóm? Hãy ghi lại một câu ca dao (tục ngữ) khuyên bảo chúng ta thực hiện phương châm hội thoại đó trong giao tiếp.

Câu 3. Từ những điều tốt đẹp mà nhân vật trong đoạn trích trên đã mang đến cho mọi người, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy, nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa mà lối sống của những người tử tế trong xã hội hiện nay mang lại cho đời.

Câu 4. Hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy nêu cảm nghĩa của em về tình cảm bà cháu.

ĐỀ 13. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Gan chi gan rửa mẹ nờ?
Mẹ rằng: cứu nước mình chờ chi ai?
Chẳng bằng con gái con trai
Sáu mươi còn một chút tài đồ đưa
Tàu bay hấn bắn sớm trưa
Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đò...*

(Mẹ Suốt – Tố Hữu, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang

176)

Câu 1. Trong đoạn trích trên, người mẹ làm công việc gì?

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ địa phương có trong đoạn trích trên. Những từ ngữ đó thuộc phương ngữ nào? Nêu tác dụng của việc sử dụng những từ ngữ địa phương đó?

Câu 3. Trên khắp đất nước Việt Nam ta, có biết bao những bà mẹ Việt Nam “Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang”. Em hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ về lòng biết ơn đối với những người mẹ ấy của nhân dân ta.

ĐỀ 14. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kì đức”. Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp thì cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hóa, biết ứng xử chính là người biết tự mình hòa vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: “Nếu có cô gái khen tôi chỉ vì bộ quần áo đẹp mà không khen tôi có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện”. Chí lí thay!”

(Theo Băng Sơn, “*Giao tiếp đời thường*”, SGK Ngữ văn 9, tập hai, trang 9)

Câu 1. Ghi lại câu chủ đề của đoạn văn trên?

Câu 2. Xét theo cấu tạo, câu văn in đậm thuộc kiểu câu nào? Nêu tác dụng của kiểu câu đó trong việc diễn đạt nội dung đoạn văn?

Câu 3. Chỉ ra hai phép liên kết chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 4. Theo quan niệm của tác giả, bộ trang phục như thế nào được gọi là đẹp?

Câu 5. Trong câu “*Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kì đức*”, người viết đã sử dụng cách dẫn nào? Dẫn lời hay dẫn ý? Nêu hiệu quả sử dụng của cách dẫn này.

Câu 6. Ghi lại chính xác 1 câu nói khác của người xưa mà em biết nhằm khẳng định tầm quan trọng của trang phục. (Người đẹp vì lụa/ Quen trông dạ, lạ trông áo quần)

Câu 7. Từ nội dung đoạn trích cùng với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về nhận định: “*Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của bản thân và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội*”.

Câu 8. Viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trang phục và văn hóa.

ĐỀ 15. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

TRANG PHỤC

“*Người ta nói: “Ăn cho mình, mặc cho người”, có lẽ nhiều phần đúng. Cô gái một mình trong hang sâu chắc không váy xòe váy ngắn, không mắt xanh môi đỏ, không tô đỏ chót móng chân móng tay. Anh thanh niên đi tát nước hay câu cá ngoài cánh đồng vắng chắc không chải đầu mượt bằng sáp thơm, áo sơ-mi là phẳng tấp... Trang phục không có pháp luật nào can thiệp, nhưng có những quy tắc ngầm phải tuân thủ, đó là văn hóa xã hội. Đi đám cưới không thể lòi thoi lếch thếch, mặt nhọ nhem, chân tay lấm bùn. Đi dự đám tang không được mặc quần áo lòe loẹt, nói cười oang oang”*

(Theo Băng Sơn, *Giao tiếp đời thường*, SGK Ngữ văn 9, tập hai, trang 9)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Em hiểu thế nào về câu nói “*Ăn cho mình, mặc cho người*”?

Câu 3. Cho biết thông điệp được gửi gắm trong đoạn văn.

Câu 4. Xét về cấu tạo, hai câu văn cuối cùng trong đoạn trích thuộc kiểu câu gì? Tác giả sử dụng kiểu câu đó nhằm mục đích gì?

Câu 5. Viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về thực trạng cách ăn mặc của giới trẻ hiện nay.

ĐỀ 16. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“*Mấu chốt của thành đạt là ở đâu? Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bực bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.*

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. Hoàn cảnh bực bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bi quan, thất vọng, chán nản, thối chí; có người lại gồng mình vượt qua. Điều kiện học tập cũng vậy, có người được cha mẹ tạo cho mọi điều kiện thuận lợi, nhưng lại mãi chơi, ăn diện, kết quả học tập rất bình thường.

Nói tới tài năng thì ai cũng có một chút tài, nhưng đó chỉ mới là một khả năng tiềm tàng, nếu không tìm cách phát huy thì nó cũng bị thui chột. Rút cuộc máu chót của thành đạt là ở bản thân chủ quan mỗi người, ở tinh thần kiên trì phấn đấu, học tập không mệt mỏi, lại phải trau dồi đạo đức cho tốt đẹp. Không nên quên rằng, thành đạt tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận.

(Nguyễn Hương, Trò chuyện với bạn trẻ; Ngữ văn 9, tập 2, trang 11-12)

Câu 1. Xác định phép liên kết ở đoạn văn thứ nhất.

Câu 2. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Câu 3. Chỉ ra phân tích tác dụng của phép tu từ có trong đoạn văn thứ nhất.

Câu 4. Đọc đoạn văn em hiểu máu chót của thành đạt là ở đâu?

Câu 6. Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong văn bản là gì?

Câu 7: Theo tác giả, khi gặp “hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục”, con người có những cách ứng xử nào?

Câu 8. Viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vai trò của ý chí, nghị lực đối với sự thành công của mỗi người.

Câu 9. Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: Phải chăng hoàn cảnh khó khăn cũng là cơ hội để mỗi người khám phá khả năng của chính mình?

ĐỀ 17. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

BỆNH LÈ MÈ

Trong đời sống hiện nay có một hiện tượng khá phổ biến, mọi người đều thấy, nhưng thường bỏ qua. Đó là bệnh lè mè mà coi thường giờ giấc là một biểu hiện. Cuộc họp ấn định vào lúc 8 giờ sáng mà 9 giờ mới có người đến. Giấy mời hội thảo ghi 14 giờ mà mãi đến 15 giờ mọi người mới có mặt. Hiện tượng này xuất hiện trong nhiều cơ quan, đoàn thể, trở thành một bệnh khó chữa.

Những người lè mè ấy, khi ra sân bay, lên tàu hỏa, đi nhà hát chắc là không dám đến muộn, bởi đến muộn là có hại ngay đến quyền lợi thiết thân của họ. Nhưng đi họp, hội thảo là việc chung, có đến muộn cũng không thiệt gì. Thế là hết chậm lần này đến chậm lần khác, và bệnh lè mè không sửa được.

Bệnh lè mè suy cho cùng là do một số người thiếu tự trọng và chưa biết tôn trọng người khác tạo ra. Họ chỉ quý thời gian của mình mà không tôn trọng thời gian của người khác. Họ không coi mình là người có trách nhiệm đối với công việc chung của mọi người.

Bệnh lè mè gây hại cho tập thể. Đi họp muộn, nhiều vấn đề không được bàn bạc thấu đáo, hoặc khi cần lại phải kéo dài thời gian. Bệnh lè mè gây hại cho những người biết tôn trọng giờ giấc. Ai đến đúng giờ lại cứ phải đợi người đến muộn. Bệnh lè mè tạo ra tập quán không tốt: Muốn người dự đến đúng giờ như mong muốn, giấy mời thường phải ghi giờ khai mạc sớm hơn 30 phút hay 1 giờ!

Cuộc sống văn minh hiện đại đòi hỏi mọi người phải tôn trọng lẫn nhau và hợp tác với nhau. Những cuộc họp không thật cần thiết thì không nên tổ chức. Nhưng những cuộc họp cần thiết thì mọi người cần tự giác tham dự đúng giờ. Làm việc đúng giờ là tác phong của người có văn hóa.

(Theo Phương Thảo, SGK Ngữ Văn 9, tập 2, trang 20)

Câu 1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. Tìm 2 phép liên kết được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 3. Văn bản đã chỉ ra nguyên nhân của bệnh lè mè là gì?

Câu 4. Nêu cách hiểu của em về nhan đề văn bản?

Câu 5. Tìm và gọi tên 1 thành phần biệt lập được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 6. Trong đoạn trích trên, tác giả đã bàn luận về hiện tượng gì trong đời sống?

Câu 7. Theo tác giả, đâu là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên?

Câu 8. Tìm một từ trái nghĩa với từ “lè mè”.

Câu 9. Xét theo cấu tạo ngữ pháp, câu văn in đậm thuộc kiểu câu gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng câu đó.

Câu 10. Từ việc xác định nguyên nhân gây ra bệnh lè mè, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, nêu suy nghĩ của bản thân về vai trò của lòng tự trọng đối với thanh niên trong thời đại mới.

Câu 11. Từ văn bản trên cùng hiểu biết của bản thân, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi bàn về thói quen tốt và thói quen xấu của thế hệ trẻ ngày nay.

ĐỀ 18. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

CÂU CHUYỆN VỀ NGUYỄN HIỀN

Nguyễn Hiền nhà rất nghèo, phải xin làm chú tiểu trong chùa. Việc chính là quét lá và dọn dẹp vệ sinh. Nhưng cậu rất thông minh và ham học. Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm. Thấy Nguyễn Hiền thông minh, mau hiểu, thầy dạy cho cậu học chữ. Không có giấy, Nguyễn Hiền lấy lá để viết chữ, rồi lấy que tre xâu thành từng xâu ghim xuống đất. Mỗi ghim là một bài.

Một hôm Nguyễn Hiền xin thầy cho đi thi. Thầy ngạc nhiên bảo:

- *Con đã học tập được bao nhiêu mà dám thi thố với thiên hạ?*

- *Con xin thi thử xem sức học của mình đến đâu.*

Năm ấy, Nguyễn Hiền đã đỗ trạng nguyên. Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng.

Một thời gian sau, vua có việc tiếp sứ giả nước ngoài, cho gọi Nguyễn Hiền về triều.

Nguyễn Hiền bảo:

- *Đón trạng nguyên mà không có võng lọng sao? Ông về tâu với vua xin cho đầy đủ nghi thức.*

Vua đành cho các quan mang võng lọng rước quan Trạng nguyên về kinh.

(Theo Cừ Thọ, Một trăm gương tốt thiếu nhi Việt Nam, SGK Ngữ văn 9, tập hai, trang 22))

Câu 1. Chỉ ra phép liên kết trong các câu văn in đậm và các từ ngữ được dùng để thực hiện phép liên kết đó?

Câu 2. Qua câu văn : *Những buổi thầy giảng kinh, cậu đều nép bên cửa lắng nghe, rồi chỗ nào chưa hiểu, cậu hỏi thầy giảng thêm*” giúp em hiểu gì về Nguyễn Hiền?

Câu 3. Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 4.

a. Xét về mục đích nói hai câu văn : “ *Đón trạng nguyên mà không có võng lọng sao? Ông về tâu với vua xin cho đầy đủ nghi thức.*” thuộc kiểu câu gì rồi cho biết chúng được dùng với mục đích gì ?

b. Qua hai câu nói trên giúp em cảm nhận được phẩm chất đáng quý nào của Nguyễn Hiền?

Câu 5. Chỉ ra một câu rút gọn có trong văn bản trên, rồi cho biết thành phần nào bị rút gọn?

Câu 6. Vì sao Nguyễn Hiền lại được thầy dạy học chữ? Nguyễn Hiền đã học tập trong hoàn cảnh như thế nào? Qua hoàn cảnh đó giúp em hiểu được điều gì ở “quan Trạng tí hon”?

Câu 7. Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu văn: **“Vua Trần cho Nguyễn Hiền còn nhỏ quá, mới 12 tuổi, nên không bổ dụng”**.

Câu 8. Dựa vào đoạn trích, em thấy nhờ đâu Nguyễn Hiền thi đỗ Trạng nguyên? Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện của vị Trạng nguyên nhỏ tuổi ấy?

Câu 9. Trong cuộc sống có rất nhiều câu hỏi. Có người ham hỏi nhưng cũng có người ngại hỏi. Hãy viết đoạn văn 2/3 trang giấy suy nghĩ về vấn đề trên.

Câu 10. Từ câu nói của nhân vật Nguyễn Hiền trong đoạn trích trên cùng hiểu biết xã hội hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về ý kiến: *Lòng tự trọng phản ánh nhân cách con người.*

Câu 9. Từ tinh thần học tập của Nguyễn Hiền và hiểu biết của mình, hãy viết đoạn văn 1 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: *Ham học sẽ mang lại thành công cho mỗi chúng ta.*

Câu 11. Từ phần trích trên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Niềm tin vào bản thân sẽ có sức mạnh góp phần làm nên thành công của mỗi người.*

ĐỀ 19. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Trong văn bản “Giáo dục - chìa khóa của tương lai”, Phê-đê-ri-cô May-o đã viết:

“Giáo dục tức là giải phóng. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này - các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy.”

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, trang 33)

Câu 1. Phát hiện thành phần phụ chú trong đoạn trích và cho biết thành phần đó chú thích cho cụm từ nào?

Câu 2. Khi viết “chìa khóa của cánh cửa này”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 3. Xác định và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4. Câu thứ hai trong đoạn trích được liên kết với câu một bởi phương tiện liên kết nào?

Câu 5. Nếu xét về mặt cấu tạo, câu hai trong đoạn trích thuộc kiểu câu gì?

Câu 6. Trong đoạn trích trên, tại sao tác giả lại cho rằng: “Giáo dục tức là giải phóng.”?

Câu 7. Theo tác giả, vì sao “những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí” lại gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng?

Câu 8. Em hãy trình bày suy nghĩ trong khoảng 2/3 trang giấy thi về ý kiến: *“Giáo dục là chìa khóa để mở cánh cửa đến tương lai.”*

Câu 9. Một trong những yếu tố góp phần mang đến sự thành công cho giáo dục là ý thức tự học. Bằng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi với ý kiến: *“Tự học là con đường dẫn đến thành công.”*

ĐỀ 20. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Tri thức đúng là sức mạnh. Người ta kể rằng, có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10 000 đôla. Nhiều người cho Xten-mét-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-mét-xơ ghi : “**Tiền vạch một đường thẳng là 1 đôla. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá 9 999 đôla**”. Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi. Thử hỏi, nếu không biết cách chữa thì cỗ máy kia có thể thoát khỏi số phận trở thành đồng phế liệu được không?”

(Tri thức là sức mạnh – Hương Tâm, SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 34,35)

Câu 1. Xác định nội dung chính của đoạn văn trên? Trong đoạn trích, việc chuyên gia Xten-mét-xơ “xem xét” máy phát điện hỏng và nhanh chóng “làm cho máy hoạt động trở lại” nói lên điều gì?

Câu 2. Ở đoạn văn trên, người viết đã sử dụng cách lập luận giải thích hay chứng minh? Việc người viết kể tỉ mỉ sự việc vị chuyên gia chữa máy có ý nghĩa thế nào trong đoạn trích?

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

Câu 4. Chỉ ra các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn?

Câu 5. “Thử hỏi, nếu không biết cách chữa thì cỗ máy kia có thể thoát khỏi số phận trở thành đồng phế liệu được không?” thuộc kiểu câu gì xét về mục đích nói? Thực hiện hành động nói gì? Hành động nói được thực hiện gián tiếp hay trực tiếp?

Câu 6. Theo em, bộ phận in đậm trong đoạn văn trên là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp? Nêu giá trị của lời dẫn đó trong việc thể hiện thái độ vị chuyên gia.

Câu 7. Xét về mục đích nói câu văn cuối thuộc kiểu câu gì và nó được sử dụng trong đoạn văn nhằm mục đích gì?

Câu 8. Từ nội dung văn bản trên, kết hợp với những hiểu biết thực tế, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “*Tự tin là yếu tố quan trọng giúp chúng ta thành công.*”

Câu 9. Hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về vai trò, sức mạnh của tri thức trong công cuộc phát triển và hội nhập hiện nay.

ĐỀ 21. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“... Tri thức cũng là sức mạnh của cách mạng. Bác Hồ của chúng ta sau chuyến đi Pháp năm 1946 trở về đã thu hút được nhiều nhà trí thức Việt Nam danh tiếng đi theo kháng chiến như kĩ sư Trần Đại Nghĩa, tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền, các bác sĩ Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, nhà toán học Tạ Quang Bửu, ... Các nhà trí thức ấy đã đem tri thức của mình mà xây dựng các ngành quân giới, giáo dục, y tế, góp phần to lớn đưa cuộc kháng chiến đến thành công. Trong cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các giáo sư Đàm Trung Đôn, Vũ Đình Cự đã huy động tri thức góp phần phá hủy lô nổ chậm của địch, khai thông bến cảng. Và ngày nay, các nhà khoa học nông nghiệp như Bùi Huy Đáp, Vũ Tuyên Hoàng, đã lai tạo giống lúa mới, góp phần tăng sản lượng nông nghiệp, làm cho nước ta không chỉ có đủ lương thực mà còn trở thành một trong những nước đứng hàng đầu về xuất khẩu gạo trên thế giới.”

(Tri thức là sức mạnh – Hương Tâm, SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 34,35)

Câu 1. Xác định câu văn mang luận điểm của đoạn. Đoạn văn đã sử dụng phép lập luận nào là chính?

Câu 2. Chỉ rõ và gọi tên một phép liên kết về hình thức trong hai câu văn sau:

“... (1) *Bác Hồ của chúng ta sau chuyến đi Pháp năm 1946 trở về đã thu hút được nhiều nhà trí thức Việt Nam danh tiếng đi theo kháng chiến như kỹ sư Trần Đại Nghĩa, tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền, các bác sĩ Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, nhà toán học Tạ Quang Bửu, ...* (2) *Các nhà trí thức ấy đã đem tri thức của mình mà xây dựng các ngành quân giới, giáo dục, y tế, ... góp phần to lớn đưa cuộc kháng chiến đến thành công.*”

Câu 3. Hai câu cuối của đoạn trích có sử dụng phép liên kết hình thức nào? Chỉ ra từ ngữ dùng để liên kết trong hai câu đó?

Câu 4. Trong đoạn trích, em thấy các giáo sư, các nhà khoa học... đã có những đóng góp gì đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước?

Câu 5. Như chúng ta đã biết để có được tri thức ngoài việc học ở trường, lớp, mỗi người còn phải không ngừng học hỏi. Và tự học đóng vai trò vô cùng quan trọng trên con đường chiếm lĩnh tri thức. Em hãy viết một đoạn văn nghị luận có độ dài khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: *Học đi đôi với hành.*

Câu 6. Tri thức cũng là nguồn sức mạnh giúp dân tộc ta bước đầu chiến thắng đại dịch Covid – 19. Hãy trình bày những suy nghĩ của em về vấn đề trên bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.

ĐỀ 22. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Tri thức có sức mạnh to lớn như thế nhưng đáng tiếc là còn không ít người chưa biết quý trọng tri thức. Họ coi mục đích của việc học chỉ là để có mảnh bằng mong sau này tìm việc kiếm ăn hoặc thăng quan tiến chức. Họ không biết rằng, muốn biến nước ta thành một quốc gia giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, sánh vai cùng các nước trong khu vực và trên thế giới cần phải có biết bao nhiêu nhà trí thức tài năng trên mọi lĩnh vực.”

(Tri thức là sức mạnh – Hương Tâm, SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 34,35)

(Hương Tâm, Tri thức là sức mạnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

1. Xác định một phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn trên, chỉ rõ từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết.
2. Tác giả đã nêu lên những sai lầm nào trong cách nhìn nhận của con người đối với tri thức ?
3. Tìm và gọi tên một thành phần biệt lập trong câu văn đầu tiên của đoạn trích trên ? Nêu tác dụng của thành phần biệt đó trong đoạn văn.
4. Từ nội dung đoạn trích, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến: *Tri thức là sức mạnh.*

ĐỀ 23. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên – SGK Ngữ văn 9, tập hai, trang 36,37)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong văn bản?

Câu 4. Chỉ rõ biện pháp tu từ được sử dụng ở nhan đề của văn bản và nêu ý nghĩa và nhan đề.

Câu 5. Câu *“Thật vậy, thời gian là sự sống”* xét về cấu tạo thuộc kiểu câu gì? Trong văn bản có mấy câu cùng kiểu câu với câu văn trên? Nêu vai trò của từ *“thật vậy”* trong mạch lập luận văn bản trên.

Câu 6. Theo anh/chị, tại sao tác giả cho rằng: *Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?*

Câu 7. Tìm hai cặp từ trái nghĩa được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 8. Văn bản thuộc loại nghị luận nào?

Câu 9. Văn bản nghị luận vấn đề gì? Chỉ ra luận điểm chính của nó?

Câu 10. Phép lập luận chủ yếu của văn bản này là gì? Cách lập luận trong bài có sức thuyết phục như thế nào?

Câu 11. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

Câu 12. Qua đoạn trích trên, anh/chị rút ra bài học gì về việc sử dụng thời gian?

Câu 13. Viết đoạn văn khoảng 7-10 dòng trình bày suy nghĩ của em về câu: *Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

Câu 14. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *“Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá”*.

Câu 15. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Nếu biết sử dụng thời gian một cách hợp lí, thế hệ trẻ ngày nay sẽ làm được nhiều điều có ích cho bản thân và cho xã hội.*

MỤC LỤC CÁC KHÁI NIỆM CẦN NHỚ

Phẩm chất con người	Nếp sống đẹp	Giáo dục
1. Dũng cảm/ Can đảm	18. Niềm tin	27. Học vấn, trí tuệ, hiểu biết
2. Cần cù	19. Tình nghĩa	42. Khó khăn, thử thách
3. Khiêm tốn	20. Tử tế	44. Sự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng
4. Giản dị	21. Đồng cảm	46. Học hỏi/ học từ cuộc sống
5. Hi sinh	22. Tích cực	49. Tự học
6. Vị tha	26. Nhân nghĩa	50. Sáng tạo
7. Chung thủy	28. Khả năng hành động	
8. Trung thực	29. Sự linh hoạt trong xử lí những tình huống bất ngờ (khả năng thích nghi)	
9. Chân thành	30. Nghị lực	
10. Biết ơn	31. Ý chí	
11. Tự trọng	32. Bản lĩnh	
12. Thận trọng	33. Ước mơ, khát vọng	
13. Trách nhiệm	34. Niềm tin, hi vọng	
14. Đoàn kết	35. Đam mê (say mê), nhiệt huyết	
15. Kiên nhẫn	36. Sống đẹp	
16. Lương tri	37. Tình bạn	
17. Lương tâm	38. Nhận lỗi	
23. Trung thành	39. Cảm ơn	
24. Hiếu thảo	40. Thất bại	
25. Khoan dung	41. Yêu thương	
	43. Nuôi dưỡng tâm hồn	
	45. Giật mình	
	47. Lời khen	
	48. Tự lập	

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Dũng cảm/ Can đảm:

+ Khái niệm: có dũng khí (sức mạnh tinh thần trên hẳn mức bình thường), dám đương đầu với sức chống đối, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.

+ Cơ sở hình thành: do bản lĩnh mạnh mẽ, nhận thức về trách nhiệm cần thực hiện và ý thức về sự cần thiết phải hành động vì những mục đích tốt đẹp.

+ Vai trò: khiến con người trở nên mạnh mẽ hơn để đối mặt và vượt qua khó khăn, nguy hiểm; tạo một tư thế tự do và nhân cách đẹp đẽ; giúp con người đứng cao hơn tầm vóc bé nhỏ của bản thân để khẳng định mình và trở thành chỗ dựa cho người khác.

2. Cần cù:

+ Khái niệm: chăm chỉ, chịu khó một cách thường xuyên.

+ Cơ sở hình thành: ý thức về những đòi hỏi của cuộc sống, của công việc và tinh thần trách nhiệm đối với công việc, với bản thân, với mọi người.

+ Vai trò: khắc phục được những hạn chế, thiếu khuyết trong năng lực (cần cù bù thông minh), tạo nên sức mạnh để giải quyết công việc - nhất là những công việc đòi hỏi nhiều công sức, thời gian (nước chảy đá mòn), đem đến những tích lũy nhất định (kiến tha lâu đầy tổ)...

3. Khiêm tốn:

+ Khái niệm: có ý thức và thái độ đúng mức trong đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, cho mình là hơn người.

+ Cơ sở hình thành: sự hiểu biết (biết mình và biết người, biết khả năng và giới hạn của bản thân), ý thức về trách nhiệm tương ứng với vị trí mà mình đảm nhiệm.

+ Vai trò: loại bỏ hay ít nhất cũng thu hẹp khoảng cách giữa mình và mọi người, khiến mình trở nên đáng quý, đáng trọng hơn trong cách đánh giá của người khác; mở ra những cơ hội để gắn bó, xây dựng những mối quan hệ thân thiện, gần gũi; mở ra cơ hội để học hỏi người khác - kể cả những người nhìn tổng thể có thể còn thua kém mình, từ đó có thêm cơ hội để hoàn thiện bản thân.

4. Giản dị:

+ Khái niệm: đơn giản một cách tự nhiên (trong phong cách sống).

+ Cơ sở: ý thức về mối quan hệ giữa vẻ ngoài và chân giá trị bên trong, ý thức về điều cốt lõi nhất để tạo nên những giá trị sống, khát vọng hướng tới sự tự nhiên, thoải mái trong cuộc sống.

+ Vai trò: tạo sự thoải mái, thanh thản trong tâm hồn và trong cuộc sống; khiến con người hòa đồng với tự nhiên và gắn bó một cách tự nhiên với người khác; đem lại sự hứng thú khi được sống thật, sống có ý nghĩa.

5. Hi sinh:

+ Khái niệm: nhận về mình một cách tự nguyện sự mất mát lớn lao nào đó, vì một lí do cao đẹp.

+ Cơ sở: lòng vị tha ở chiều sâu thẳm nhất của cốt cách, của tâm hồn; ý thức về mối quan hệ giữa cái trước mắt và cái lâu dài; nhận thức về những giá trị quý giá cần gìn giữ; tinh thần trách nhiệm.

+ Vai trò: bảo vệ được những giá trị quý giá, thiêng liêng, những điều quan trọng, cần thiết nhất của cuộc sống; nâng con người vượt lên trên tầm vóc nhỏ bé của cá nhân

mình để trở nên đáng quý, đáng trọng; xây dựng được một mối quan hệ thiêng liêng giữa cá nhân với những cá nhân khác.

6. Vị tha:

+ Khái niệm: có tinh thần chăm lo một cách vô tư đến lợi ích của người khác, có thể vì người khác mà hi sinh lợi ích cá nhân của mình.

+ Cơ sở: tình yêu thương con người, ý thức vì người khác, nhận thức về trách nhiệm của mình với người khác, với cuộc sống xung quanh mình.

+ Vai trò: tạo cơ hội cho người khác được đón nhận tình yêu thương, sự giúp đỡ và những lợi ích về vật chất cũng như tinh thần, tạo cơ hội cho mình cảm nhận sự thanh thản, thoải mái sau những hi sinh.

7. Chung thủy:

+ Khái niệm: tình cảm trước sau như một, không thay lòng đổi dạ.

+ Cơ sở: mức độ sâu sắc của tình cảm và ý thức về sự cần thiết và giá trị của một mối quan hệ bền vững; bản lĩnh để vượt qua mọi thử thách cũng như sức cám dỗ.

+ Vai trò: tạo nên sự gắn bó sâu sắc, lâu dài; là cơ sở hình thành tinh thần, hình thành ý thức trách nhiệm; tạo sức mạnh tinh thần để vượt qua mọi thử thách.

8. Trung thực:

+ Khái niệm: ngay thẳng, thật thà.

+ Cơ sở: thái độ tôn trọng, đề cao sự thật; ý thức về tác hại của sự dối trá; bản lĩnh để lựa chọn và thể hiện thái độ với sự thật.

+ Vai trò: tạo sự tin cậy trong quan hệ con người, nâng cao giá trị bản thân, tạo niềm tin cho người khác.

9. Chân thành:

+ Khái niệm: hết sức thành thật, xuất phát từ đáy lòng.

+ Cơ sở: tình cảm sâu sắc, sự nghiêm túc trong quan hệ, ý thức về trách nhiệm bảo vệ tình cảm và lòng tin.

+ Vai trò: lay động tình cảm, tâm hồn người khác; trở nên đáng tin, đáng mến hơn đối với mọi người; tháo gỡ hàng rào ngăn cách để con người có thể gần gũi, cảm thông và thấu hiểu nhau hơn.

10. Biết ơn:

+ Khái niệm: hiểu và nhớ công ơn của người khác đối với mình.

+ Cơ sở: ý thức về giới hạn khả năng của bản thân; ý thức về giá trị của những gì mình nhận được từ người khác; ý thức về sự thay đổi tích cực của bản thân sau những gì nhận được.

+ Vai trò: tạo cho người có ơn cảm giác thanh thản, thoải mái khi thấy việc mình làm có giá trị, được coi trọng; tạo cho chính người chịu ơn cơ hội để tiếp tục nhận được sự giúp đỡ; là một trong những cơ sở hình thành phẩm giá của con người.

11. Tự trọng:

+ Khái niệm: coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.

+ Cơ sở: niềm tin vào giá trị bản thân; khả năng nhận thức để xác định điều cần giữ gìn; khả năng hành động để tạo ra và bảo vệ các giá trị của bản thân mình.

+ Vai trò: ngăn cản những việc làm sai trái; tạo ý thức trách nhiệm; thúc đẩy hoạt động xây dựng giá trị bản thân.

12. Thận trọng:

+ Khái niệm: có dẫn đo, suy tính cẩn thận trong hành động để tránh sai sót.

+ Cơ sở hình thành: ý thức về tác hại, sự nguy hiểm của những sai sót, nhầm lẫn; tinh thần trách nhiệm; sự hiểu biết về những nguy cơ có thể xảy đến trong quá trình hoạt động.

+ Vai trò: tạo sự chắc chắn và tính hiệu quả của hành động; tránh tối đa mọi sai sót có thể gặp phải; trở nên đáng tin cậy.

13. Trách nhiệm:

+ Khái niệm: ý thức hoàn thành phần việc được giao cho, ý thức về sự ràng buộc đối với lời nói, hành vi của mình để không thực hiện sai trái

+ Cơ sở: khả năng nhận thức để hiểu rõ điều cần làm, lòng tự trọng để coi việc hoàn thành phần việc được giao là một hành động bảo toàn danh dự.

+ Vai trò: hoàn thành tốt phần việc của mình; tạo khả năng kiểm soát tốt với mọi lời nói, hành vi; tạo sự tin cậy, nề nếp; cội nguồn hình thành mối quan hệ tốt đẹp, bền vững.

14. Đoàn kết:

+ Khái niệm: kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.

+ Cơ sở: tình yêu thương, sự gắn bó trong tình cảm; ý thức về giới hạn cá nhân và sức mạnh của tập thể; sự tương đồng về mục tiêu, cách thức hành động.

+ Vai trò: tạo sức mạnh để vượt mọi cản trở, trở ngại lớn; nuôi dưỡng tình cảm gắn bó, yêu thương; cơ sở của thành công.

15. Kiên nhẫn:

+ Khái niệm: có khả năng tiếp tục làm việc đã định một cách bền bỉ, không nản lòng, mặc dù thời gian kéo dài, kết quả chưa thấy (Kiên trì: giữ vững ý chí để làm một việc gì đó đến cùng dù gặp khó khăn, trở lực).

+ Cơ sở: khả năng xác định mục tiêu; ý thức về giá trị của mục tiêu đang theo đuổi; niềm tin vào khả năng thành công; bản lĩnh để đối mặt với mọi trở ngại.

+ Vai trò: thực hiện được điều mình mong muốn hoặc dự kiến làm; tác động, lay chuyển người khác theo hướng mình đã định; cơ sở của thành công.

16. Lương tri:

+ Khái niệm: khả năng hiểu biết đúng đắn điều phải - trái, đúng - sai, hình thành ở con người, trong cuộc sống.

+ Cơ sở: được giáo dục để có khả năng nhận thức về những yêu cầu đạo đức đối với con người trong đời sống, ý thức hướng tới những chuẩn mực đạo đức trong mọi tình huống gặp phải.

+ Vai trò: tạo nên phẩm chất đạo đức tốt đẹp, làm nên tư cách người cho con người.

17. Lương tâm:

+ Khái niệm: yếu tố nội tâm tạo cho mỗi người khả năng tự đánh giá hành vi của mình về mặt đạo đức, từ đó tự điều chỉnh mọi hành vi của mình (Lương tâm là lòng lành tự nhiên mà mỗi con người vẫn có).

+ Cơ sở: hiểu biết đạo lý, có bản lĩnh để vượt qua những cám dỗ đời thường để hành động theo lẽ phải và chuẩn mực đạo đức.

+ Vai trò: dẫn dắt suy nghĩ và hành vi của con người, hướng con người tới những giá trị người đẹp đẽ; ngăn cản con người phạm lỗi, làm tổn thương người khác và làm tổn hại tới những giá trị sống trong cuộc sống của mình và mọi người.

8. Niềm tin

+ Khái niệm: là cảm giác chắc chắn về một điều gì đó trên cơ sở xét đoán và cảm nhận dẫn đến sự khẳng định giá trị và tự nguyện tuân thủ các yêu cầu mà nó đòi hỏi.

+ Cơ sở: những điều kiện thực tế mà con người có thể nhận biết và cảm nhận rõ.

+ Vai trò: Niềm tin vào bản thân (tự tin) là nguồn sức mạnh tinh thần giúp con người vững vàng, lạc quan trong cuộc sống, vượt qua những giới hạn của ý thức để hình thành và phát triển những khả năng tiềm ẩn trong chính bản thân. Niềm tin vào cuộc sống, con người và những điều tốt đẹp sẽ cho con người niềm vui sống, niềm hi vọng và chỗ dựa tinh thần để vượt qua khó khăn, thử thách.

19. Tình nghĩa:

+ Khái niệm: tình cảm thủy chung, hợp lẽ phải, hợp lòng người.

+ Cơ sở: mối quan hệ và những tình cảm gắn bó giữa con người với nhau, ý thức trách nhiệm vun đắp, giữ gìn tình cảm, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp.

+ Vai trò: tạo sự bền vững và sâu sắc cho mối quan hệ con người, tạo sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua những thử thách khắc nghiệt của đời sống để gìn giữ tình cảm và mối quan hệ tình cảm, hình thành và thúc đẩy trong mỗi người ý thức trách nhiệm đối với nhau và với mối quan hệ chung.

20. Tử tế:

+ Khái niệm: đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về đạo đức để sống tốt trong mọi mối quan hệ của đời sống.

+ Cơ sở: sự hiểu biết và ý thức đạo đức.

+ Vai trò: làm nên nhân cách và giá trị bản thân, đem lại sự thanh thản cho mình và sự dễ chịu, tin cậy cho người khác, cơ sở hình thành những mối quan hệ tốt đẹp và sự phát triển tích cực của xã hội.

21. Đồng cảm:

+ Khái niệm: có chung cảm xúc, cảm nghĩ, có thể cảm nhận và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ với một ai đó.

+ Cơ sở: sự nhạy cảm, tinh tế để thấu hiểu về nhau; tinh thần hướng thiện để cảm nhận theo chiều hướng tích cực những điều đang tồn tại và cả những điều còn ẩn kín; lòng nhân hậu, vị tha để hướng tới người khác bằng sự chân thành.

+ Vai trò: thu hẹp, thậm chí xóa bỏ khoảng cách giữa con người với con người, tạo khả năng cảm nhận và suy nghĩ từ vị trí của người khác để hiểu họ và có thể giúp đỡ, sẻ chia với họ một cách có ý nghĩa nhất, tạo khả năng mở rộng các mối quan hệ để sống gắn bó và thân thiện với mọi người, khiến cho xã hội trở thành một môi trường nhân ái.

22. Tích cực:

+ Khái niệm: tỏ ra chủ động, có những hoạt động nhằm tạo ra sự biến đổi theo hướng phát triển; đem hết khả năng và tâm trí vào việc làm.

+ Cơ sở: năng lực thực tế, bản lĩnh và niềm tin vào hiệu quả của những nỗ lực, cố gắng, niềm tin vào sự tốt đẹp của mục đích mà mình theo đuổi.

+ Vai trò: khẳng định, thúc đẩy sự phát triển, trở nên năng động, mạnh mẽ hơn, tạo ra hiệu quả tốt nhất cho hành động.

23. Trung thành:

+ Khái niệm: trước sau một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin, giữ trọn những tình cảm gắn bó, những điều đã cam kết với ai đó hoặc với cái gì đó.

+ Cơ sở: tình cảm sâu sắc, ý thức về trách nhiệm gắn bó; nhận thức về những điều tốt đẹp, thiêng liêng ở đối tượng hướng tới của lòng trung thành; mối quan hệ mật thiết và bền vững.

+ Vai trò: tạo mối ràng buộc thiêng liêng, đem lại sự tin cậy, trở nên đáng quý trọng, tạo nên sức mạnh chung không thể phá vỡ.

24. Hiếu thảo:

+ Khái niệm: lòng kính yêu và biết ơn đối với cha mẹ.

+ Cơ sở: khả năng nhận thức về yêu cầu của trách nhiệm và tình cảm đối với người sinh thành, nuôi dưỡng mình; tình cảm yêu thương, kính trọng vô điều kiện với cha mẹ.

+ Vai trò: mang lại hạnh phúc cho cha mẹ, cho gia đình và sự an lạc, bình an cho chính mình, tạo mối quan hệ gắn bó sâu sắc giữa cha mẹ và con cái.

25. Khoan dung:

+ Khái niệm: rộng lượng, tha thứ cho người có lỗi lầm; chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng của người khác, dân tộc và đất nước khác.

+ Cơ sở: hiểu biết, vị tha và dũng cảm (nguyên nhân của thiếu khoan dung chính là sự thiếu hiểu biết, thói ích kỷ và nỗi sợ hãi trong sâu thẳm con người mình)

+ Vai trò: giúp con người sống chan hòa, thân ái, hiểu biết và gắn bó với nhau hơn; kiến tạo một thế giới hòa bình - nơi con người chung sống trong sự hiểu biết, hòa hợp và phát triển; cuộc sống bớt căng thẳng, xung đột được giải quyết, tạo bầu không khí thân thiện, cởi mở.

26. Nhân nghĩa:

+ Khái niệm: lòng thương người và sự đối xử với người theo điều phải.

+ Cơ sở: hiểu biết về lẽ phải, đạo nghĩa; ý thức về trách nhiệm giữ gìn đạo nghĩa trong cách sống, cách ứng xử với mọi người.

+ Vai trò: làm nên tư cách người cho con người, tạo sự gắn bó bền vững, tốt đẹp giữa con người với nhau, đem lại hạnh phúc cho đối tượng mà nó hướng đến.

27. Học vấn, trí tuệ, hiểu biết:

+ Khái niệm: khả năng nhận thức, hiểu biết đạt tới một trình độ nhất định.

+ Cơ sở: tư chất sẵn có trong con người, được hình thành trong quá trình học tập, tích lũy từ nhiều nguồn khác nhau (nhà trường, sách vở, cuộc sống...), được kiểm nghiệm trong thực tế cuộc sống và học tập, nghiên cứu.

+ Vai trò: phân biệt tốt - xấu, đúng - sai, hay - dở; lựa chọn đích đáng, đúng hướng; thực hiện được những yêu cầu của công việc - nhất là những công việc đòi hỏi cao về trí tuệ, hiểu biết.

28. Khả năng hành động:

+ Cơ sở hình thành: quá trình rèn luyện trên cơ sở hiểu biết.

+ Vai trò: giải quyết những yêu cầu cụ thể của công việc, thực hiện từng phần việc trong kế hoạch đã đặt ra, thu hẹp khoảng cách đến với thành công, phát triển tối đa và hoàn thiện năng lực nhận thức, hiểu biết, đem đến niềm vui, niềm hạnh phúc trước những kết quả cụ thể sau mỗi hành động.

29. Sự linh hoạt trong xử lý những tình huống bất ngờ (khả năng thích nghi):

+ Cơ sở hình thành: sự gắn bó với thực tế cuộc sống; trong quá trình hành động; ý thức rút kinh nghiệm để hoàn thiện bản thân

+ Vai trò: luôn giữ được thế chủ động, có khả năng xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi nhất hoặc chí ít cũng giảm thiểu được thiệt hại, tìm kiếm và lựa chọn những giải pháp để tận dụng cơ hội, giải thoát khỏi mối nguy.

30. Nghị lực:

+ Khái niệm: sức mạnh tinh thần của con người.

+ Cơ sở: quá trình rèn luyện bằng chính những trải nghiệm đời sống, ý thức sâu sắc về mục đích cần đạt, con đường cần đi.

+ Vai trò: tạo cho con người sự kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước khó khăn.

31. Ý chí:

+ Khái niệm: khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hành động của mình khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó.

+ Cơ sở hình thành: mục đích sống, nghị lực sống.

+ Vai trò: tạo sự kiên định để theo đuổi đến cùng con đường đã lựa chọn, tạo sức mạnh để con người sẵn sàng đối mặt và vượt qua những khó khăn; sáng suốt lựa chọn con đường đi cho mình "Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường".

32. Bản lĩnh:

+ Khái niệm: khả năng tự quyết định một cách độc lập thái độ, hành động của mình, không vì áp lực bên ngoài mà thay đổi quan điểm.

+ Cơ sở: năng lực thực tế, sự tự tin (không tin vào chính mình sẽ không dám tự quyết định điều gì).

+ Vai trò: tạo lập trường vững chắc, cơ sở hình thành ý thức khẳng định mình, giúp con người kiên định hơn.

---> Cả ý chí, nghị lực và bản lĩnh đều là những yếu tố tinh thần tạo cho con người sức mạnh để khắc phục khó khăn, chiến thắng trở ngại, tìm kiếm cơ hội để vươn lên khẳng định chính mình.

33. Ước mơ, khát vọng:

+ Khái niệm: mong muốn với một sự thôi thúc mạnh mẽ những điều tốt đẹp trong tương lai (khác "mơ tưởng" là mong mỏi, ước muốn điều chỉ có trong tưởng tượng).

+ Cơ sở: năng lực, ý thức chủ quan, điều kiện thực tế.

+ Vai trò: tạo định hướng phấn đấu, thôi thúc những nỗ lực phát huy tiềm lực bản thân, đem lại ý nghĩa cuộc sống.

34. Niềm tin, hi vọng:

+ Khái niệm: tin tưởng, mong chờ trên những cơ sở chắc chắn về một điều tốt đẹp sẽ xảy ra.

+ Cơ sở: điều kiện thực tế.

+ Vai trò: tạo sức mạnh tinh thần, thúc đẩy con người nỗ lực phấn đấu, tạo hứng thú và tăng hiệu quả công việc.

35. Đam mê (say mê), nhiệt huyết:

+ Khái niệm: Ham thích đặc biệt với công việc, tinh thần hăng hái khi làm việc.

+ Cơ sở: hiểu biết, năng lực, ý thức về ý nghĩa tốt đẹp của việc đang làm.

+ Vai trò: phát huy tối đa năng lực sẵn có và bộc lộ những năng lực còn tiềm ẩn, lôi cuốn thu hút mọi người, đem lại ý nghĩa cuộc sống, khiến con người sống tích cực hơn.

---> Ước mơ, khát vọng, niềm tin, niềm hi vọng và những đam mê, nhiệt huyết sẽ tạo sự thôi thúc đối với ta, cũng thu hút mọi người, nó giúp ta đi đến cùng con đường đã chọn, cũng là lí do để ta nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của mọi người.

36. Sống đẹp:

- Khái niệm: lối sống lành mạnh, phong phú, có lý tưởng phù hợp với hoàn cảnh và thời đại

- Vai trò: được mọi người yêu quý, bản thân hạnh phúc, tạo ra xã hội tốt đẹp.

37. Tình bạn:

+ Khái niệm: là sự gắn bó giữa hai hay nhiều người trên cơ sở tương đồng về sở thích, tính cách hay lý tưởng.

+ Vai trò: là chỗ dựa lớn lao để vượt qua những khó khăn; giúp nhận ra sai lầm, hoàn thiện bản thân; tạo ra xã hội tốt đẹp.

38. Nhận lỗi

- Khái niệm: là cái cúi đầu khoan tay nhận ra sai lầm mình mắc phải.
- Vai trò: + Thể hiện thái độ biết lỗi, phép lịch sự trong ứng xử, giao tiếp.
- + Thể hiện sự tôn trọng với người đối diện
- + Hoàn thiện nhân cách, sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản lĩnh.
- + Tạo ra mối quan hệ tốt đẹp.

39. Cảm ơn

- Khái niệm: ghi nhận, trân trọng, biết ơn công lao của người khác.
- Vai trò: tạo ra mối quan hệ tốt đẹp, hoàn thiện bản thân, tạo động lực để vươn lên.

40. Thất bại:

- Khái niệm: không đạt được mục đích đề ra/ thành công: kết quả đạt được như ý muốn, mục tiêu.
- Vai trò: giúp mỗi người có thêm kinh nghiệm, rèn luyện ý chí, bản lĩnh và lòng quyết tâm.

41. Yêu thương:

- Khái niệm: là tình cảm xuất phát từ tình thương mến, cảm thông và quý mến với đồng loại và mọi điều xung quanh.
- + Vai trò: đem lại hạnh phúc cho cả người cho và người nhận; nuôi dưỡng tâm hồn con người, cảm hóa những lầm lỡ, tạo thành khối thống nhất.

42. Khó khăn, thử thách:

- Khái niệm: những nghịch cảnh, điều không mong muốn xảy đến với mỗi người.
- + Vai trò: tạo động lực để vươn lên; là điều kiện để tôi luyện ý chí và nghị lực sống của mỗi người

43. Nuôi dưỡng tâm hồn

- Khái niệm: Vẻ đẹp tâm hồn: là vẻ đẹp bên trong mỗi con người, là nhân cách, phẩm chất tốt đẹp, những đức tính quý báu bên trong con người. Nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn là việc mỗi người biết tự rèn luyện, trau dồi bản thân để trở thành một người tốt, có ích cho xã hội.

- Vai trò: là động lực quan trọng góp phần giúp ta cố gắng; hoàn thiện nhân cách, tính cách con người; phát triển bản thân; tạo ra xã hội tốt đẹp, văn minh.

44. Sự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng

- Khái niệm: trau dồi kiến thức khoa học, kỹ năng mềm để chuẩn bị cho tương lai
- Vai trò: phù hợp với sự phát triển của xã hội, hoàn thiện bản thân, giúp bản thân tự tin trước mọi hoàn cảnh.

45. Giật mình:

- Khái niệm: là trạng thái phản ứng tự nhiên của cơ thể chống lại các kích thích bất ngờ và đột ngột.
- Vai trò: giật mình để nhìn lại quá khứ, những điều bị lãng quên.

46. Học hỏi/ học từ cuộc sống

47. Lời khen

- Khái niệm: là lời ghi nhận, động viên, khích lệ tinh thần của người khác khi họ làm được điều gì đó tốt đẹp.
- Vai trò: tiếp thêm sự tự tin, hào hứng, động lực cho người khác.

48. Tự lập:

- Khái niệm: là khả năng tự làm việc, học tập, giải quyết những vấn đề cá nhân mà không ỉ lại vào người khác.

DẪN CHỨNG NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

PHẦN THỨ NHẤT: NHỮNG CON NGƯỜI LƯU DANH SỬ SÁCH

1. An-dec-xen.

An-dec-xen nhà văn người Đan Mạch sinh ra trong một gia đình nghèo khổ. Bạn bè chê cười vì ngoại hình xấu xí. Nhưng An-dec-xen ước mơ trở thành nghệ sĩ. Trải qua bao khó khăn, nhờ nghị lực và tình yêu nghệ thuật mà ông thành công. Những câu chuyện dành cho trẻ em như: Nàng Công Chúa Và Hạt Đậu, Cô Bé Bán Diêm, Nàng Tiên Cá của ông mang lại niềm hạnh phúc, thắp lên những ước mơ đẹp, niềm tin cho trẻ thơ. Ông luôn giữ cảm xúc đẹp đẽ về con người và cuộc đời. Ông quan niệm: *“Người sống lâu nhất không phải là người nhiều tuổi nhất mà là người cảm xúc trước cuộc đời nhiều nhất”*

2. Thomas Edison:

Thomas Edison – người đứng thứ 3 trên thế giới về số bằng phát minh sáng chế khoa học. Những phát minh mà ban đầu chỉ nghe ý tưởng về nó, mọi người đã cho rằng đó là điều “không tưởng”, *“Tôi không bao giờ nản chí vì đối với tôi mỗi một nỗ lực không thành công là một bước tiến bộ”* Từ cậu bé sớm phải rời ghế nhà trường vì bị nghi ngờ dần dần trở thành nhà phát minh vĩ đại, nhà sáng chế hàng đầu của nhân loại, Edison đã chứng minh rằng "thiên tài không tự sản sinh ra".

3. Walt Disney

Walt Disney mê vẽ nhưng không có tiền ông dùng than để vẽ lên giấy vệ sinh. Sau này W. Disney đã trở nên nổi tiếng thế giới với những bộ phim hoạt hình đỉnh cao. W. Disney đã từng nói về bốn điều làm nên cuộc đời mình:

- **Tin tưởng:** Tin vào bản thân mình.
- **Suy nghĩ:** Suy nghĩ về những giá trị mà mình muốn có.
- **Mơ ước:** mơ về điều có thể đến dựa trên niềm tin vào bản thân và những giá trị của chính mình.
- **Can đảm:** can đảm để biến ước mơ thành hiện thực, dựa trên những niềm tin vào bản thân và những giá trị của chính mình.

4. Picasso

Thuở thiếu thời Picasso là một họa sĩ vô danh, nghèo túng ở Paris. Đến lúc chỉ còn 15 đồng bạc, ông quyết định “đánh canh bạc cuối cùng”. Ông thuê sinh viên dạo các cửa hàng tranh và hỏi: *“Ở đây có bán tranh của Picaso không?”*. Chưa đầy một tháng tên tuổi của ông đã nổi tiếng khắp Paris, tranh của ông bán được và nổi tiếng từ đó. Ông nổi tiếng với câu nói: *Nếu không tự tạo cơ hội cho chính mình thì chẳng bao giờ ta có cơ hội cả*

5. Newton

Newton là nhà toán học, vật lý học, cơ học, thiên văn học vĩ đại người Anh. Sinh ra thiếu thốn, là một đứa trẻ yếu ớt, thường phải tránh nhưng trò chơi hiếu động của bạn bè. Do đó ông đã tự tạo ra những trò chơi cho mình và trở thành người rất tài năng. Ông từng khẳng định: *Có thể chiến thắng cái khó khăn thiếu thốn bằng nghị lực của bản thân.*

6. Chu Văn An

Chu Văn An (1292 – 1370) là nhà nho, nhà hiền triết, nhà sư phạm mẫu mực cuối đời Trần, cương trực, không cầu danh lợi. Ra làm quan vào đời Trần Dụ Tông. Chính sự suy

đòi, nịnh thần lũng đoạn, ông dâng sớ xin chém bảy nịnh thần (thất trảm sớ) nhưng không được chấp thuận. Ông treo ấn từ quan về quê dạy học, viết sách. Ông không vì trò làm quan mà dựa dẫm, luôn thẳng thắn phê bình những trò thiếu lễ độ. Ông là tấm gương trung thực, bất chấp khó khăn vẫn chiến đấu vì lẽ phải. Ông được dân chúng tôn vinh là “vạn thế sư biểu” (người thầy chuẩn mực muôn đời)

7. Nguyễn Trãi - Úc Trai

Nguyễn Trãi là người có công rất lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Ở Nguyễn Trãi, tài năng và nhân cách luôn đi liền với nhau. Thơ văn Nguyễn Trãi thể hiện tư tưởng nhân nghĩa mang nội dung yêu nước, thương dân. Trong mọi tác phẩm Nguyễn Trãi đều đặt lòng yêu nước, thương dân lên đầu tiên. Ông là tấm gương sáng về lòng yêu nước, luôn trăn trở lo lắng vì nước vì dân với quan niệm ngời sáng **“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân, quân điếu phạt trước lo trừ bạo.”**

8. Chủ tịch Hồ Chí Minh

Cuộc đời **Chủ tịch Hồ Chí Minh** là một cuộc đời trong sáng cao đẹp của một người cộng sản vĩ đại, một anh hùng dân tộc kiệt xuất. Người cũng là tấm gương sáng về lòng khiêm tốn, đức tính giản dị, khoan dung, độ lượng và tràn đầy tình yêu thương với con người. Người nổi tiếng với câu nói: **“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc: là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”**

9. Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Võ Nguyên Giáp (1911 – 2013), là một nhà lãnh đạo quân sự và chính trị xuất sắc của dân tộc. Ông không chỉ là vị tướng huyền thoại trong lòng người dân Việt Nam, mà còn là một thiên tài quân sự được thế giới trân trọng, cảm phục và suy tôn là một trong 10 vị tướng vĩ đại nhất lịch sử thế giới qua mọi thời đại. Dù được phân công nhiệm vụ nào, ông cũng hết lòng cống hiến. Cùng với tài năng, đức độ của ông đã đem lại cho ông niềm tin yêu trọn vẹn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; lòng mến mộ của bạn bè quốc tế và cả sự khâm phục của những người hôm qua từng là đối thủ,

Đại tướng cũng nói: **“Tôi đã cống hiến một cách tận tụy, đã thanh thản trong mọi thử thách, thế là tôi sống vui, sống lâu...”**

PHẦN THỨ HAI: NHỮNG CON NGƯỜI KHÔNG ĐÀU HÀNG SỐ PHẬN



1. Giáo sư vật lý Stephen Hawking- Anh quốc

Ông được coi là ông hoàng vật lý lý thuyết của thế giới trong suốt nhiều thập kỷ, với những công trình nghiên cứu nổi tiếng về hố đen trong vũ trụ.

Năm 21 tuổi, ông bị mắc bệnh xơ cứng teo cơ và liệt gần như hoàn toàn. Vượt qua đau đớn thể xác do bệnh tật hành hạ, Hawking vẫn hoàn thành được luận án tiến sĩ về Vũ trụ học mà ông từng đeo đuổi.

Cái tên Stephen Hawking trở nên đồng nghĩa với “lỗ đen”. Toàn bộ những công trình của ông được đánh giá là “chiếc chìa khoá mở cửa vào Vũ trụ”.

(Nguồn Báo Dân trí)



2. Nhà soạn nhạc Ludwig van Beethoven:

Ludwig van Beethoven sinh ngày 17/12/1770 mất ngày 26/3/1827, là một nhà soạn nhạc cổ điển người Đức nhưng phần lớn cuộc đời, ông sống ở Viên, Áo. Hồi nhỏ, ông bị khiếm thính, sau đó bị điếc hoàn toàn. Tuy vậy, ông vẫn trở thành một nhà soạn nhạc vĩ đại, nổi tiếng thế giới.

Ông là hình tượng âm nhạc quan trọng trong giai đoạn giao thời, từ thời kỳ âm nhạc cổ điển sang âm nhạc lãng mạn.

Beethoven được coi là một trong những nhà soạn nhạc vĩ đại nhất và có ảnh hưởng tới rất nhiều nhà soạn nhạc, nhạc sỹ và khán giả về sau.

(Nguồn Báo Vietnamnet)



3. Nguyễn Thị Thu Thương - cô gái mắc xương thủy tinh với nghị lực sống phi thường.

Chỉ cao 80 cm, nặng 20 kg, và không thể đi lại, nhưng với quyết tâm không vì khiếm khuyết của bản thân mà trở thành gánh nặng cho gia đình, chị Thương đã gầy dựng thành công doanh nghiệp sản xuất đồ Handmade cho riêng mình. Đến nay, “Thương Thương Handmade” đã giúp nhiều người khuyết tật ở khắp các tỉnh, thành có công việc và niềm tin vào cuộc sống.

(Nguồn Báo Tuổi trẻ)



4. Nguyễn Sơn Lâm

Do ảnh hưởng của chất độc màu da cam, anh đã bị dị tật ở hệ xương khiến chân tay mềm yếu. Nguyễn Sơn Lâm đã từng ngày xưa tan mặc cảm tật nguyền. Hết lớp 12, anh thi đỗ liền 2 trường đại học.

Hiện nay, anh là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Đào tạo Tỏa sáng đồng thời là một diễn giả chuyên nghiệp.

Đặc biệt, chỉ với cơ thể chưa đầy 27kg và cao khoảng 90cm, vào tháng 10/2011, anh là người đầu tiên chinh phục thành công đỉnh Phan xi păng - nóc nhà Đông Dương bằng nạng gỗ.

(Nguồn Báo Tuổi trẻ)



5. Đoàn Phạm Khiêm – Người soạn từ điển cho trẻ câm điếc.

Khi mới hơn 1 tuổi, một cơn sốt ập đến như một tai họa đã cướp đi vĩnh viễn khả năng nói và nghe của anh nhưng với sự nỗ lực, anh được mọi người biết đến không chỉ là học sinh khá giỏi suốt nhiều năm mà còn là thủ khoa Hội họa của Trường Đại học Mỹ thuật TP.

Anh vinh dự là 1 trong 5 người xuất sắc nhất trong dự án biên soạn bộ Từ điển ngôn ngữ ký hiệu Việt Nam để dạy cho người câm điếc trong cả nước.

(Nguồn Báo Thanh niên)



6. Phạm Văn Thông – Cậu học trò “trường làng” vào đội tuyển Toán quốc gia.

Phạm Văn Thông học sinh lớp 11 Toán 1 THPT chuyên Hưng Yên, dù bố mẹ Thông mang trong mình bệnh tật, gia đình không có điều kiện cho con đi học, nhà xa trường khoảng 10km, nhưng những chướng ngại đó không làm Thông bớt ham học.

Bằng nỗ lực bản thân, với khao khát học tập và chinh phục những thử thách, Thông đã được tham gia đội tuyển Toán quốc gia năm học 2020 – 2021.

(Nguồn Báo Giáo dục)

PHẦN THỨ BA: NHỮNG VIỆC LÀM TỬ TẾ



1. Cô tiên của các cháu bệnh trọng

Chị Trần Phương Lan là một người con Hà Nội. Chị là Chủ tịch Câu lạc bộ (CLB) “Những bé bị bệnh ly thượng bì bọng nước bẩm sinh”(EB).

Bằng tấm lòng nhân ái, không quản bệnh tật tanh hôi, chị đã chăm sóc giúp đỡ hơn 60 cháu mắc chứng bệnh EB. Trong số những bệnh nhân, có 33 cháu bệnh nặng đã chiến thắng tử thần khiến y học thế giới phải thán phục.

(Nguồn Báo Tuổi trẻ)



2. Ông bụt giữa đời thường.

Ông Nguyễn Trung Chất nhà ở phố Núi Trúc, Q.Ba Đình, TP Hà Nội. Ông là người đã dốc hết tiền tích cóp dưỡng già để lập *Mái ấm hi vọng* ở Lạng Sơn nuôi dưỡng 292 đứa trẻ mồ côi.

Ông đã có hành trình 18 năm giúp đỡ thay đổi cuộc đời những cậu bé không cha mẹ. Các em đã được nuôi dưỡng, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

(Nguồn Báo Dân trí)



3. Người chỉnh trang đường làng, ngõ xóm.

Ông Nguyễn Tứ Hùng, sinh năm 1945, là công dân Cụm 13, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội. Sau khi rời quân ngũ trở về quê hương, ông tích cực tham gia công tác xã hội tại địa phương.

Từ năm 2004 đến nay, ông và gia đình đã đóng góp công sức chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, và ủng hộ xây dựng 4 công trình với số tiền 2 tỷ 406 triệu đồng. Ông cho rằng việc ông làm chỉ là việc nhỏ để đền ơn đáp nghĩa với quê hương.

(Nguồn Báo Nông thôn ngày nay)



4. Người bao bọc, yêu thương những em nhỏ mồ côi.

Bà giáo Tạ Thị Ngọc Thanh là người phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy. Lớn lên trong trại trẻ mồ côi, bà thấu hiểu hoàn cảnh của những đứa trẻ thiếu vắng tình cảm ruột thịt.

Hàng chục năm nay bà luôn gom góp từng đồng tiền tạo ra "*Quỹ khuyến học bà Thanh*", giúp bao trẻ em nghèo viết tiếp ước mơ học hành, có em giờ học đại học, đi du học nước ngoài. Bà còn tình nguyện hiến tặng giác mạc khi qua đời để đem lại ánh sáng cho những người bệnh khác.

(Nguồn Báo Hà Nội mới)

5. Anh hùng giữa đời thường



Anh Nguyễn Ngọc Mạnh là một người làm nghề chờ hàng ở Đông Anh. Trong lúc chờ hàng, thấy cháu bé bị rơi từ tầng 12 một chung cư cao tầng, không quản nguy hiểm, anh đã cứu sống thần kỳ cháu bé.

Được mọi người khen ngợi, anh khiêm tốn cho rằng hành động của mình là bình thường, ai cũng sẽ làm như thế. Câu chuyện của anh đã lan tỏa những điều tử tế trong cuộc sống thường ngày.

(Nguồn Báo Tuổi trẻ)



6. Người kết nối các lớp học xuyên biên giới.

Cô giáo Hà Ánh Phượng là giáo viên tiếng Anh của trường THPT Hương Cầm, tỉnh Phú Thọ. Cô giáo trẻ đã đem đến cho các học sinh vùng cao niềm đam mê tiếng Anh với “lớp học xuyên biên giới”. Lớp học của cô kết nối lớp học của các nước trên giới qua các giờ học tiếng Anh, tạo cơ hội để trẻ em giao lưu đồng thời gieo niềm yêu thích học tập tiếng Anh cho các em.

Năm 2020 cô là giáo viên duy nhất của Việt Nam được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ lựa chọn trong chương trình thủ lĩnh Đông Nam Á. Cô Phượng cũng là giáo viên duy nhất của Việt Nam lọt vào top 10 giáo viên xuất sắc nhất toàn cầu do tổ chức Varkey Foundation (Anh) bầu chọn.

(Nguồn Báo Giáo dục và Thời đại)



6. Dũng cảm cứu người bị đuối nước

Chiều ngày 3/4/2021, Giang, An và Tôn, học sinh lớp 8 Trường THCS xã Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, đang chạy thể dục thì nghe tiếng kêu cứu của hai nữ sinh bị đuối nước. Nhìn ra biển, thấy 4 người đang chơi với giữa dòng nước, không kịp cởi áo hay tìm kiếm phao bơi, các em lập tức lao xuống dòng nước. Bằng nỗ lực của mình, các em đã lần lượt đưa được $\frac{3}{4}$ nạn nhân vào bờ.

Sáng ngày 7/4/2021, UBND huyện Gio Linh, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đoàn thanh niên huyện và nhà trường làm lễ tuyên dương, khen thưởng ba học sinh trước toàn trường.

(Theo: Vnexpress)



7. Nhật được của rơi, trả người đánh mất

Nam sinh Nguyễn Dân An, lớp 6A10, trường THCS Cổ Nhuế (bắc Từ Liêm, Hà Nội) vừa trả lại 70 triệu đồng cho người đánh rơi khiến nhiều người cảm phục. Được biết gia đình An thuộc diện hộ cận nghèo, cuộc sống còn rất nhiều khó khăn.

Chưa kịp giao lại cho công an thì có người đến nhận, lo sợ mạo danh, em còn biết đôi chiều thông tin/ảnh/địa chỉ trên CMND với khuôn mặt để kịp thời trả đúng cho người mất.

Việc làm của em được nhà trường biểu dương và tuyên truyền rộng trong học sinh.

(Theo Báo Dân trí)



7. Tổ quốc là trên hết

Thiều Đình Khánh là một du học sinh Việt nam tại Nhật Bản. Trước việc trên mạng xã hội có nhiều quan điểm sai trái về chủ quyền đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến đường lưỡi bò của Trung Quốc, Khánh đã quyết tâm thực hiện thử thách tìm 1000 người Việt Nam đang sống ở Tokyo và các tỉnh lân cận để cùng kí tên lên tấm bản đồ thể hiện chủ quyền đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

Sau giờ học và lao động, chàng trai đã đi khắp Tokyo và các tỉnh lân cận để truyền truyền về chủ quyền của đất nước. Đây là hành động đẹp mà giản dị thể hiện tinh thần dân tộc rất đáng ngợi khen.

(Theo: Vnexpress)

60 BÀI TẬP TIẾNG VIỆT NGŨ VĂN 9

Bài 1:

Đọc hai câu thơ sau

“*Nồi mình thêm tức nồi nhà,
Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng!*”

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*).

Từ *hoa* trong *thêm hoa, lệ hoa* được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Có thể coi đây là hiện tượng chuyển nghĩa làm xuất hiện từ nhiều nghĩa được không? Vì sao?

Bài 2:

Em hãy xác định câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

“*Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.*”

Bài 3:

Xác định điệp ngữ trong bài cao dao

*Con kiến mà leo cành đa
Leo phải cành cụt, leo ra leo vào.
Con kiến mà leo cành đào
Leo phải cành cụt, leo vào leo ra.*

Bài 4:

Tìm các phép tu từ từ vựng và tác dụng của nó trong những câu thơ sau:

a) *Gác kinh viện sách đôi nơi*

Trong gang tấc lại gấp mười quan san

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

b) *Còn trời còn nước còn non*

Còn cù bán rượu anh còn say sưa

(Ca dao)

Bài 5:

Xác định biện pháp tu từ từ vựng trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

“*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió”.

(Tế Hanh - Quê hương)

Bài 6:

Em hãy xác định những câu sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

a) *Có tài mà cậy chi tài*

Chữ tài liền với chữ tai một vần

b) *Trẻ em như búp trên cành*

c) *Trâu ơi ta bảo trâu này*

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Bài 7:

Trong các câu thơ sau, tìm các phép tu từ từ vựng được sử dụng và ý nghĩa nghệ thuật của nó.

a) *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ*

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ

(Hồ Chí Minh, *Ngắm trăng*)

b) *Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi*

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng

(Nguyễn Khoa Điềm, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ)

Bài 8:

Tìm phân trung tâm của các cụm từ in đậm trong các câu sau:

a) *Nhưng những điều kì lạ là **tất cả những ảnh hưởng quốc tế** đó đã nhào nặn với cái gốc văn hoá dân tộc không gì lay chuyển được ở Người.*

(Lê Anh Trà, Phong cách Hồ Chí Minh).

b) *Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ **chạy xa vào lòng anh**, sẽ **ôm chặt lấy cổ anh**.*

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

c) *Không lời gửi của một Nguyễn Du, một Tôn - xôi cho nhân loại **phức tạp hơn, cũng phong phú và sâu sắc hơn**.*

Bài 9:

Chỉ ra các thành phần câu trong mỗi câu sau:

a) *Nửa tiếng đồng hồ sau, chị Thao chui vào hang.*

(Lê Minh Khuê – Những ngôi sao xa xôi)

b) *Tác giả thay mặt cho đồng bào miền Nam – những người con ở xa bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn.*

c) *Thế à, cảm ơn các bạn!*

(Lê Minh Khuê – Những ngôi sao xa xôi)

d) *Này ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn.*

(Nam Cao – Lão Hạc)

Bài 10:

Tìm các thành phần tình thái, cảm thán trong những câu sau đây :

a) *Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.*

(Kim Lân, Làng)

b) *Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hạn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.*

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

c) *Ông lão bỗng ngừng lại ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chẳng nhẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được.*

(Kim Lân, Làng)

Bài 11:

Xác định thành phần phụ chú, thành phần khởi ngữ trong các ví dụ sau:

a) *Thế rồi bỗng một hôm, chắc rằng hai cậu bàn cãi mãi, hai cậu chọt nghĩ kể rủ Oanh chung tiền mở cái trường*

(Nam Cao)

b) *Lan - bạn thân của tôi - học giỏi nhất lớp.*

c) *Nhìn cảnh ấy mọi người đều chảy nước mắt, còn tôi, tôi cảm thấy như có ai đang bóp nghẹt tim tôi.*

(Nguyễn Quang Sáng - Chiếc lược ngà)

d) *Kẹo đây, con lấy mà chia cho em.*

Bài 12:

Chú ý những từ in nghiêng trong các câu sau:

- Những chiếc giỏ xe chở đầy hoa phượng.

- Thêm *hoa* một bước, lệ *hoa* mấy hàng.
- Tên riêng bao giờ cũng được viết *hoa*.
- a) Chỉ ra từ nào dùng nghĩa gốc, từ nào dùng nghĩa chuyển?
- b) Nghĩa chuyển của từ “lệ *hoa*” là gì?

Bài 13:

Tìm thành phần gọi – đáp trong câu ca dao sau và cho biết lời gọi – đáp đó hướng đến ai.

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.*

Bài 14:

Nêu tên các phép tu từ từ vựng trong hai câu thơ sau và chỉ ra những từ ngữ thực hiện phép tu từ đó:

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Hồ Chí Minh, *Cảnh khuya*)

Bài 15:

Xét theo mục đích giao tiếp, các câu được gạch chân trong đoạn văn sau thuộc kiểu câu nào?

Đưa con gái lớn gồng đôi thùng không bước vào. (1) Ông cất tiếng hỏi:

- Ở ngoài ấy làm gì mà lâu thế này? (2)

Không để đưa con kịp trả lời, ông lão nhồm dậm vợ lấy cái nón:

- Ở nhà trông em nhá! (3) Đừng có đi đâu đấy. (4).

(Kim Lân, Làng)

Bài 16:

Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong các câu sau. Cho biết tên gọi của các thành phần biệt lập đó.

a) *Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.*

(Nam Cao, Lão Hạc)

b) *Sương chùng chình qua ngõ*

Hình như thu đó về.

(Hữu Thỉnh, Sang thu)

Bài 17:

Trong các từ ngữ: *nói móc, nói ra đầu ra đũa, nói leo, nói hót, nói nhăng nói cuội, nói lóng*, hãy chọn một từ ngữ thích hợp điền vào mỗi chỗ trống sau:

Nói nhằm châm chọc điều không hay của người khác một cách cố ý là ...

Nói nhằm nhí, vu vơ là ...

Cho biết mỗi từ ngữ vừa chọn chỉ cách nói liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Bài 18:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu của đề:

Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngờ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động...

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

- a. Chỉ ra câu văn có chứa thành phần khởi ngữ.
- b. Xác định những từ láy được dùng trong đoạn trích.

c) Hãy cho biết câu thứ nhất và câu thứ hai của đoạn trích được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

d) Từ “tròn” trong câu “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn.” đã được dùng như từ thuộc từ loại nào?

Bài 19:

a) Câu ca dao khuyên chúng ta thực hiện tốt phương châm hội thoại nào khi giao tiếp?

*Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

b) Xác định thành phần phụ chú trong câu:

Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Hoa, Nga ... và Người đã làm nhiều nghề.

(Lê Anh Trà, Phong cách Hồ Chí Minh)

Bài 20:

Cho đoạn văn sau:

“Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nháy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy nhữ giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho Chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.”

(Tiếng mưa - Nguyễn Thị Thu Trang)

a) Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng được dùng trong đoạn văn trên.

b) Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn.

Bài 21:

Cho các từ sau: *hoa hồng, ngân hàng, bàn tay.*

a) Nhận xét sự thay đổi về nét nghĩa của các từ: *hoa hồng, ngân hàng*, khi kết hợp với các từ mới: *bạch, đề thi.*

b) Nghĩa của của từ “trắng” trong câu: “*Sau bao năm bươn chải nơi đất khách quê người, cuối cùng lão lại trở về với hai bàn tay trắng*”.

Bài 22:

Xác định thành phần biệt lập trong các câu sau và cho biết chúng thuộc thành phần biệt lập nào.

1. *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

2. *Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đây ạ.*

3. *Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chẳng nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được.*

4. *Hãy bảo vệ trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta trước những nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đang gia tăng.*

5. *Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa*

6. *Lan, bạn thân nhất của tớ, đã chuyển lên thành phố.*

7. *Có lẽ chiều nay trời sẽ mưa.*

8. *Cậu vàng đi đời rồi ông Giáo ạ.*

9. *Than ôi! thời oanh liệt nay còn đâu.*

10. *Hình như đó là bạn Lan*

11. *Chúng tôi, mọi người- kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.*

12. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn:
Hôm nay tôi đi học.

13. Quê hương ơi! Lòng tôi cũng như sông

Tình Bắc Nam chung chảy một dòng

14. Chao ôi, bắt gặp một người như anh ta là một cơ hội hạn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.

15. Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hãy còn lẽ bề lệt bệt chừng như vẫn mệt mỗi lần.

16. Hôm nay có lẽ trời sẽ nắng.

Bài 23:

a) Từ “**xuân**” trong câu thơ sau được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

b) Tìm khởi ngữ trong các câu sau:

Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba ngàn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu.

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)

c) Xác định thành phần biệt lập trong câu sau và gọi tên thành phần biệt lập ấy?

Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp.

(Chuyện người con gái Nam Xương - Nguyễn Dữ)

Bài 24:

a. Từ “nhỏ bé” trong câu thơ sau mang hàm ý gì?

“Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”.

(Y Phương – Nói Với con)

b) Tìm câu chứa hàm ý có trong đoạn trích sau và cho biết nội dung của hàm ý.

- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào lều, tay cầm một cái làn.

(Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long)

Bài 25:

Tìm câu chứa hàm ý trong đoạn trích dưới đây và cho biết nội dung của hàm ý?

" Tôi lên tiếng mở đường cho nó:

- Cháu phải gọi "Ba chắt nước dùm con", phải nói như vậy?.

Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:

- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!

Anh Sáu cứ vẫn ngồi im."

(*"Chiếc lược ngà"* - Nguyễn Quang Sáng)

Bài 26:

Trong bài *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm viết:

" Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng"

(*Ngữ văn 9, tập một, NXB giáo dục- 2005*)

Từ *mặt trời* ở câu thứ hai là biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của nó?

Bài 27:

Tìm lời dẫn trong khổ thơ sau và cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

- a) Bao nhiêu người thuê viết
Tám tắc ngợi khen tài:
“Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay”.

(Vũ Đình Liên, Ông đồ)

b) “Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ ấm tay rồi tôi bảo con:” Vì sao con mang tới hai đôi găng tay trong túi áo? “Con tôi trả lời: ”Con làm như vậy từ lâu rồi. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng tay. Nếu con có thể cho bạn mượn và tay bạn sẽ không bị lạnh “.

(Theo Tuổi mới lớn, NXB Trẻ)

Bài 28:

Giáo dục tức là giải phóng⁽¹⁾. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí⁽²⁾. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này – các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy⁽³⁾.

(Phê-đê-ri-cô May-o, Giáo dục – chìa khóa của tương lai, Ngữ văn lớp 9, Tập 2)

a) Chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa câu 1 và câu 2 của đoạn văn trên. Cho biết đó là phép liên kết gì?

b) Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. Cho biết tên gọi của thành phần biệt lập đó.

Bài 29:

Xác định và gọi tên các thành phần biệt lập trong phần trích sau:

Ngoài cửa sổ bấy giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt - cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhạt nhạt. Hẳn có lẽ vì đã sắp hết mùa, hoa đã vãn trên cành, cho nên mấy bông hoa cuối cùng còn sót lại trở nên đậm sắc hơn.

(“Bến quê”- Nguyễn Minh Châu)

Bài 30:

a) Xác định từ đơn, từ phức trong hai câu thơ sau:

Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

(Sang thu – Hữu Thỉnh)

b) Từ chùng chình là từ tượng hình hay tượng thanh? Vì sao?

Bài 31:

Hãy xác định cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp:

a) Họa sĩ nghĩ thầm: “Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn”.

b) Nhưng chớ hiểu lầm rằng Bác sống khắc khổ theo lối nhà tu hành, thanh tao theo kiểu nhà hiền triết ẩn dật.

Bài 32:

1. Xác định thành phần biệt lập trong các câu văn sau và cho biết chúng thuộc thành phần biệt lập nào?

a) Chẳng lẽ ông ấy không biết.

- b) Anh Sơn -vốn dân Nam Bộ gốc, làm điệu bộ như sắp ca một câu vọng cổ.
 c) Ôi những buổi chiều mưa ướt đầm lá cọ!
 d. Thưa ông, ta đi thôi a!

2. Xác định thành phần khởi ngữ trong đoạn sau:

Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm.”

3. Phân tích thành phần câu cho câu sau:

Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi, mấy người học trò cũ sắp hàng dưới hiên rồi đi vào lớp.

Bài 33:

Gạch 1 gạch dưới từ ghép, 2 gạch dưới từ láy trong đoạn thơ sau

*Tà tà bóng ngả về tây
 Chị em thơ thân đan tay ra về
 Bước dần theo ngọn tiểu khê
 Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh
 Nao nao dòng nước uốn quanh
 Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang*

Bài 34:

Có đoạn đối thoại sau:

- A. Lan học có giỏi không?
 B. Lan hát và múa rất hay.

a. Hãy chỉ ra hàm ý có trong đoạn đối thoại trên.

b. Cho biết đoạn đối thoại trên có vi phạm phương châm hội thoại nào không? Vì sao?

Bài 35:

Tìm câu có chứa hàm ý trong ví dụ sau và cho biết nội dung hàm ý. Hàm ý đó được tạo ra bằng cách cố ý vi phạm phương châm hội thoại nào?

Minh hỏi Nga:

- *Bạn đó bảo cho tổ của Xuân và Mai chiều nay họp lớp chưa?*
 - *Tờ báo cho tổ của Mai rồi.*

Bài 36:

a) Nêu công dụng của thành phần tình thái trong câu. Xác định thành phần tình thái trong các câu sau.

Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chẳng nhẽ cả bọn ở làng lại đốn đến thế được.

(Kim Lân - Làng)

b) Nêu công dụng của thành phần phụ chú trong câu. Xác định thành phần phụ chú trong câu sau:

"Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi."

(Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng)

Bài 37:

Chuyển các câu sau thành câu có thành phần khởi ngữ là các từ được in đậm.

- a) Tôi **biết** rồi nhưng không nói ra được.
 b) Tôi nghe **bài học hôm nay** chăm chú lắm.

Bài 38:

Xác định thành phần biệt lập trong câu sau, cho biết đó là thành phần gì và giải thích công dụng của thành phần đó trong câu?

Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.

(Nguyễn Quang Sáng – Chiếc lược ngà)

Bài 39:

Cho biết từ ngữ in đậm trong đoạn trích sau có tác dụng liên kết câu chứa chúng với câu nào? Đó là phép liên kết nào?

Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đề lên con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui vào bên trong dây mìn, chui vào ruột quả bom...

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

Bài 40:

a) Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu sau và giải thích phân ý nghĩa mà nó đem lại cho câu chứa nó.

“Cũng may mà bằng mấy nét vẽ, họa sĩ ghi xong lần đầu gương mặt của người thanh niên”

(Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

b) Chỉ ra các phép liên kết trong đoạn văn sau:

“Mưa. Nhưng mưa đá. Lúc đầu tôi không biết. Nhưng rồi có tiếng lanh canh gõ trên nóc hang”

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

Bài 41:

a) *Sấm cũng bớt bất ngờ*

Trên hàng cây đứng tuổi

Hai câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Của ai? Xác định và nêu rõ tác dụng của phép tu từ trong hai câu thơ trên.

b) Chỉ ra phép liên kết câu và liên kết đoạn văn trong trường hợp sau:

Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống. Sự sống ấy toả đều cho mọi vẻ, mọi mặt của tâm hồn. Văn nghệ nói chuyện với tất cả tâm hồn chúng ta, không riêng gì trí tuệ, nhất là trí thức.

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*)

Bài 42:

Có mấy phương thức chủ yếu để phát triển nghĩa của từ ngữ? Cho biết nghĩa của từ “đầu” trong hai câu sau được chuyển nghĩa theo phương thức nào?

a) *Anh ta có cái đầu tuyệt vời, nhớ đến từng chi tiết.*

b) *Đầu máy bay; đầu tủ*

Bài 43:

Hãy gạch chân các từ láy trong đoạn văn sau:

“Trăng đã lên. Mặt sông lấp lánh ánh vàng. Núi Trùm cát trắng đứng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thâm thẫm. Dưới ánh trăng lấp lánh, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mơn man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát phẳng lì”

Bài 44:

*“Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã,
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.”*

(Tế Hanh)

a) Chỉ ra những từ ghép Hán Việt và biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu trên?

b) Nghĩa của những từ ghép Hán Việt ấy?

Bài 45:

Dùng những câu sau đây để viết thành lời dẫn trực tiếp.

a) *Làng thì yêu thật, nhưng làng đã theo Tây rồi thì phải thù.*

(Ông Hai- Tác phẩm Làng)

b) *Mình sinh ra là gì, mình đẻ ra ở đâu, mình vì ai mà làm việc.*

(Anh Thanh niên –Lặng lẽ Sapa)

Bài 46:

Đọc đoạn thoại sau và cho biết phương châm hội thoại nào không được tuân thủ?

Trông thấy thầy giáo, A chào rất to:

- *Chào thầy.*

Thầy giáo trả lời và hỏi

- *Em đi đâu đấy?*

- *Em làm bài tập rồi- A đáp.*

Bài 47:

a) Phân biệt cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.

b) Cho lời dẫn trực tiếp sau: *Khi bàn về giáo dục nhà thơ Tago- người Ấn Độ có nói: “Giáo dục một người đàn ông được một người đàn ông, giáo dục một người đàn bà được một gia đình, giáo dục một người thầy được cả một xã hội.”*

Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp trên thành lời dẫn gián tiếp.

Bài 48:

Xác định phép tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau và nêu tác dụng của nó.

a) *“Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi*

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng”.

(Nguyễn Khoa Điềm)

b) *“Bên trời góc bể bơ vơ*

Tám sơn gột rửa bao giờ cho phai.”

(Nguyễn Du)

c) *“Nhớ nước đau lưng con quốc quốc*

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.”

(Bà huyện Thanh Quan)

d) *“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

Chỉ cần trong xe có một trái tim.”

(Phạm Tiến Duật)

e) *“Bác Dương thôi đã thôi rồi*

Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.”

(Nguyễn Khuyến)

Bài 49:

Chuyển lời dẫn trực tiếp sau thành lời dẫn gián tiếp:

a) *“Nó đưa cho tôi ba đồng và bảo: “Con biếu thầy ba đồng để thỉnh thoảng thầy ăn quà; xưa nay con ở nhà mãi cũng chẳng nuôi thầy được bữa nào, thì con đi cũng chẳng phải lo; thầy bòn vườn đất với làm thuê làm mướn thêm cho người ta thế nào cũng đủ ăn; con đi chuyến này cố chí làm ăn, bao giờ có bạc trăm con mới về; không có tiền sống khổ sống sở ở cái làng này, nhục lắm!...”*

(Lão Hạc - Nam Cao)

b) *“Lão tìm lời lẽ giảng giải cho con trai hiểu. Lão khuyên nó hãy dần lòng bỏ đám này để dùi giáng lại ít lâu, xem có đám nào khá mà nhẹ tiền hơn sẽ liệu; chẳng lấy đứa này thì lấy đứa khác; làng này đã chết hết con gái đâu mà sợ?...”*

(Lão Hạc - Nam Cao)

Bài 50:

Bằng đoạn văn khoảng 8 câu, em hãy phân tích điệp từ “nhóm” trong khổ thơ:

“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”
(Bếp lửa – Bằng Việt)

Bài 51:

Em hãy trích dẫn ý kiến sau theo hai cách: dẫn trực tiếp và dẫn gián tiếp.

“ Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, và các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.”
(Hồ Chí Minh)

Bài 52:

“Nó vừa ôm chặt lấy ba nó vừa nói trong tiếng khóc:

- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!

Ba nó bé nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.”

a) Chỉ ra lời dẫn trực tiếp ở đoạn văn trên.

b) Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.

Bài 53:

Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ, câu văn sau?

a) “Bạc tình nổi tiếng lâu xanh

Một **tay** chôn biết mấy cành phù dung”.

(Truyện Kiều – Nguyễn Du).

b) “Trên **đầu** những rác cùng rơm

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc **đầu**”.

(Ca dao).

c) “Từ **ấy** trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời **chân** lí chói qua tim”.

(Từ **ấy** – Tố Hữu)

d) **Bạn** Nam lớp 9A có **chân** trong đội tuyển bóng đá của trường.

Bài 54:

Cho biết các biện pháp tu từ và hiệu quả thẩm mỹ của nó trong đoạn văn sau:

Sau trận bão, chân trời, ngân bể, sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông.

(Nguyễn Tuân - Cô Tô, Ngữ văn 6, tập hai, trang 89, NXB Giáo dục, 2004)

Bài 55:

Đọc kỹ đoạn thơ sau, rồi thực hiện các yêu cầu:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,

Tin sương luống những rày trông mai chờ.

Bên trời góc bể bơ vơ,

Tám son gột rửa bao giờ cho phai

(Ngữ văn 9 – tập 1, NXB Giáo dục 2006, trang 93, 94)

a) Tìm hai từ đồng nghĩa với từ *tưởng*. Có thể thay thế các từ tìm được với từ *tưởng* không? Vì sao?

b) Tìm thành ngữ trong đoạn thơ.

Bài 56:

Bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt được mở đầu như sau:

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

(*Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.143*)

Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu. Từ láy ấy giúp em hình dung gì về hình ảnh "bếp lửa" mà tác giả nhắc tới?

Bài 57:

Tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ sau:

a) *Đuề huề lưng túi gió trăng,*

*Sau **chân** theo một vài thằng con con.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

b) *Buồn trông nội cỏ rầu rầu*

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Bài 58:

"Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng"

Trong câu thơ trên, từ "lộc" được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh "người cầm súng" lại được tác giả miêu tả "Lộc giắt đầy trên lưng"?

Bài 59:

Tìm các biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ sau:

"Quê hương anh đất mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi hai người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Đồng chí!"

Bài 60:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong Sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

(Viếng lăng Bác- Viễn Phương)

Cho biết ý nghĩa hình ảnh hàng tre trong đoạn thơ trên

